TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 180 tháng 7/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 77 năm NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ
(27/7/1947 - 27/7/2024)

KỶ NIỆM 62 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN (20/7/1962 - 20/7/2024)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 180 tháng 7/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 77 năm NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ
(27/7/1947 - 27/7/2024)

KỶ NIỆM 62 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN (20/7/1962 - 20/7/2024)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Toàn cảnh Hội nghị Đảng ủy Công an Trung ương 6 tháng đầu năm 2024. *Ảnh: Vân Anh*



Thượng tướng, PGS, TS. Trần Quốc Tỏ – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an kiểm tra công tác tổ chức Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2024 tại điểm thi Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Anh Tuân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 453/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 12/12/2023.

Ảnh bìa:

Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tới thăm và tặng quà các thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 180, THÁNG 7/2024

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. NGUYỄN PHÚ TRỌNG: Tiếp tục phấn đấu là cấp ủy tiêu biểu trong hệ thống chính trị, "gương mẫu, đi đầu" trong quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

9. LÊ THANH HỒNG: Xây dựng lực lượng PCCC cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

11.TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG: Nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

13.TRẦN VĂN HÂN: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

16. NGUYỄN XUÂN HƯNG - NGUYỄN VĂN CẦN: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

19. TRỊNH THẾ TUẤN: Giải pháp bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trong khu phố cổ Hà Nội.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

22. NGUYỄN NGỌC CHUNG: Hoàn thiện lý luận kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.

24. TRẦN XUÂN HIẾU: Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ quan Cảnh sát điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

27. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Xây dựng phần mềm cảnh báo cháy, hỗ trợ thông tin chỉ huy chữa cháy tại các khu đô thị ở Việt Nam.

30. NGUYỄN XUÂN HƯNG - NGÔ VĂN ANH: Công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các tòa nhà cao tầng có xây dựng tầng hầm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

33. ĐÀO ANH TUẤN: Hoạt động rải bọt đường cất, hạ cánh tại cảng hàng không khi tàu bay hạ cánh khẩn cấp.

36. PHẠM HUY QUANG: Bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với xe điện và hạ tầng trạm sạc xe điện.

40. KIỀU VĂN DŨNG: Tổ chức công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chung cư cao tầng trên địa bàn TP hà nội của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

43.LÊ ĐỨC ANH: Bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các chung cư mini hiện nay.

46. TRƯƠNG QUANG VINH - NGÔ XUÂN TÙNG: Phương pháp xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép được bọc bảo vệ chống cháy.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Lieutenant General, Prof. Dr. Le Quang Bon, Rector of the University of Fire Prevention and Fighting visited and presented gifts to war invalids and sick soldiers at a nursing centre in Thuan Thanh district, Bac Ninh province.

INDEX Issue no 180, 7/2024

GUIDELINES - POLICIES

5.NGUYEN PHU TRONG: Continuously striving to be an outstanding party committee in the political system, being "exemplary and leading" in thoroughly grasping and implementing the resolutions, directives, and conclusions of the Central Committee.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

9. LE THANH HONG: Building the grassroots fire and rescue forces to meet the requirements of fire and rescue operations in Binh Duong province.

11.TRUONG THI HONG NHUNG: Enhancing the effectiveness of mandatory fire and explosion insurance to meet the current requirements.

13. TRAN VAN HAN: Improving the operational efficiency of the on-the-spot fire brigades at the wood processing facilities in Gia Lam district, Hanoi City.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

16. NGUYEN XUAN HUNG – NGUYEN VAN CAN: Some solutions to improve the efficiency of the Fire and Rescue Police force's preparation for rescue operations.

19. TRINH THE TUAN: Solutions to ensure fire and rescue safety in Hanoi's Old Quarter.

LAWS – PROFESSIONS

22. NGUYEN NGOC CHUNG: Completing the theory of inspecting and imposing penalties for administrative violations in fire and rescue.

24. TRAN XUAN HIEU: Coordination between the Fire and Rescue Police and the Police Investigation Agency in the investigation at the fire scene.

RESEARCH – EXCHANGE

27. NGUYEN DUC ANH: Developing fire warning software to support fire command information in urban areas of Vietnam.

30. NGUYEN XUAN HUNG – NGO VAN ANH: The Fire and Rescue Police's readiness for fire fighting and rescue operations at highrise buildings with basements.

33. DAO ANH TUAN: Foaming the runway at the airport for emergency landings.

36. PHAM HUY QUANG: Ensuring fire safety for electric vehicles and electric vehicle charging stations.

40. KIEU VAN DUNG: The Fire and Rescue Police's fighting and rescue operations for multi-story apartment buildings in Hanoi city.

43.LE DUC ANH: Ensuring fire safety for mini apartment buildings.

46. TRUONG QUANG VINH - NGO XUAN TUNG: Methods for determining fire resistance of steel structural members with fire protection coating.

TIẾP TỤC PHẤN ĐẤU LÀ CẤP ỦY TIÊU BIỂU TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, "GƯƠNG MẪU, ĐI ĐẦU" TRONG QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG*

GS, TS NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Tóm tắt: *Ngày 04/7/2024, tại Hà Nội, Đảng ủy Công an Trung ương (CATW) tổ chức Hội nghị Đảng ủy CATW 6 tháng đầu năm 2024 để cho ý kiến vào các nội dung theo thẩm quyền. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy CATW gửi nội dung phát biểu chỉ đạo, gợi mở một số ý kiến quan trọng để Hội nghị tham khảo trong quá trình thảo luận. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn nội dung bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 của Đảng ủy Công an Trung ương.*

Từ khóa: *Công an nhân dân, cấp ủy tiêu biểu, gương mẫu, đi đầu.*

Abstract: *The Central Public Security Party Committee (CPSPC) convened its mid-year conference in Hanoi on July 4 to deliberate on issues according to its authority. General Secretary Nguyen Phu Trong - a Standing Board member of the CPSPC Party Committee sent his guiding speech, suggesting some key points for discussion. The Journal of Fire respectfully presents the full text of General Secretary Nguyen Phu Trong's speech to the conference.*

Keywords: *People's Police, outstanding party committee, exemplary and leading.*

"Qua làm việc với đồng chí Lương Tam Quang, Tân Bộ trưởng, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, tôi vui mừng được biết, ngày 04/7/2024, chúng ta sẽ tổ chức Hội nghị của Đảng ủy Công an Trung ương để sơ kết 6 tháng đầu năm và bàn về phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024. Vì điều kiện không thể về dự trực tiếp được; sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng các tài liệu của Hội nghị, tôi xin có một số ý kiến có tính gợi mở để các đồng chí tham khảo trong quá trình thảo luận, góp phần làm cho Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Hội nghị của chúng ta được tổ chức vào thời điểm không lâu sau khi Bế mạc Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, với rất nhiều nội dung quan trọng, liên quan đến các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. Theo Chương trình làm việc, tại Hội nghị lần này sẽ bàn và cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng, gồm: (1) Cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo công tác Đảng của Đảng bộ Công an Trung ương 6 tháng đầu năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. (2) Cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả công tác Công an 6 tháng đầu năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 của Bộ Công an. (3) Cho ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; và một số công việc quan trọng khác.

Đặc biệt vui mừng và phấn khởi hơn khi có các đồng chí tham dự Hội nghị hôm nay được Đảng, Nhà nước giao cương vị mới, đó là đồng chí Chủ tịch nước Tô Lâm - Nguyên Bộ trưởng, Bí thư Đảng uỷ Công an Trung ương; đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang - Tân Bộ trưởng, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương; đồng chí Nguyễn Duy Ngọc - Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (nguyên Thứ trưởng Bộ Công an). Nói điều này để thấy, lực lượng Công an nhân dân của chúng ta được Trung ương quan tâm giao nhiều trọng trách rất quan trọng, những chiến công, thành tích, cống hiến của các đồng chí luôn luôn được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, chúc mừng đồng chí Chủ tịch nước Tô Lâm, đồng chí Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang, đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Nguyễn Duy Ngọc, vinh dự được Đảng, Nhà nước giao trọng trách lớn. Xin nhiệt liệt chào mừng, gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí đại biểu khách quý, các đồng chí trong Đảng uỷ Công an Trung ương và toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

Về đánh giá kết quả công tác của Đảng bộ Công an Trung ương trong 6 tháng đầu năm 2024

Nhìn lại 6 tháng đầu năm 2024, có thể thấy, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Trung ương Đảng, sự giám sát của Nhà nước, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng lòng, ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân, Đảng ủy Công an Trung ương đã phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất, chủ động, bản lĩnh, trách nhiệm, sáng tạo, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân phấn đấu vươn lên, hoàn thành thắng lợi các mặt công tác, trong đó có nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, vượt tiến độ đề ra. Tôi xin điểm lại mấy kết quả nổi bật như sau:

Một là, các đồng chí đã chủ động nắm chắc tình hình, phát huy hiệu quả vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của đất nước.

Chúng ta đang tập trung phát triển kinh tế - xã hội, duy trì đà tăng trưởng, thúc đẩy an sinh xã hội, tích lũy "thế và lực" để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và hướng tới mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập nước; trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức; về kinh tế - xã hội, an ninh chính trị còn tiềm ẩn phức tạp; các thế lực thù địch, phản động, số đối tượng cơ hội chính trị gia tăng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Trước bối cảnh, tình hình đó, trong 6 tháng đầu năm 2024, Đảng ủy Công an Trung ương đã chỉ đạo Bộ Công an chủ động thu thập, phân tích, đánh giá tình hình, có trên 1.200 báo cáo gửi Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ tham mưu các chủ trương, giải pháp về bảo vệ an ninh, trật tự; cung cấp thông tin, luận cứ cho phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện đường lối đối ngoại, được Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao. Vừa qua, sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga Putin, truyền thông quốc tế và chính giới nhiều nước, dư luận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đánh giá rất cao trường phái "ngoại giao cây tre" của Việt Nam; nhận định đây là yếu tố quan trọng dẫn đến các thành tựu đối ngoại có tính bước ngoặt, chưa từng có trong lịch sử, chỉ trong vòng 9 tháng, Việt Nam đã đón lãnh đạo cấp cao nhất của 3 cường quốc Mỹ, Trung Quốc, Nga, đồng thời nâng cấp quan hệ với nhiều nước lên "Đối tác chiến lược toàn diện"; có được kết quả này, là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, trong đó có sự đóng góp quan trọng của lực lượng Công an nhân dân. Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm, các đồng chí cũng đã hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông qua nhiều đề án công tác lớn như Hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia trong hợp tác với các đối tác quan trọng; Hiện đại hóa cơ sở vật chất của lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030; Xây dựng cơ chế xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong toả trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án, vụ việc...

Hai là, Bộ Công an luôn luôn nắm chắc tình hình "bên ngoài - bên trong", "đối tác - đối tượng"; Đảng uỷ Công an Trung ương đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ về mặt chiến lược.

Các đồng chí rất trách nhiệm, tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân; triển khai đồng bộ, toàn diện các biện pháp công tác Công an; góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; không để hình thành công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội; hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các sự kiện chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại quan trọng, các mục tiêu, công trình trọng điểm quốc gia. Nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo, dân tộc đã được xử lý kịp thời, dứt điểm, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; đồng thời chủ động, tích cực giải quyết hiệu quả nhiều vấn đề tiềm ẩn phức tạp từ sớm, từ xa, từ ngoài biên giới lãnh thổ.

Ba là, các đồng chí đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tội phạm; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân.

Công tác phòng, chống tội phạm đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu Quốc hội đề ra, phấn đấu kéo giảm tội phạm bền vững; trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ có nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ cao. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tiếp tục được đổi mới theo hướng lấy người dân làm chủ thể phục vụ; tăng cường cải cách hành chính, giảm tình trạng quan liêu, những nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Theo Báo cáo của các đồng chí, việc triển khai ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp tục đạt nhiều kết quả rất tích cực, nhiều ứng dụng tiện ích được triển khai như Sổ sức khoẻ điện tử, Phiếu lý lịch tư pháp, chi trả an sinh xã hội cho trên 1,9 triệu người dưới hình thức không dùng tiền mặt với trên 8,6 nghìn tỉ đồng, góp phần giảm tình trạng "tham nhũng vặt", tạo nền tảng để thực hiện chính phủ số, xã hội số, kinh tế số.

Bốn là, lực lượng Công an đã phát huy tốt vai trò là "Thanh bảo kiếm" sắc bén trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy

thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Phát huy thành tích và kinh nghiệm đã có được trong thời gian qua, các đồng chí đã chủ động phối hợp bài bản, chặt chẽ với các cơ quan khối nội chính trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nhận diện kịp thời các vấn đề nóng, nhạy cảm, phức tạp; xác định khâu đột phá, đánh đúng, đánh trúng, điều tra làm rõ nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, dư luận bức xúc, có sự đan xen giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, làm lũng đoạn hệ thống chính trị ở cơ sở, như vụ án xảy ra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, Thuận An, vụ án liên quan đến Khu đô thị Đại Ninh ở tỉnh Lâm Đồng...; góp phần cảnh tỉnh, răn đe các đối tượng tham nhũng. Việc xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực vừa qua được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ với công tác cán bộ, rất nghiêm minh nhưng cũng rất nhân văn, có lý, có tình, các đối tượng đều *"tâm phục, khẩu phục"*.

Năm là, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân tiếp tục được Đảng ủy Công an Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực.

Đảng ủy Công an Trung ương đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định hàng đầu đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; liên tục trong nhiều năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương luôn là một trong những cấp ủy *"gương mẫu, đi đầu"* trong hệ thống chính trị, sớm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, góp phần tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn lực lượng. Nhất là đối với việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"*, tôi vui mừng nhận thấy việc triển khai đã đạt những kết quả rất tích cực; từng bước huy động được sự tham gia, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Cùng với việc kiện toàn lực lượng Công an tại 4 cấp theo hướng *"Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở"*, các đồng chí đã hoàn thiện lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở, cùng với Công an xã chính quy, đây sẽ là chỗ dựa tin cậy cho Nhân dân ở từng thôn, xóm, bản làng.

Có thể khẳng định 6 tháng đầu năm 2024, lực lượng Công an nhân dân đã cơ bản hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, và với tình cảm cá nhân, chân thành cảm ơn, chúc mừng, biểu dương những thành tích, chiến công của Đảng ủy Công an Trung ương và ngành Công an nước nhà.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận nêu trên, trong các báo cáo sơ kết, đánh giá của Đảng ủy Công an Trung ương, cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm và phân tích những nguyên nhân cần phải khắc phục. Tôi đề nghị các đồng chí cần phải phân tích sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, có tính chiến đấu cao hơn nữa đối với các tồn tại, yếu kém, nhất là những tồn tại đã được chỉ ra nhiều lần nhưng chưa khắc phục triệt để, tiếp tục củng cố và xây dựng *"Lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, vì nước quên thân, vì dân phục vụ"*.

Về phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Tôi cơ bản đồng tình với những phương hướng, nhiệm vụ mà các đồng chí đã nêu. Tôi chỉ xin lưu ý, nhấn mạnh thêm một số điểm sau đây:

Một là, tinh thần chung trong 6 tháng cuối năm 2024 và các năm tiếp theo, Đảng ủy Công an Trung ương cần tiếp tục phấn đấu là cấp ủy tiêu biểu trong hệ thống chính trị, "gương mẫu, đi đầu" trong quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; 6 tháng cuối năm phải tốt hơn 6 tháng đầu năm, năm sau phải tốt hơn năm trước, nhiệm kỳ sau phải tốt hơn nhiệm kỳ trước, an ninh, trật tự ngày càng phải tốt lên.

Hai là, Đảng ủy Công an Trung ương tiếp tục làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ về mặt chiến lược, duy trì, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cao nhất cho phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Đề nghị các đồng chí bám sát Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2024, hoàn thành các đề án, dự án bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng; nắm chắc, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình thế giới, khu vực, nhất là sự điều chỉnh chiến lược, chính sách của các nước lớn, các nước láng giềng có liên quan đến lợi ích, an ninh quốc gia của Việt Nam; kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương xử lý hài hòa quan hệ với các nước; tránh đối đầu, xung đột. Huy động sự vào cuộc và sức mạnh của cả hệ thống chính trị, quyết liệt thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về bảo đảm, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, phục hồi kinh tế, chăm lo đời sống của Nhân dân bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ba là, tăng cường các giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, tuyệt đối không để các vụ việc mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyển hóa thành các vụ việc phức tạp về an ninh quốc gia trong mọi tình huống; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ các công việc hệ trọng của Đảng.

Như các đồng chí đã biết, các công việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng đang được tiến hành chuẩn bị rất khẩn trương; Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII tới đây sẽ bàn, thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng *(về dự thảo các văn kiện và phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV)*. Đây là những vấn đề mà cả nước quan tâm, nhưng đồng thời đây cũng là những vấn đề thường xuyên bị các thế lực thù

địch, phản động lợi dụng kích động, nói xấu… gây hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân, gây chia rẽ nội bộ, chia rẽ Đảng với Nhân dân, cao hơn là phủ nhận những thành tích, kết quả đạt được qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới; tác động thay đổi đường lối, chính sách, làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa… Do đó, tôi đề nghị các đồng chí cần nắm chắc tình hình, làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược; có giải pháp khắc phục triệt để tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước, *"trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã tường"*. Tập trung các biện pháp phòng, chống thâm nhập, tác động chuyển hóa nội bộ, cài cắm nội gián của các thế lực địch, phòng, chống suy thoái, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*, nhất là ở các cơ quan trọng yếu, cơ mật. Đồng thời triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả từ sớm, từ cơ sở mọi vấn đề tiềm ẩn phức tạp, nhất là có giải pháp hiệu quả hơn nữa để ngăn chặn các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng đang rất phức tạp hiện nay.

Bốn là, cần quyết liệt, đồng bộ hơn nữa trong việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

Tập trung nhận diện phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, quyết liệt, không khoan nhượng trong đấu tranh với các loại tội phạm, tiếp tục nghiên cứu triển khai thí điểm xã, phường, huyện, tỉnh an toàn giao thông, không tội phạm, không ma tuý. Các đồng chí phải thực sự là lực lượng nòng cốt phát huy vai trò của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo với tinh thần *"không ngừng"*, *"không nghỉ"*, *"không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể đó là ai"*; đồng thời chú trọng phát hiện, kiến nghị khắc phục từ sớm các sơ hở, thiếu sót để giảm thiểu thiệt hại cho Nhà nước, Nhân dân và các giải pháp phòng ngừa *"không thể, không dám"* tham nhũng, tiêu cực.

Năm là, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII.

Tôi tha thiết mong rằng, các đồng chí tiếp tục coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của cả nhiệm kỳ và những năm tiếp theo. Với tinh thần *"Phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân"*, *"Còn Đảng thì còn mình"*, *"Danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất"*, các đồng chí cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân. Luôn khắc ghi lời dạy của Bác Hồ kính yêu: *"Công an của ta là Công an nhân dân, vì dân phục vụ và dựa vào dân mà làm việc…"*, *"phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân"*, phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng Nhân dân, lễ phép với Nhân dân, dựa vào Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, xây dựng môi trường xã hội yên bình cho cuộc sống của Nhân dân; không ngừng đổi mới lề lối, phương pháp công tác, phải làm cho dân ngày càng tin Công an hơn, ngày càng giúp đỡ Công an hơn. Lực lượng Công an phải đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quân đội nhân dân, thực sự là thanh kiếm và lá chắn, hai cánh của một con chim, bảo vệ giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Mong các đồng chí chuẩn bị thật tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thử thách đối với các đồng chí là nhân sự được quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và các đồng chí trong diện quy hoạch tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy các cấp; góp phần tạo nguồn cán bộ cấp chiến lược, lãnh đạo, chỉ huy thật sự đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Từ nay đến hết năm 2024 và hết nhiệm kỳ, chúng ta có nhiều việc phải làm. Thời gian không còn nhiều, chỉ còn hơn 1 năm để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII; kết quả của nhiệm kỳ này là tiền đề quan trọng để thực thắng lợi các mục tiêu chiến lược của đất nước trong giai đoạn tiếp theo. Trong Báo cáo của các đồng chí cũng đã đề ra 7 nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng; 8 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác chuyên môn từ nay đến cuối năm 2024. Như vậy, về phương hướng, nhiệm vụ đã rõ, mục tiêu đã cụ thể, vấn đề là với quyết tâm chính trị thế nào, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo ra sao và quá trình tổ chức triển khai thực hiện, kết quả đạt được là gì? Do vậy, tôi đề nghị các đồng chí tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thật sâu sắc trong toàn lực lượng Công an nhân dân để cùng thống nhất nhận thức, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành toàn diện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với tinh thần *"6 tháng đầu năm 2024 vừa qua đã nỗ lực cố gắng rồi, đã tốt rồi thì 6 tháng còn lại của năm 2024 phải nỗ lực cố gắng nhiều hơn nữa, đạt kết quả tốt hơn nữa"*.

Một lần nữa, chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thành công".■

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCCC&CNCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trung tá, TS LÊ THANH HỒNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích vai trò, nhiệm vụ, kết quả đạt được cũng như hạn chế nguyên nhân trong xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy (PCCC) cơ sở, qua đó, đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng này đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn tỉnh Bình Dương.*

***Từ khóa**: PCCC cơ sở, Bình Dương.*

***Abstract**: The article analyzes the roles, tasks, achievements, limitations, and causes in building the grassroots fire and rescue forces. The findings inform the proposal of solutions to enhance the quality of building this force to meet the fire and rescue requirements in Binh Duong province.*

***Keywords**: grassroots fire protection, Binh Duong.*

***Ngày nhận bài**: 12/6/2024; **Ngày thẩm định**: 15/6/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2024.*

1. Bình Dương hiện là đô thị loại II, với diện tích tự nhiên là 2.694,43km² (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam Bộ), có 09 đơn vị hành chính cấp huyện và 91 đơn vị hành chính cấp xã, giáp ranh với tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước, tỉnh Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Dân số của tỉnh tính đến nay khoảng 2,7 triệu người, tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm gấp 2,25 lần so với mức tăng chung của vùng Đông Nam Bộ và cao nhất cả nước.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa cao, kinh tế, xã hội phát triển năng động. Với tỷ trọng công nghiệp chiếm trên 66% trong cơ cấu kinh tế, Bình Dương trở thành một trong những tỉnh thành có tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao nhất cả nước. Đến nay, toàn tỉnh có 29 khu công nghiệp, diện tích 12.663ha, tỷ lệ cho thuê đất đạt 91,1% và 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích 790ha, tỷ lệ cho thuê đất đạt 67,4%. Tỉnh đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đất đai, quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp VSIP 3, dự án của Tập đoàn Lego và các thủ tục mở rộng các khu công nghiệp: Nam Tân Uyên, Rạch Bắp, Cây Trường. Đây là những cơ sở, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, nguy cơ xảy ra tai nạn sự cố tiềm ẩn rất lớn, đòi hỏi công tác PCCC&CNCH phải đặc biệt chú trọng trong công tác phòng ngừa và xử lý sớm ngay từ khi mới phát sinh sự cố. Do đó, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Dương là việc làm cần thiết và cấp bách thực tiễn đòi hỏi.

2. Ngay sau khi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã sớm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan đoàn thể, nhân dân tỉnh và giao Công an tỉnh Bình Dương là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH hàng ngày. Các lực lượng PCCC bao gồm Cảnh sát PCCC&CNCH, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, dân phòng làm nòng cốt. Từ năm 2017 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành gần 30 chỉ thị, công văn, kế hoạch, văn bản chỉ đạo đến các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện công tác PCCC&CNCH; các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành gần 600 văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH của người đứng đầu cơ sở và người dân.

Pháp luật quy định về vị trí, vai trò của Đội PCCC cơ sở như sau: "Trong trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra mà cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đến kịp thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở đó là người chỉ huy CNCH; trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở vắng mặt thì người chỉ huy là Đội trưởng Đội PCCC cơ sở hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy CNCH[1].

Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết Luật PCCC theo đó "Người đứng đầu cơ sở và người đứng đầu cơ quan, đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có trách nhiệm thành lập Đội PCCC cơ sở và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật PCCC có trách

nhiệm thành lập và duy trì Đội PCCC chuyên ngành và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách" [2].

Thực tế cho thấy, nếu vụ cháy hay sự cố, tai nạn được lực lượng tại chỗ phát hiện và cứu chữa kịp thời thì thiệt hại ít; ngược lại nếu phát hiện, xử lý chậm sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc chú trọng xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ hiện nay là rất quan trọng…. Hiện nay, Bình Dương đã thành lập gần 7000 Đội PCCC cơ sở với gần 90.000 đội viên tham gia ở hầu hết các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thuộc diện phải thành lập Đội PCCC cơ sở. Hàng năm, Công an tỉnh đã kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp thường xuyên kiện toàn Đội PCCC cơ sở, duy trì hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP nay là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức quản lý duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở để trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH tại cơ quan, đơn vị mình. Trong thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh Bình Dương xảy ra nhiều vụ cháy tại các công ty, xí nghiệp nhưng đều được lực lượng chữa cháy tại chỗ dập tắt kịp thời, nhờ vậy thiệt hại về tài sản không đáng kể.

Tuy nhiên, để đánh giá một cách có hiệu quả tổng thể mô hình Đội PCCC cơ sở, tác giả nhận thấy trong quá trình hoạt động của mô hình này vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

Một là, công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở còn một số đơn vị thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác PCCC&CNCH. Vẫn còn tình trạng một số người đứng đầu cơ sở chưa quan tâm xây dựng và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở.

Hai là, hầu hết các thành viên của Đội PCCC cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, nên chưa coi trọng công tác PCCC&CNCH được giao.

Ba là, ở một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trang bị phương tiện PCCC&CNCH còn sơ sài, quản lý thiếu chặt chẽ; sử dụng các phương tiện hiện có chưa thuần thục.... Hoạt động của một số Đội PCCC cơ sở chưa thực sự hiệu quả, thiếu chủ động.

3. Tỉnh Bình Dương đang trong quá trình tiếp tục đô thị hóa, đi kèm với đó là sự phát triển của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà xây kiên cố, nhà cao tầng… Điều này đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với công tác PCCC. Chính vì vậy, việc xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đội PCCC tại chỗ ngay tại cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng. Đây được xem là một trong những biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa và tham gia ứng phó kịp thời khi không may có hỏa hoạn xảy ra. Do vậy, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở. Để xây dựng lực lượng này thực hiện tốt nhiệm vụ PCCC&CNCH cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, theo quy định của pháp luật, Đội PCCC cơ sở vừa làm nhiệm vụ PCCC, vừa làm nhiệm vụ CNCH tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trách nhiệm thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý cơ sở. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và lực lượng Công an có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở thực hiện việc thành lập Đội PCCC cơ sở; kiên quyết xử lý vi phạm đối với các cơ sở không thành lập, không duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở và không tham gia các hoạt động PCCC&CNCH theo quy định. Người đứng đầu cấp ủy chính quyền địa phương, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, Thủ trưởng Công an các cấp phải chịu trách nhiệm trong phạm vi quản lý của mình nếu để xảy ra cháy nổ, tai nạn sự cố và chậm chễ trong việc chữa cháy, CNCH mà gây hậu quả nghiêm trọng.

Hai là, Đội PCCC cơ sở làm lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC&CNCH ở cơ sở, có trách nhiệm tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai việc tuyên truyền vận động mọi người trong cơ sở chấp hành nghiêm các quy định về PCCC; Tổ chức tuyên truyền các kiến thức về PCCC&CNCH để nâng cao ý thức trách nhiệm, phòng ngừa vi phạm, phòng ngừa các tai nạn, sự cố và chủ động sẵn sàng ứng phó, giải quyết có hiệu quả các sự cố tai nạn, cháy, nổ xảy ra để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Thường xuyên, định kì và đột xuất tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCC&CNCH trong nội bộ cơ sở để đề xuất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị khắc phục các sơ hở, thiếu sót, nguy cơ mất an toàn gây ra các tai nạn, sự cố, cháy nổ, đồng thời đề nghị xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể vi phạm; khen thưởng, động viên các cá nhân, tập thể làm tốt công tác PCCC&CNCH.

Ba là, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải ban hành các quy chế hoạt động của Đội PCCC cơ sở; xác định rõ trách nhiệm cá nhân để nâng cao ý thức làm việc; đầu tư, trang bị phương tiện dụng cụ cho Đội PCCC cơ sở theo quy định để có đủ sức tham gia các hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở nhất là tham gia trực tiếp chữa cháy các vụ cháy hoặc CNCH khi xảy ra các sự cố trong cơ sở.

Bố trí đủ số lượng Đội viên Đội PCCC cơ sở theo quy định và bố trí đủ ở các bộ phận trong đơn vị, đảm bảo luôn có đội viên làm nhiệm vụ trong bất cứ thời gian nào trong ngày khi có yêu cầu giải quyết việc chữa cháy, CNCH. Việc lựa chọn Đội viên Đội PCCC cơ sở phải đảm bảo sức khoẻ, đủ sức đảm đương nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt chính sách cho đội viên tham gia Đội PCCC cơ sở, nhất là khi tham gia trực tiếp chữa cháy, CNCH; tập luyện và các hoạt động PCCC&CNCH khác để Đội viên an tâm tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bốn là, Đội PCCC cơ sở hàng năm phải xây dựng kế hoạch huấn luyện, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ PCCC&CNCH và tổ chức triển khai hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, đảm bảo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thường xuyên, định kỳ thực hiện nghiêm chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện dụng cụ PCCC&CNCH theo quy định, đảm bảo các phương tiện luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động hiệu quả và an toàn.

Chủ động xây dựng phương án chữa cháy, CNCH, đề ra các tình huống có thể xảy ra, nhất là các tình huống phức tạp để chủ động ứng phó và huy động các lực lượng, phương tiện trong và ngoài cơ

(Xem tiếp trang 50)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tá, TS TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích thực trạng thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (BHCNBB); trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.*

***Từ khóa**: bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.*

***Abstract**: This article examines the current implementation status of fire and explosion insurance; based on this analysis, recommendations are made to enhance the effectiveness of mandatory fire and explosion insurance.*

***Keywords**: mandatory fire and explosion insurance.*

***Ngày nhận bài**: 06/6/2024; **Ngày thẩm định**: 15/6/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2024.*

1. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là một loại hình bảo hiểm tài sản về những thiệt hại hoặc tổn thất đối với tài sản do nguyên nhân cháy, nổ gây ra. Có thể khẳng định rằng, BHCNBB ra đời xuất phát từ mục đích bảo hiểm lợi ích công cộng và an toàn xã hội trước những rủi ro, thiệt hại về tài sản do sự kiện cháy, nổ gây ra. Do đó, việc thực hiện BHCNBB sẽ mang đến rất nhiều lợi ích cho nhà nước và xã hội, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Chính vì vậy, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2018/NĐ-CP quy định về BHCNBB có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2018 và sau đó là Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 23. Có thể nói, việc ban hành Nghị định số 23/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP trong thời điểm hiện nay là vô cùng quan trọng, tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhằm mở rộng diện tham gia BHCNBB, đồng thời bổ sung nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trên thực tiễn. Trong đó, pháp luật quy định bên mua BHCNBB là các cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng PCCC. Cũng theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP quy định đối tượng BHCNBB là toàn bộ tài sản của các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị; các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

2. Theo thống kê, chỉ riêng trong tháng 4/2024 đã có 376 vụ cháy, trong đó có 154 vụ xảy ra do sự cố hệ thống điện và thiết bị điện (chiếm 75,5%); do sơ suất, bất cẩn sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt 32 vụ (chiếm 15,7%); 01 vụ do sét đánh (chiếm 0,5%); 06 vụ cháy do sự cố kỹ thuật (chiếm 2,9%); 02 vụ do tự cháy (chiếm 1,0%) và do nguyên nhân khác 09 vụ (chiếm 4,4%). Những thiệt hại về người và tài sản là rất lớn. Trong khi đó, trên cả nước có rất nhiều cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB. Với lượng cơ sở quản lý nhiều, trải rộng trên khắp địa bàn cả nước, ngành nghề kinh doanh đa dạng với nhiều loại hình, tính chất cơ sở phức tạp như: nhà cao tầng, cơ sở sản xuất có số lượng công nhân lớn, nhiều nhà xưởng, các cơ sở công trình trọng điểm của thành phố, nơi tập trung đông người, các cơ sở kinh doanh sử dụng các loại hóa chất dễ cháy, nổ, nhiều doanh nghiệp FDI có vốn đầu tư nước ngoài…. Đặc biệt trình độ và sự quan tâm của người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp không đồng đều vì vậy việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ vẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ nhất, một số cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn quản lý thuộc diện phải mua BHCNBB nhưng chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện về đảm bảo an toàn PCCC nên đơn vị bán bảo hiểm không bán bảo hiểm cho. Nhiều cơ sở, doanh nghiệp xây dựng đã lâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro cháy nổ, muốn mua bảo hiểm nhưng bị các doanh nghiệp bảo hiểm từ chối.

Thứ hai, một số đơn vị, cơ sở còn chưa nhận thức được ý nghĩa của việc mua BHCNBB; tổ chức thực hiện chế độ BHCNBB chỉ mang tính hình thức, giá trị bảo hiểm thấp hoặc việc mua không đúng đối tượng bảo hiểm theo quy định.

Thứ ba, đối với các cơ sở là trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thụ hưởng ngân sách nhà nước, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo thuộc diện phải mua BHCNBB chưa thực hiện mua theo quy định do ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí kinh phí mua bảo hiểm.

Thứ tư, mặc dù Nghị định 23/2018/NĐ-CP đã quy định chi tiết, cụ thể từng đối tượng tham gia BHCNBB là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm: nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị. Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm). Đối tượng bảo hiểm và địa điểm của đối tượng bảo hiểm phải được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

Thứ năm, với những hộ kinh doanh nhỏ, lẻ lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao, trong khi đó các cơ sở này chưa đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về PCCC, đồng thời phí mua bảo hiểm nhỏ không đáng kể nên doanh nghiệp bán BHCNBB không muốn bán.

Thứ sáu, sự phối hợp giữa doanh nghiệp bảo hiểm với với các cơ quan chức năng chưa thường xuyên, chặt chẽ, chưa có biện pháp đồng bộ để triển khai tuyên truyền, phổ biến, thực hiện quy định BHCNBB. Nhiều đơn vị kinh doanh BHCNBB không báo cáo việc nộp mức thu từ phí BHCNBB cho Cục Cảnh sát PCCC&CNCH gây khó khăn trong công tác quản lý của đơn vị. Đồng thời việc trao đổi thông tin giữa Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương về việc này còn hạn chế, dẫn đến công tác điều tra, rà soát và xử lý các đơn vị kinh doanh bảo hiểm không triệt để. Chưa có cơ chế khuyến khích cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương mà các địa phương đó có tỷ lệ đóng phí bảo hiểm cao và quyết liệt trong công tác đôn đốc, kiểm tra xử lý vi phạm các cơ sở không thực hiện mua BHCNBB.

Thứ bảy, các đơn vị chức năng chưa quyết liệt trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến BHCNBB. Mức phạt tiền trong lĩnh vực BHCNBB tương đối cao (100 triệu đồng cho tổ chức và 50 triệu đồng cho cá nhân), thuộc thẩm quyền người ra quyết định xử phạt là Chủ tịch UBND cấp tỉnh, trong khi nhiều đối tượng xử phạt có quy mô nhỏ, chủ cơ sở là các hộ dân (nhà nghỉ, cửa hàng gas…), nên cán bộ, chiến sỹ ngại xử lý vi phạm.

3. Để nâng cao hiệu quả thực hiện tốt chế độ BHCNBB, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của Công an các đơn vị, địa phương cần phải đẩy mạnh một số giải pháp như sau:

Một là, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23 của Chính phủ quy định về BHCNBB và các Nghị định có liên quan.

Hai là, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB thực hiện nghiêm túc chế độ BHCNBB theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23 của Chính phủ.

Ba là, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC nhất là Nghị định số 23/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về BHCNBB đến các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trên địa bàn thành phố. Đặc biệt là các cơ sở nằm trong diện thụ hưởng ngân sách nhà nước.

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nghiên cứu, tham mưu cho Bộ trình Chính phủ sớm điều chỉnh việc xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về BHCNBB theo nhiều cấp độ, quy mô công trình theo từng cấp có thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố; Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Trưởng Công an quận, huyện cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năm là, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương về việc cung cấp thông tin nộp lệ phí bảo hiểm theo Nghị định 23/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP của các đơn vị kinh doanh bảo hiểm nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh loại hình này. Đồng thời có cơ chế khuyến khích cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh, thành phố trong việc đẩy mạnh công tác mua BHCNBB ở địa phương.

Sáu là, cần xem xét điều chỉnh đối tượng mua BHCNBB là các trụ sở, cơ quan nhà nước. Vì đối tượng này ít có nguy cơ xảy ra cháy, nếu xảy ra thiệt hại thì ngân sách nhà nước đã đảm bảo, trong khi đó hàng năm lượng ngân sách nhà nước chi cho các cơ sở này mua bảo hiểm cháy, nổ là rất lớn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2018), *Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 15/4/2018 quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Hà Nội.*

3. Chính phủ (2021), *Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2018/NĐ-CP, Hà Nội.*

4. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Hà Nội.*

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Thông cáo báo chí tình hình cháy nổ tháng 4/2024, Hà Nội.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN GỖ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS TRẦN VĂN HÂN
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn huyện Gia Lâm thì việc phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đã mang lại hiệu quả kinh tế quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho người dân, kéo theo sự phát triển của các ngành công nghiệp phụ trợ. Các cơ sở là nơi tập trung nhiều nguyên liệu dễ cháy và có nguy cơ cháy, nổ rất cao. Tuy nhiên, công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các cơ sở này còn chưa được chú trọng, đặc biệt là lực lượng PCCC cơ sở hoạt động còn nhiều hạn chế, thiếu sót trong công tác PCCC. Do vậy, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là việc cấp thiết đặt ra.*

Từ khóa: *cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lực lượng PCCC cơ sở.*

Abstract: *Along with the development of economic sectors in Gia Lam district, the wood processing industry development has made important contributions in promoting socio-economic growth, and creating jobs for the people, leading to the development of supporting industries. These facilities are characterized by a large number of combustibles, thus posing a very high risk of fire and explosion. However, fire prevention at these facilities has not been given much attention, especially the grassroots fire forces, which reveal many deficiencies in fire prevention. Therefore, improving the operational efficiency of grassroots fire forces at wood processing facilities in Gia Lam district, Hanoi city is an urgent task.*

Keywords: *wood processing facilities, grassroots fire force.*

Ngày nhận bài: *11/4/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024*

1. Gia Lâm là địa bàn rộng, nằm ở phía Đông cửa ngõ Thủ đô, bao gồm 22 xã, thị trấn; mật độ dân cư đông, với khoảng 300.000 người, tiếp giáp với 07 quận, huyện, thị xã thuộc 03 tỉnh, thành phố; có nhiều cụm công nghiệp, làng nghề (Ninh Hiệp, Phú Thị, Hapro, Bát Tràng, Kiêu Kỵ), có nhiều tuyến đường quốc lộ, cao tốc (1A,1B, 5, 5B, 18, 181…) và giao thông thủy nội địa lớn chạy qua (sông Hồng, sông Đuống). Với vị trí địa lý quan trọng như trên, Gia Lâm đang trở thành "trung tâm liên kết vùng" trong phát triển kinh tế, xã hội. Đây là một lợi thế trong thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; nhưng cũng phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức lớn về an ninh, trật tự nói chung và công tác đảm bảo an toàn PCCC nói riêng. Qua công tác điều tra cơ bản, thì hiện nay trên địa bàn huyện Gia Lâm tổng số cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC được quy định Phụ lục I, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: 5.575 cơ sở, trong đó: 335 cơ sở thuộc Phụ lục II, 656 cơ sở thuộc Phụ lục III, 4.919 cơ sở thuộc Phụ lục IV. Có 164 Đội Dân phòng, 1.672 người; 656 Đội PCCC cơ sở với 3.446 người trong đó cơ sở sản xuất, chế biến gỗ có 19/656 cơ sở do cơ quan Công an quản lý chiếm 2,89% [4].

Cơ sở sản xuất, chế biến gỗ là cơ sở sản xuất bao gồm nhà máy, xí nghiệp, xưởng sản xuất được bố trí trên một phạm vi nhất định, thực hiện quá trình biến đổi nguyên liệu gỗ ban đầu thành sản phẩm đã định trước của nhà sản xuất. Các cơ sở, sản xuất chế biến gỗ luôn tồn tại nhiều chất dễ cháy, nguy cơ cháy, nổ cao. Theo thống kê từ năm 2022 cho đến nay trên địa bàn huyện xảy ra 39 vụ cháy, trong đó có 03/39 vụ cháy liên quan đến cơ sở sản xuất, chế biến gỗ chiếm 7,69%. Do vậy, để đảm bảo an toàn PCCC đối với cơ sở này cần phải tổ chức các hoạt động an toàn PCCC, tổ chức tuyền truyền cho người lao động thường xuyên tại cơ sở, đặc biệt phải thành lập Đội PCCC cơ sở và đảm bảo đầy đủ các điều kiện cần thiết để duy trì tốt hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn huyện Gia

Lâm là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Trên địa bàn huyện Gia Lâm, hiện nay có 19 cơ sở, sản xuất chế biến gỗ hoạt động ở ngoài khu công nghiệp. Trong những năm qua, lực lượng PCCC cơ sở của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn đã giúp người đứng đầu cơ sở tổ chức hoạt động PCCC tại cơ sở, qua đó đảm bảo an toàn PCCC, không xảy ra cháy, nổ, sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê từ năm 2020 đến năm 2023 của lực lượng PCCC cơ sở đã phát hiện và xử lý kịp thời 15 vụ cháy, trong đó có 01 sự cố cháy tại cơ sở gia công, chế biến gỗ (chiếm 6,6%); xây dựng và tự thực tập phương án chữa cháy tại cơ sở 02/19 chiếm 19,5%... [3]. Tuy nhiên, quá trình hoạt động, lực lượng PCCC cơ sở tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ vẫn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót như sau:

Theo kết quả đánh giá công tác PCCC của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an huyện Gia Lâm đối 19 cơ sở trên thì có 15/19 vi phạm về PCCC, ra quyết định xử phạt 15 cơ sở với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 1.08 tỷ VNĐ. Một số cơ sở, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến công tác PCCC, chưa thành lập và duy trì tốt hoạt động của Đội PCCC cơ sở (8/19 cơ sở chiếm 42%). Có 15/19 chiếm 78,9% có quy định, nội quy về PCCC chưa phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; 03/19 chiếm 15,7% cơ sở chưa niêm yết quy định, nội quy về PCCC. Bên cạnh đó, công nhân tại cơ sở chủ yếu là người vùng cao, lao động phổ thông tuổi đời còn trẻ, trình độ, nhận thức còn hạn chế một số công nhân chưa học hết cấp tiểu học; một số cơ sở danh sách đội viên thường xuyên thay đổi do công nhân nghỉ việc, tuyển lao động mới, làm việc ngắn hạn… Vì vậy, việc nắm bắt các kiến thức về PCCC&CNCH của công nhân, đội viên Đội PCCC tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nhiều hạn chế.[5]

Công tác tự kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC của lực lượng PCCC cơ sở còn chưa chủ động, chưa phát huy hết trách nhiệm trong công tác kiểm tra, qua kiểm tra 15/19 chiếm 78,9% cơ sở chưa xây dựng biên bản tự kiểm tra về PCCC, sổ theo dõi quản lý trang bị phương tiện PCCC ban đầu tại cơ sở; còn thụ động phụ thuộc vào ý kiến của người đứng đầu, lơ là trong việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về PCCC của công nhân tại cơ sở; khi phát hiện công nhân vi phạm quy định về PCCC lực lượng PCCC cơ sở vẫn còn tình trạng nể nang, ngại va chạm, thậm chí bao che dẫn tới ý thức chấp hành của công nhân còn chưa cao.

Công tác xây dựng, kế hoạch chương trình về PCCC, hồ sơ quản lý PCCC… của lực lượng PCCC cơ sở tham mưu cho người đứng đầu cơ sở sản xuất, chế biến gỗ còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu: Hồ sơ theo dõi quản lý hoạt động PCCC chưa đầy đủ, chưa cập nhật, bổ sung kịp thời theo mẫu phương án chữa cháy của cơ sở mẫu PC17, một số cơ sở chưa xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở theo mẫu số 04, Nghị Định số 83/2017/NĐ-CP.

Công tác tự thực tập phương án, tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC ở một số cơ sở chưa được chú trọng; đội viên của lực lượng PCCC cơ sở chưa nhận thức và thấy rõ được tầm quan trọng công tác PCCC; số lượng tham gia huấn luyện còn ít, trong quá trình tham gia huấn luyện sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu như sử dụng bình chữa cháy, chăn chiên chữa cháy dập tắt đám cháy giả định còn chưa tích cực, một số trường hợp thực hiện thực hiện qua loa, đối phó.

Lực lượng PCCC cơ sở ở một số cơ sở chưa nêu cao tinh thần trong công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, công tác phối hợp với cơ sở xung quanh trong công tác chữa cháy còn rất hạn chế, yếu kém; trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH tại cơ sở chưa đảm bảo theo quy định… do đó, khi xảy ra cháy, còn gặp lúng túng, việc dập tắt các đám cháy mới phát sinh tại cơ sở chưa thật hiệu quả dẫn tới đám cháy phát triển nhanh, diễn biến phức tạp.

Từ những thực trạng nêu trên là do cả nguyên nhân chủ quan, khách quan mang lại trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu như người đứng đầu cơ sở còn thiếu trách nhiệm, chưa nắm hết được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; việc đầu tư kinh phí, duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở chưa đảm bảo nên chưa khuyến khích được đội viên Đội PCCC cơ sở tham gia tích cực trong công tác PCCC. Bên cạnh đó, cũng thấy rằng các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn huyện chủ yếu là cơ sở có quy mô nhỏ, lẻ, tự phát, làng nghề hoạt động theo cá thể nên chưa đầu tư kinh phí trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu tại cơ sở, chưa được tập huấn kiến thức về PCCC&CNCH nên lực lượng Đội PCCC cơ sở chưa nắm bắt được kiến thức PCCC, quy trình xử lý đám cháy xảy ra. Do đó, khi xảy ra cháy còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

3. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PC&CC cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là rất quan trọng, đây chính là lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác PCCC, do vậy cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, người đứng đầu các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, chủ động thực hiện một số nội dung cụ thể như sau: ban hành các quy định phân công trách nhiệm cụ thể cho các đội viên Đội PCCC cơ sở và công nhân trong cơ sở; xây dựng và củng cố Đội PCCC cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng; phối hợp với Đội PCCC&CNCH - Công an huyện Gia Lâm tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC hàng năm theo quy định nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng cơ sở; đảm bảo kinh phí, chế độ chính sách theo quy định của pháp luật cho lực lượng PCCC cơ sở; thường xuyên duy trì và tổ chức tốt các hoạt động PCCC tại cơ sở.

Hai là, lực lượng PCCC cơ sở cần nâng cao trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong công tác PCCC tại cơ sở như: chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất cho người đứng đầu cơ sở sản xuất, chế biến gỗ ban hành các quy định về PCCC cho phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; ban hành các chương trình, kế hoạch công tác PCCC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện nội quy,

quy định của công nhân trong công tác PCCC tại cơ sở; kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục những sơ hở, thiếu sót về PCCC phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm quy định về PCCC.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy theo quy định của cơ sở; đồng thời đề xuất, xây dựng kế hoạch phối hợp Công an huyện Gia Lâm tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định nhằm giúp cho lực lượng cơ sở nâng cao nghiệp vụ, thành thạo quy trình tổ chức cứu chữa vụ cháy từ đó kịp thời xử lý khi có cháy xảy ra

Mỗi cán bộ đội viên Đội PCCC cơ sở cần nêu cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC; nắm vững kiến thức phòng ngừa sự cố cháy tại các khu vực có nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao như khu vực buồng sơn, dây chuyền công nghệ sấy; xẻ gỗ… từ đó hạn chế các nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ. Mặt khác, thường xuyên học tập, tìm hiểu pháp luật kiến thức PCCC&CNCH nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu trong công tác PCCC tại cơ sở.

Ba là, đầu tư trang bị các thiết bị phương tiện PCCC đảm bảo về số lượng, chất lượng theo quy định của TCVN 3890:2023 tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ. Trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC cơ sở đảm bảo theo danh mục phương tiện tại phụ lục II của Thông tư 150/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ Công an[1].

Lực lượng PCCC cơ sở định kì tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy tại cơ sở, sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy ban đầu trang bị tại cơ sở, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ PCCC, chủ động kịp thời, tránh bị động bất ngờ xử lý các tình huống cháy, không để đám cháy lan rộng, nguy cơ thành đám cháy lớn, phức tạp tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.

Bốn là, tham mưu cho người đứng đầu cơ sở, xây dựng quy chế quản lý theo dõi giám sát công tác PCCC tại cơ sở, trong đó khuyến khích các đội viên PCCC, công nhân có thành tích tốt trong công tác PCCC (tặng phần thưởng, tăng lương, thưởng...); đồng thời xử lý nghiêm các công nhân, đội viên PCCC vi phạm quy định về PCCC của công ty (điều động bộ phận làm việc, giảm lương tùy theo mức độ vi phạm...). Những vấn đề nêu trên giúp đội viên PCCC cơ sở, công nhân nhận thức rõ trách nhiệm của mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác PCCC, từ đó xây dựng ý thức tự giác trong công tác PCCC tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn.

Năm là, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an huyện Gia Lâm tham mưu cho UBND huyện Gia Lâm tiếp tục làm tốt hơn nữa trong công tác tuyên tuyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC&CNCH cho người đứng đầu cơ sở trên địa bàn, nhất là cơ sở sản xuất, chế biến gỗ có nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ để họ nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC.

Tham mưu cho UBND huyện Gia Lâm ban hành chỉ đạo công tác PCCC, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về chuyên đề các cơ sở gia công, sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn quản lý. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai quyết liệt đồng bộ các biện pháp phòng cháy, chủ động đảm bảo an toàn PCCC. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về an toàn PCCC theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ (xử lý vi phạm liên quan đến thiết kế, thẩm duyệt nghiệm thu PCCC; các vi phạm về lối đường thoát nạn, vi phạm không tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC…)

Làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn; hướng dẫn cơ sở thành lập, củng cố Đội PCCC cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; tăng cường công tác tuyên tuyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở trong đó các nội dung huấn luyện như: biện pháp đảm bảo an toàn PCCC quá trình sản xuất, chế biến gỗ; phương pháp, biện pháp, kỹ chiến thuật chữa cháy và CNCH đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; phương pháp kiểm tra, tuyên truyền PCCC của lực lượng PCCC cơ sở; cách xây dựng quy định, nội quy, chương trình, kế hoạch PCCC; xây dựng và tổ chực tự thực tập và phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, tổ chức thực tập phương án CC&CNCH; rà soát, bổ sung chỉnh sửa phương án chữa cháy mẫu PC17; phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở mẫu số 04 hàng năm.

4. Cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung và huyện Gia Lâm nói riêng là loại hình cơ sở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Các giải pháp nêu trên được nghiên cứu, đưa ra trên cơ sở thực tiễn những tồn tại, hạn chế trong công tác PCCC của lực lượng cơ sở nói chung, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng. Do vậy, việc tham khảo, vận dụng đồng bộ, quyết liệt triển khai các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng hơn nữa hiệu quả của lực lượng PCCC tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trong công tác PCCC, đây là lực lượng nòng cốt tại cơ sở, cánh tay nối dài của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Gia Lâm trong công tác PCCC nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy, thiệt hại do cháy gây ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 150/2020/TT-BCA, quy định về trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành.*

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

3. Công an huyện Gia Lâm (2022), *Báo cáo kết quả kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ và các cơ sở sản xuất sản phẩm cao su trên địa bàn huyện Gia Lâm.*

4. Công an Huyện Gia Lâm (2024), *Báo cáo công tác PCCC&CNCH quý I/2024.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*

6. TCVN: 3890:2023, *Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.*

7. UBND huyện Gia Lâm (2023), *Tình hình và thực trạng công tác PCCC&CNCH trên địa bàn huyện Gia Lâm.*

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Thượng tá, TS NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC
Trung tá, TS NGUYỄN VĂN CẦN
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị CNCH, ứng phó kịp thời với sự cố, tai nạn xảy ra góp phần bảo vệ tính mạng của nhân dân, bảo vệ tài sản của nhà nước, tổ chức và cá nhân, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.*

Từ khóa: *Chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ; công tác cứu nạn, cứu hộ*

Abstract: *This article investigates the current status of the Fire and Rescue Police force's preparation for rescue operations. Accordingly, several solutions to improve the effectiveness of rescue preparation are provided to respond to incidents and accidents promptly, protecting people's lives and properties of the State, organizations, and individuals, ensuring social security, order, and safety.*

Keywords: *preparation for rescue operations, rescue work.*

Ngày nhận bài*: 18/3/2024;* ***Ngày thẩm định****: 28/3/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/7/2024.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, du lịch, các khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị mới tập trung nhiều công trình cao tầng, công năng phức hợp... ngày càng đa dạng và có quy mô ngày càng lớn. Theo đó, nguy cơ xảy ra các tai nạn, sự cố, cháy, nổ... trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội ngày càng tăng lên và tính chất, mức độ thiệt hại cũng ngày càng phức tạp, nghiêm trọng hơn. Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2012 đến năm 2022, trên địa bàn cả nước xảy ra 75.769 vụ tai nạn lao động làm 7.986 người thiệt mạng, 17.207 người bị thương; 193.066 vụ tai nạn giao thông, làm 82.632 người thiệt mạng, 176.771 người bị thương; 29.758 vụ cháy làm 814 người thiệt mạng, 1.733 người bị thương; 309 vụ nổ làm 171 người thiệt mạng, 447 người bị thương; thiên tai làm 2.358 người thiệt mạng, 4.621 người bị thương; Riêng năm 2023, xảy ra 3.440 vụ cháy, làm 146 người thiệt mạng, 109 người bị thương, thiệt hại về tài sản sơ bộ ước tính khoảng 878 tỷ đồng và 236ha rừng; xảy ra 16 vụ nổ, làm 11 người thiệt mạng, 27 người bị thương. [6]

Thực tế đó đòi hỏi công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẵn sàng ứng phó kịp thời khi sự cố, tai nạn xảy ra nhằm cứu giúp người, phương tiện, tài sản đang bị nạn thoát khỏi các yếu tố nguy hiểm đe dọa đến sự sống và sự an toàn góp phần bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Thực trạng công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CNCH, trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện có hiệu quả hoạt động CNCH đối với nhiều sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống, lao động và sản xuất. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2012 đến năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện 19.403 vụ CNCH trong đó: thực hiện 13.506 vụ CNCH trong đám cháy, 3333 vụ CNCH dưới nước, 1055 vụ CNCH phương tiện giao thông, 361 vụ CNCH sập đổ công trình, 319 vụ CNCH hang hầm, giếng sâu, 383 vụ CNCH trên cao, 1878 vụ CNCH sự cố, tai nạn khác; tổ chức hướng dẫn thoát nạn được hàng nghìn người; trực tiếp cứu được 9624 người; tìm được 4373 thi thể nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý. Riêng năm 2023, đã trực tiếp tổ chức 1.190 vụ CNCH, cứu được 387 người, tìm được 692 thi thể người bị nạn bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý.[6]

Có được kết quả trên là do công tác CNCH đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức bộ máy lực lượng CNCH được quan tâm chỉ đạo kiện toàn từ Trung ương đến các địa phương. Trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH, đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn UBND các địa phương triển khai tập huấn, huấn luyện và đào tạo nghiệp vụ CNCH cho các Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện; cử cán

bộ đi học tập nước ngoài; mời chuyên gia nước ngoài sang đào tạo. Trong công tác xây dựng và thực tập phương án CNCH, đã bước đầu thực hiện việc xây dựng và thực tập phương án CNCH cho một số cơ sở trọng điểm trên địa bàn.

Tuy nhiên, việc thực hiện một số nội dung trong công tác CNCH trong đó có công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót như: lực lượng làm công tác CNCH thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cả nước còn thiếu về số lượng; Trang thiết bị phương tiện được trang bị sau nhiều năm sử dụng, phục vụ chiến đấu đã cũ, công suất giảm nên bị hạn chế hiệu quả trong công tác CNCH; Phương tiện CNCH cho lực lượng CNCH chuyên nghiệp còn thiếu như xe CNCH và các thiết bị CNCH cơ bản để phục vụ công tác CNCH theo quy định của Chính phủ; Việc tổ chức xây dựng và thực tập các phương án, tình huống CNCH còn nhiều thiếu sót và mang tính hình thức; Công tác tổ chức thường trực sẵn sàng CNCH chưa đảm bảo do thiếu quân số, trang thiết bị phương tiện...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do hệ thống văn bản pháp lý về công tác CNCH nói chung hay công tác chuẩn bị CNCH nói riêng vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ dẫn đến việc triển khai thực hiện từ Trung ương đến địa phương còn lúng túng, chưa rõ nét; Chưa đầu tư trang thiết bị CNCH phù hợp với tình huống sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn; Hệ thống tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác CNCH hiện nay chủ yếu vẫn đang là kiêm nhiệm cả nhiệm vụ chữa cháy và nhiệm vụ CNCH mà chưa có lực lượng chuyên trách, riêng biệt; Công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) còn nhiều bất cập do thiếu cán bộ có trình độ huấn luyện, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế, trang thiết bị phương tiện còn yếu, thiếu nhiều; chưa có kế hoạch huấn luyện, đào tạo theo lộ trình lâu dài; Công tác xây dựng, thực tập, diễn tập phương án CNCH chưa được thực hiện triệt để do người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm, quan tâm đầu tư trong việc xây dựng phương án CNCH và đồng thời phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong diễn tập phương án CNCH.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Một là, hoàn thiện, bổ sung một số một số quy định pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Về phạm vi hoạt động CNCH của lực lượng PC&CC: cần quy định mở rộng phạm vi CNCH lực lượng PC&CC không chỉ trên đất liền mà còn bao gồm cả vùng nội thủy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quy định này nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật hiện nay là đang giao cho nhiều lực lượng thuộc các bộ, ngành khác nhau thực hiện mà không được đào tạo chuyên sâu, chính quy về công tác CNCH, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CNCH còn chậm trễ, lúng túng và không có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất nên hiệu quả không cao.

Về điều kiện đảm bảo cho hoạt động CNCH: cần quy định về bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác CNCH; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CNCH; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về công tác CNCH; chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đội viên Đội Dân phòng, Đội PCCC, chuyên ngành tham gia hoạt động CNCH; kinh phí cho hoạt động CNCH...

Hai là, bảm đảm lực lượng cho công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ.

Kiện toàn mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhằm mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại từ đó nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH.

Tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH: tiếp tục rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động đảm bảo yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH theo tinh thần Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương.

Tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và CNCH Công an cấp tỉnh: Theo đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023: Triển khai thí điểm Tổ Cảnh sát Chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ thuộc Đội Công tác chữa cháy và CNCH hoặc Đội Chữa cháy và CNCH khu vực trung tâm hoặc Đội Cảnh sát PCCC&CNCH và CNCH trên sông thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh trung tâm, trọng điểm của 06 vùng kinh tế, xã hội: TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nghệ an, Sơn La, Thái Nguyên, Đăklăk, Lâm Đồng [4]. Tuy nhiên, cần thống nhất mô hình tổ chức, nghiên cứu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ theo hướng là cơ quan quản lý nhà nước toàn diện về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn cấp tỉnh (các cơ sở, phương tiện giao thông ở các khu dân cư ở thành thị và nông thôn) từ công tác phòng ngừa cháy, thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH đến việc kiểm tra, thanh tra PCCC&CNCH; tiến hành điều tra xác định nguyên nhân vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật về PCCC&CNCH. Trong cơ cấu tổ chức bộ máy, ngoài các đội chức năng, cần tập trung xây dựng mô hình Đội Cảnh sát PCCC&CNCH tại các quận, huyện theo hướng vừa tiến hành công tác phòng ngừa, vừa thực hiện nhiệm vụ CC, CNCH trên địa bàn.

Tại Công an cấp huyện: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ, tham mưu lãnh đạo Bộ triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của lực lượng theo Thông báo số 47-TB/ĐUCA ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương và Công văn số 3505/X01-P2 ngày 07/3/2022 của X01 thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng về tổ chức bộ máy, biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Mặt khác, theo quyết định số 819/QĐ-TTg, đến năm 2030 xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về PCCC, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát PCCC&CNCH.

Ba là, bảo đảm trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu đề xuất Bộ Công an báo cáo Chính phủ cho triển khai thực hiện các dự án ODA về "Đầu tư trang thiết bị cứu

nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH". Ngoài ra Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tham mưu UBND xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại các địa phương. Trong đó Đề án cần chia nhỏ các giai đoạn thực hiện, chú trọng giai đoạn mua sắm trang thiết bị phương tiện CNCH chuyên dùng phải được đưa lên hàng đầu và đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, chủng loại trang thiết bị phương tiện CNCH cho các hoạt động CNCH đối với các tình huống được quy định theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP [5] và đảm bảo cho cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ CNCH, tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 60/2015/TT- BCA ngày 9/11/2015 quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, bao gồm: Trang thiết bị CNCH cho đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH; Trang thiết bị CNCH cho Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH; Trang thiết bị CNCH cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ chữa cháy và CNCH [1]. Trong đó, cần chú trọng và ưu tiên hàng đầu việc đầu tư trang, thiết bị bảo hộ cá nhân cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cho chiến sỹ làm công tác CNCH bởi nếu thiếu các trang thiết bị bảo hộ cá nhân sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của chiến sỹ, ảnh hưởng đến công tác CNCH như: hạn chế trong việc trinh sát, không đảm bảo khả năng chiến đấu trong môi trường độc hại, nhiệt độ cao, nhiều khói, không gian hạn chế...

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với Trường Đại học PCCC ban hành các chương trình khung về huấn luyện và bồi dưỡng. Chương trình khung nên bao gồm: tên chương trình, mục đích yêu cầu, thời gian huấn luyện, nội dung huấn luyện, phương pháp và điều kiện huấn luyện, kinh phí thực hiện.

Trường Đại học PCCC: cần điều chỉnh chương trình đào tạo phủ khắp các hệ học: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học, Trung cấp, Liên thông từ Trung cấp lên Đại học, Đại học tại chức, Văn bằng 2; Nhà trường cần phối hợp với các địa phương mở các khóa bồi dưỡng chuyên sâu, chuyên đề, trong đó có chuyên đề về tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng cho các địa phương trong cả nước gửi cán bộ tham dự; Tăng cường, mở rộng các hoạt động, hình thức quan hệ hợp tác quốc tế, xây dựng các chương trình đào tạo liên kết với một số cơ sở đào tạo nước ngoài về lĩnh vực CNCH, cử giảng viên và các cán bộ làm công tác CNCH đi học tập, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn chuyên sâu về CNCH tại các nước có lĩnh vực CNCH hiện đại và phát triển.

Tại các địa phương: bên cạnh việc hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ huấn luyện đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH. Đây là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng.

Năm là, bảo đảm công tác tổ chức thường trực sẵn sàng CNCH.

Thực tế cho thấy, tai nạn, sự cố thường xảy ra bất ngờ vì thế, nếu không tổ chức thường trực sẵn sàng chiến đấu tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến việc tập hợp lực lượng và phương tiện đến hiện trường khi có sự cố, tai nạn xảy ra. Do vậy cần phải: Đảm bảo quân số trực 24/24 giờ để khi có tin báo liên quan tới CNCH thì nhận tin chính xác và khẩn trương điều động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tới nơi xảy ra sự cố trong thời gian ngắn nhất và an toàn nhất; Đảm bảo quân số thường trực sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ theo biên chế tiểu đội, lịch trình công tác và sinh hoạt theo chế độ quy định của ngành. Hàng ngày các tiểu đội phải duy trì nền nếp chế độ giao ban, giao ca, giữa giao và nhận phải trao đổi cụ thể, kiểm tra, ký nhận nội dung thường trực cụ thể và rõ ràng.

Lực lượng thường trực sẵn sàng CNCH phải đảm bảo về số lượng và thành phần theo quy định tại Điều 5, 6, 7, 10, 11, Thông tư số 139/2020/TT-BCA [3]

Sáu là, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực tập, diễn tập phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ.

Trước hết, cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố đối với các đơn vị có liên quan đến công tác xây dựng và thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ.

Ban Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố cần tham mưu UBND tỉnh, thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác CNCH trong đó nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở trong việc thống nhất, phối hợp xây dựng và thực tập phương án CNCH.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tuyên truyền, hướng dẫn để người đứng đầu cơ sở hiểu và thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc thống nhất, phối hợp xây dựng và thực tập phương án CNCH; Cần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phụ trách công tác xây dựng và thực tập phương án CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2015), *Thông tư số 60/2015/TT- BCA ngày 9/11/2015 quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PC&CC*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2018), *Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/ NĐ- CP ngày 18/7/2017 Nghị định quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PC&CC*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 139/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

4. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

5. Chính phủ (2017), *Nghị định sô 83/2017/ NĐ- CP ngày 18/7/2017 Nghị định quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PC&CC.*

6. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH- Bộ Công an, *Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH từ năm 2012 đến tháng 6/2023.*

7. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 7/7/2023 Phê duyệt quy hoạch hạ tầng PC&CC thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.*

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN PCCC&CNCH TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Công an quận Hoàn Kiếm, Công an Thành phố Hà Nội

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, làm rõ đặc điểm, tình hình Khu phố cổ Hà Nội; đánh giá thực trạng triển khai công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); từ đó, đề xuất giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC&CNCH, Khu phố cổ Hà Nội.*

Abstract: *The article is grounded in examining the characteristics of Hanoi's Old Quarter and the current status of implementing fire and rescue operations to propose solutions to contribute to ensuring fire and rescue safety in Hanoi's Old Quarter.*

Keywords: *Fire and rescue, Hanoi's Old Quarter.*

Ngày nhận bài: *13/5/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/5/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024.*

1. Khu phố cổ Hà Nội là tên gọi thông thường của một khu vực đô thị có từ lâu đời của Hà Nội nằm ở ngoài Hoàng thành Thăng Long; có 76 tuyến phố thuộc 10 phường: Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm, Hàng Bồ, Hàng Bông, Hàng Gai, Hàng Mã, Đồng Xuân, Cửa Đông, Lý Thái Tổ. Đây là nơi hội tụ của 36 phố phường buôn bán sầm uất, với diện tích khoảng 100ha, có lối kiến trúc cổ khá độc đáo, đa dạng mang nhiều giá trị về mặt lịch sử, văn hóa. Nơi đây có nhiều cửa hàng buôn bán hay sản xuất hàng hóa thủ công tạo thành những dãy phố, mỗi phố bán một mặt hàng.

Về kiến trúc cơ sở hạ tầng: Các công trình nhà ở, cửa hàng kinh doanh tại Khu phố cổ Hà Nội phần lớn đều được xây dựng và hình thành từ trước khi có Luật PCCC năm 2001. Nhiều công trình đã xuống cấp dẫn đến tình trạng người dân tự ý gia cố, sửa chữa. Đặc điểm chung của các công trình này là thường được xây dựng theo dạng nhà ống, nhỏ, hẹp, chỉ có 01 lối thoát nạn lên ban công sang nhà bên cạnh hoặc chạy từ tầng 01 ra ngoài. Ban công thường được cơi nới và quây bằng lồng sắt để tận dụng thêm không gian phục vụ nhu cầu cuộc sống, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và tiềm ẩn nhiều nhiều nguy cơ có thể xảy ra cháy, cháy lan, cháy lớn, gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản.

Về hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc: Tại Khu phố cổ Hà Nội, phần lớn hệ thống điện không được thiết kế lắp đặt; hệ thống và đường dây dẫn điện chưa được sửa chữa, thay thế định kỳ nên dễ dẫn đến tình trạng quá tải trong quá trình sử dụng; hệ thống điện phục vụ sản xuất, kinh doanh thường được dùng chung với điện sinh hoạt; các đường dây dẫn điện tại các cột điện hạ thế, điện chiếu sáng đô thị, dây cáp thông tin, cáp mạng viễn thông mắc chằng chịt; nhiều hộ dân câu mắc điện tùy tiện, nhiều lớp vỏ dây dẫn điện bị lão hóa, mất khả năng đàn hồi, cách nhiệt;... là những nguyên nhân làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các nhà ở, hộ kinh doanh trong các Khu phố cổ Hà Nội.

Bên cạnh đó, các biển quảng cáo được lắp đặt trên các vách nhà, nóc nhà, trước cửa hiệu... tại các tuyến, đường phố cũng đang tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây cháy, nổ cũng như cản trở quá trình tổ chức chữa cháy và CNCH khi có cháy xảy ra. Các biển quảng cáo này chủ yếu làm bằng nhựa, aluminium, vải bạt. Ngoài ra, các biển quảng cáo đều lắp nhiều bóng đèn Led trên diện tích nhỏ, được sử dụng liên tục 24/24 giờ, nhiệt lượng tỏa ra nhiều nhưng không có thiết bị tản nhiệt, nên dễ gây ra cháy.

Về giao thông phục vụ chữa cháy: Khu phố cổ Hà Nội mật độ dân cư đông, đường ra vào rất nhỏ hẹp, nhiều ngõ cụt, uốn khúc, các hộ gia đình hay cơi nới để tận dụng làm không gian kinh doanh, từ đó làm hạn chế chiều cao, chiều rộng thông thủy... nên xe chữa cháy, xe CNCH khó có thể tiếp cận khi có cháy xảy ra. Theo thống kê của Công an quận Hoàn Kiếm, trên địa bàn quận có 166 tuyến phố, 30 ngõ xe chữa cháy có khả năng tiếp cận và 845 ngõ, ngách, hẻm xe chữa cháy không vào được [3].

Về nguồn nước phục vụ chữa cháy: Nguồn nước chữa cháy công cộng có 44 trụ cấp nước, có 03 bể dự trữ nước chữa cháy 100m^3, 02 hố thu nước tại hồ Hoàn Kiếm. Theo Dự án của UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025 sẽ lắp đặt bổ sung 40 trụ cấp nước trên địa bàn quận, tuy nhiên, hiện vẫn còn thiếu 351 trụ so với tiêu chuẩn về PCCC hiện nay [3]. Ngoài ra, việc nguồn nước chữa cháy còn thiếu bởi tốc độ đô thị hóa nhanh làm công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới cấp nước, đầu tư, xây dựng trụ nước chữa cháy không theo kịp tiêu chí quy định. Sông Hồng và Hồ Hoàn Kiếm là 02 nguồn nước tự nhiên dồi dào, tuy nhiên việc quy hoạch hạ tầng, kiến trúc đô thị, giao thông lại không đáp ứng các điều kiện thuận lợi để cho xe chữa cháy hút nước tại các nguồn nước tự nhiên này.

Tình hình cháy, nổ, sự cố, tại nạn: Báo cáo 04 tháng đầu năm 2024 (từ 16/12/2023 - 07/5/2024) của Công an quận Hoàn Kiếm, trên địa bàn quận xảy ra 18 vụ cháy, trong đó Khu phố cổ Hà Nội xảy ra 10/18 vụ cháy (chiếm 56%). Thiệt hại về người: 04 người chết, 01 người bị thương (cứu được 08 người mắc kẹt trong vụ cháy ra bên ngoài an toàn). Thiệt hại về tài sản: 185.800.000 đồng. Nguyên nhân: 11 vụ do chập điện (chiếm 61,11%); 07 vụ do sơ suất trong quá trình sử dụng ngọn lửa, nhiệt (chiếm 38.89%) [2].

2. Nhận thức rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm nói chung, đặc biệt là tại Khu phố cổ Hà Nội, Quận ủy, HĐND, UBND quận Hoàn Kiếm đã chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong đó đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản mang tính chiến lược trong công tác PCCC&CNCH, điển hình như: ngày 01/11/2021 Quận ủy Hoàn Kiếm ban hành Đề án số 27-ĐA/QU về "Đảm bảo an toàn PCCC, CNCH trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2021 - 2025"; Chỉ thị số 10/CT-QU ngày 26/11/2021 của Ban thường vụ Quận ủy Hoàn Kiếm, Quyết định số 6947/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND quận về việc xây dựng mô hình "Hộ gia đình an toàn PCCC theo phương châm bốn tại chỗ" trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; Kế hoạch số 129-KH/QU ngày 02/10/2023 Quận ủy Hoàn Kiếm về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 20/9/2023 của Thành ủy Hà Nội về "Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong tình hình mới"; Hội đồng nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ban hành Nghị quyết số 288/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về các biện pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về việc quyết định danh mục, số lượng phương tiện PCCC&CNCH trang bị cho lực lượng Dân phòng theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.... Đồng thời, hàng năm, UBND quận Hoàn Kiếm luôn bám sát, chủ động trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội, Công an Thành phố Hà Nội trong công tác PCCC&CNCH nói chung và Khu phố cổ Hà Nội nói riêng.

Xác định con người là trung tâm, là chủ thể của mọi hoạt động, đặt an toàn tính mạng người dân lên trên hết, theo đó, trong những năm qua, công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH luôn nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị cấp quận, cấp phường, thời gian qua, các đơn vị trên địa bàn quận đã tổ chức, triển khai thực hiện với nhiều cách làm hay, hiệu quả. Gần đây nhất là tổ chức thành công Hội thi Tuyên truyền viên PCCC&CNCH năm 2023 cho đối tượng là cán bộ, nhân dân sinh sống trên địa bàn; Hội thi Nghiệp vụ chữa cháy và CNCH "Tổ liên gia an toàn PCCC" năm 2024 cho đối tượng là các thành viên trong Tổ liên gia trên địa bàn quận.... Các hội thi được tổ chức đã tạo nên những hiệu ứng tích cực trong quần chúng nhân dân; kiến thức về PCCC&CNCH được lan tỏa mạnh mẽ đến từng cá nhân, hộ gia đình, khu dân cư, tổ dân phố; nhận thức, trách nhiệm trong công tác PCCC&CNCH của người dân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn quận ngày càng được nâng cao, tạo không khí sôi nổi, tích cực, trách nhiệm góp phần xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn quận nói chung, trong đó có Khu phố cổ Hà Nội.

Trước những khó khăn về giao thông, nguồn nước, khả năng tiếp cận của xe chữa cháy, xe CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội, chính quyền quận Hoàn Kiếm đã chủ động chỉ đạo các đơn vị, nòng cốt là Công an quận xây dựng và triển khai mô hình "Hộ gia đình an toàn PCCC theo phương châm bốn tại chỗ" và mô hình "Điểm chữa cháy công cộng". Đây là 02 mô hình đã được Bộ Công an, Công an Thành phố Hà Nội đánh giá cao và cho nhân rộng. Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, quận Hoàn Kiếm đã và đang duy trì hoạt động của 632 "Tổ liên gia an toàn PCCC", 1.243 "Điểm chữa cháy công cộng" tại 842 ngõ sâu với 2.486 bình chữa cháy, 137 mô hình "Khu chung cư, nhà tập thể an toàn PCCC", tổ chức vận động vận động được 27.805/34489 hộ (chiếm 81%) trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy; 100% nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh mở "lối thoát nạn thứ 2";... [3].

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH luôn được quận Hoàn Kiếm triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2023, Công an quận: đã tổ chức kiểm tra 1.669 lượt cơ sở phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 58 trường hợp, số tiền xử phạt là 2.347.700.000 đồng; có 149 cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động, 112 cơ sở bị đình chỉ hoạt động. UBND 18 phường đã tổ chức kiểm tra đối với 22.046 nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở khác thuộc Phụ lục IV - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; đồng thời, phối hợp Công an quận tổ chức tổng kiểm tra an toàn PCCC đối với 2.260 cơ sở thuộc các loại hình nhà đông hộ, nhà tập thể, nhà ở kết hợp cho thuê trọ, nhà ở kết hợp kinh doanh nguy cơ cháy nổ cao, xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp với số tiền 17.000.000 đồng [1]. Ngoài ra, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ; công tác xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; công tác hậu cần; công tác bảo vệ các kỳ cuộc lớn của đất nước, của thành phố diễn ra trên địa bàn quận luôn được bảo đảm an toàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện công tác PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội còn gặp một số khó khăn, hạn chế, điển hình như:

Nhận thức về công tác PCCC&CNCH của chính quyền một số phường trong Khu phố cổ Hà Nội còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong quản lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế về PCCC trên địa bàn quản lý.

Các điều kiện đảm bảo phục vụ công tác chữa cháy, CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội còn nhiều bất cập như: số ngõ, ngách xe chữa cháy không tiếp cận được chiếm tỷ lệ lớn; nguồn nước chữa cháy chưa đáp ứng với yêu cầu công tác. Số trụ nước hiện có trên địa bàn quận mới chỉ có 44 trụ. Theo Dự án của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2024 quận mới được lắp thêm 40 trụ, tuy nhiên vẫn còn thiếu 351 trụ so với tiêu chuẩn về PCCC.

Khu phố cổ Hà Nội chủ yếu là nhà ống, nhà liên kế, nhiều công trình nhà ở cũ, xuống cấp; vẫn còn tình trạng hệ thống dây dẫn điện sau công tơ, dây viễn thông, truyền hình, cáp mạng… sắp xếp thành bó, nhiều dây không sử dụng nhưng không được thu hồi làm gia tăng nguy cơ gây cháy nổ, cháy lan.

Mật độ dân cư đông, số lượng nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong Khu phố cổ Hà Nội do UBND phường quản lý lớn, tuy nhiên, biên chế của các phường còn hạn chế, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC&CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Lực lượng Dân phòng hoạt động chưa hiệu quả, nhiều đội viên đã lớn tuổi, không đảm bảo sức khỏe thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng dân phòng chưa bảo đảm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên đó là: Khu phố cổ Hà Nội đã được quy hoạch xây dựng từ lâu đời, có nhiều giá trị lịch sử, văn hóa dẫn đến khó khăn trong việc cải tạo, sửa chữa; ý thức, nhận thức của chủ hộ kinh doanh và người dân còn hạn chế, chưa chủ động trong việc tự tìm hiểu, học hỏi kiến

thức, kỹ năng về PCCC và thoát nạn cũng như tự trang bị cho gia đình mình những dụng cụ, phương tiện cơ bản, cần thiết trong công tác PCCC và thoát nạn khi có cháy xảy ra; công tác đầu tư trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chậm do chưa bố trí được nguồn vốn ngân sách; một bộ phận người đứng đầu cơ sở chưa quan tâm thực hiện hết trách nhiệm trong việc tự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cũng như tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đến cán bộ, công nhân viên, còn tư tưởng lơ là, chủ quan, đặt mục tiêu hiệu quả sản xuất, lợi ích kinh tế lên trên hết mà không quan tâm đến đầu tư cho công tác PCCC&CNCH.

3. Để bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội thời gian tới, chính quyền, các phòng, ban, ngành chức năng quận Hoàn Kiếm cần tích cực, chủ động hơn nữa, nhất là triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, cụ thể như sau:

Xác định rõ công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn quận nói chung và trong Khu phố cổ Hà Nội nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, thực hiện thường xuyên gắn với nhiệm vụ chính trị của quận, phường. Từ đó, người đứng đầu các cấp ủy đảng phải thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, đưa việc lãnh đạo công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH vào nghị quyết, chương trình công tác hàng quý, hàng năm của cấp ủy, phân công nhiệm vụ "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả". Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm từ quận đến phường để kịp thời chỉ đạo xử lý các sai phạm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội. Xác định kết quả trong công tác PCCC&CNCH là một nội dung quan trọng trong việc đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị, tổ chức Đảng và Đảng viên hàng năm.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn nhất là ở các khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao trong Khu phố cổ Hà Nội, như: các địa bàn dân cư, hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có mật độ người ở cao, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở lưu trú, nhà hàng sử dụng nhạc trong không gian kín, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở hoạt động vui chơi giải trí, karaoke, chợ, trung tâm thương mại, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất có nguy cơ cháy, nổ cao,...; coi công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH là công việc hàng ngày ở mọi nơi, mọi lúc.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đến mọi tầng lớp nhân dân trong Khu phố cổ Hà Nội, mục tiêu lớn là: (1) Vận động 100% hộ gia đình tự trang bị bình chữa cháy xách tay, đồng thời, hướng dẫn nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tự trang bị hệ thống báo cháy tự động hoặc đầu báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động..., bổ sung giải pháp ngăn cháy (tường, vách, cửa ngăn cháy...) tại khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở để cảnh báo cháy sớm, kịp thời phát hiện, tổ chức chữa cháy và thoát nạn; (2) Xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội, tiếp tục nhân rộng và duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình, như: "Tổ liên gia an toàn PCCC"; "Điểm chữa cháy công cộng"; "Hộ gia đình an toàn PCCC theo phương châm bốn tại chỗ"; "Khu chung cư, nhà tập thể an toàn PCCC"…; (3) Tiếp tục triển khai "Phương án chữa cháy và thoát nạn" đến từng hộ gia đình trong Khu phố cổ Hà Nội, bảo đảm 100% các thành viên trong hộ gia đình đều có kiến thức, kỹ năng cơ bản để phòng ngừa cháy, nổ, chữa cháy và thoát nạn an toàn khi có cháy xảy ra.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các hộ kinh doanh, cơ sở hoạt động trong Khu phố cổ Hà Nội, đồng thời, tất cả các hành vi vi phạm về PCCC&CNCH phải được xử lý nghiêm theo quy định và bắt buộc các cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn PCCC&CNCH phải tổ chức khắc phục khi đủ điều kiện mới cho phép hoạt động lại. Việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở trong diện quản lý phải thực hiện nghiêm ngặt, chặt chẽ và tuân thủ theo quy định pháp luật trên nguyên tắc "không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Bên cạnh đó, tiếp tục công khai thông tin của các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC&CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng và thường xuyên cảnh báo cộng đồng, dân cư xung quanh biết; xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức cố tình đưa dự án, công trình, cơ sở vào sử dụng nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH gây hậu quả nghiêm trọng.

Kiện toàn, củng cố về nhân lực, cơ sở vật chất cho các lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở trong Khu phố cổ Hà Nội bảo đảm hoạt động hiệu quả, thực chất; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra tại Khu phố cổ Hà Nội nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản; tăng cường hơn nữa việc rà soát quy chế phối hợp trong công tác PCCC&CNCH giữa Công an quận với Công ty Điện lực Hoàn Kiếm, các phòng chức năng trên địa bàn quận. Phát huy trách nhiệm của lực lượng Công an quận, Công an phường trong việc hướng dẫn thực hiện công tác PCCC&CNCH và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm là lực lượng nòng cốt tham mưu, triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH trong Khu phố cổ Hà Nội.

Tăng cường đầu tư nguồn lực, xây dựng, trang bị cơ sở vật chất cho công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận nói chung và trong Khu phố cổ Hà Nội nói riêng; có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc…); mua sắm phương tiện PCCC&CNCH. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm là lực lượng nòng cốt tham mưu, triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận nói chung, trong đó có Khu phố cổ Hà Nội.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an quận Hoàn Kiếm (2023), *Báo cáo số 3765/BC-CAHK-PCCC ngày 19/12/2023 của Công an quận Kết quả thực hiện "Đề án số 27-ĐA/QU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Quận ủy về đảm bảo an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2021 - 2025" năm 2023*, Hoàn Kiếm.

2. Công an quận Hoàn Kiếm (2024), *Báo cáo số 779/BC-CAHK-PCC ngày 10/5/2024 của Công an quận về đánh giá công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quận Quý I/2024 và tháng 4, 5/2024 (từ ngày 16/12/2023 đến ngày 07/5/2024)*, Hoàn Kiếm.

3. UBND quận Hoàn Kiếm (2024), *Báo cáo số 89/BC-UBND ngày 19/3/2024 của UBND quận về kết quả thực hiện "Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 10/01/2024 của UBND Thành phố về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2024" trên địa bàn quận Hoàn Kiếm Quý I/2024*, Hoàn Kiếm.

HOÀN THIỆN LÝ LUẬN KIỂM TRA, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PCCC&CNCH

Thiếu tá, ThS NGUYỄN NGỌC CHUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là một trong những nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bài viết tập trung phân tích làm rõ những vấn đề lý luận, pháp lý cũng như những đề xuất góp phần hoàn thiện lý luận kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *kiểm tra, xử phạt, vi phạm hành chính, PCCC&CNCH.*

Abstract: *Inspecting and imposing penalties for administrative violations of fire and rescue is one of the Fire and Rescue Police's tasks. The article delves into theoretical and legal issues and makes recommendations that contribute to perfecting the theory of inspection and penalties for administrative violations in fire and rescue.*

Keywords: *inspection, imposing penalties, administrative violations, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *14/5/2024;* ***Ngày thẩm định***: *25/5/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: "Kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy" [6,7]. Đây là cơ sở pháp lý để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các đối tượng quản lý được phân cấp. Ngoài các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH hướng dẫn thực hiện, dưới góc độ lý luận đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tách biệt hai khía cạnh: kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH; xử phạt vi phạm quy định về PCCC&CNCH. Bởi vậy, để góp phần từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, cần thiết có nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này, từ đó áp dụng vào thực tiễn quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

2. Cơ sở pháp lý, lý luận kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH

Về cơ sở pháp lý: Cùng với các quy định của Luật PCCC, cụ thể tại các điều: Điều 14, Điều 48, Điều 57, Điều 63 [6,7], là các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (Điều 16) [3,5] (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); Nghị định 83/2017/NĐ-CP (Điều 12) [2,5] (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); Nghị định số 144/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình [4]... Ngoài ra, Thông tư số 141/2020/TT-BCA [1] đã quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, chức năng, nhiệm vụ, phân công sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân thực hiện công tác kiểm tra về PCCC&CNCH; quy định rõ công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ kiểm tra về PCCC&CNCH của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; hướng dẫn việc thực hiện quy trình, thủ tục khi tiến hành kiểm tra theo hình thức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với cơ sở, địa bàn. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH còn dựa trên các văn bản quy phạm về kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực, đối tượng kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH. Như vậy, các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đã có quy định về công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH cũng như đã quy định về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Tuy nhiên, các quy định này đang tách biệt giữa kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Bởi lẽ, thực tế qua công tác kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm thì xử phạt hoặc qua các biện pháp, công tác khác, phát hiện vi phạm thì xử phạt. Phạm vi bài viết này đề cập đến việc xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH thông qua công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Về cơ sở lý luận: Hệ thống lý luận nghiệp vụ Cảnh sát PCCC&CNCH đang từng bước bổ sung, hoàn thiện. Lý luận về kiểm tra PCCC&CNCH đã được tiếp cận nghiên cứu từ rất lâu và tiếp tục hoàn thiện, phát triển. Lý luận này được thể hiện trong các công trình khoa học của các chuyên gia, các nhà khoa học, cụ thể là hệ thống sách, giáo trình, tài liệu tham khảo về nghiệp vụ; các đề tài khoa học các cấp, các bài viết khoa học trên các diễn đàn, tạp chí có uy tín của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Kết quả nghiên cứu lý luận thời gian qua đã làm rõ khái niệm kiểm tra PCCC&CNCH

cũng như nội hàm của khái niệm này; đã làm rõ mục đích, nhiệm vụ, đối tượng cũng như quy trình, thủ tục, cách thức kiểm tra PCCC&CNCH.... Đây là nguồn tài liệu quý giá để tác giả bài viết tham khảo vận dụng, kế thừa và phát triển. Đối với lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, lý luận về khía cạnh này ít được các nhà khoa học nghiên cứu chuyên sâu. Các nội dung nghiên cứu đã cụ thể hóa các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, trong đó có xử phạt vi phạm hành chính. Lý luận cũng đã làm rõ được khái niệm, mục đích, nguyên tắc và quy trình, thủ tục xử phạt vi phạt hành chính về PCCC&CNCH.... Như vậy, qua nghiên cứu lý luận cho thấy, mặc dù đã có hệ thống lý luận về kiểm tra PCCC&CNCH cũng như lý luận về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, nhưng việc nghiên cứu lý luận là tách biệt hai khía cạnh này, do vậy, chưa có nghiên cứu lý luận về kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH với tiếp cận là một mặt công tác có quan hệ chặt chẽ, khăng khít và không tách rời nhau trong một thể thống nhất.

3. Một số đề xuất góp phần hoàn thiện lý luận kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH

Nghiên cứu xây dựng khái niệm và làm rõ nội hàm khái niệm "Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH". Lưu ý trong khái niệm trên cần xác định rõ chủ thể, phạm vi, đối tượng và mục đích của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để hiểu một cách đầy đủ, thống nhất khi tìm hiểu, nghiên cứu về công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Theo đó, bản chất của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH là hoạt động của cơ quan có thẩm quyền, qua công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, phát hiện vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh, vừa mang tính răn đe, vừa mang tính giáo dục.

Nghiên cứu, làm rõ đặc điểm kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Theo đó cần chú ý đến cơ sở pháp lý của kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH; các chủ thể và đối tượng kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH; vấn đề giải quyết sau kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.... Trên cơ sở những đặc điểm của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, cán bộ làm công tác quản lý, kiểm tra của Công an các địa phương có thể tham khảo, tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH một cách linh hoạt, phù hợp và đạt hiệu quả cao hơn.

Từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận về phương pháp kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở pháp lý của công tác này, cần nghiên cứu rõ đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC; đồng thời, nghiên cứu các báo cáo sơ kết, tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Từ đó, tổng kết, đánh giá và rút ra lý luận về phương pháp kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Bởi thực tiễn đã có những nghiên cứu về phương pháp kiểm tra về PCCC&CNCH, chưa có nghiên cứu về phương pháp kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Đây là các cách thức mà chủ thể có thẩm quyền áp dụng trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.

Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy trình kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Trên cơ sở thực tiễn tổ chức bộ máy mới của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng; cùng với đó là thực tiễn tổ chức công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH để nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện quy trình tổ chức triển khai công tác này bảo đảm khoa học và hiệu quả. Theo đó, quy trình kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH thể hiện đầy đủ trình tự các bước tiến hành, từ khâu chuẩn bị các điều kiện để tiến hành; quá trình tiến hành kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm và tiến hành các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH (trong trường hợp qua kiểm tra không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì quy trình dừng ở nội dung thủ tục kiểm tra, thể hiện rõ nhất ở khâu lập biên bản kiểm tra, trong đó có các kiến nghị khắc phục các sơ hở, thiếu sót); quá trình thực hiện các thủ tục sau kiểm tra về PCCC&CNCH như các thủ tục tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, báo cáo kết quả kiểm tra cho các chủ thể có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo... và hoàn thiện hồ sơ.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận cũng như đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm các điều kiện đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH; gắn lý luận với thực tiễn và ngược lại. Theo đó, công tác nghiên cứu lý luận cần hướng tới việc tổng kết và định hướng cho việc hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, cung cấp những luận cứ khoa học mang tính chiến lược trong tổ chức thực hiện, lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Đối với đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung gắn lý thuyết vào thực tiễn, tăng cường đặt ra các tình huống trong kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH và xử lý hiệu quả các tình huống đó, hướng đến mỗi học viên khi tốt nghiệp ra trường có thể thực hiện được cơ bản công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Theo đó, trước mắt các đơn vị giảng dạy nghiệp vụ trong nhà trường cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần; bổ sung, hoàn thiện các sách, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ công an quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

(Xem tiếp trang 26)

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VỚI CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG VỤ CHÁY

Thiếu tá, ThS TRẦN XUÂN HIẾU
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *quan hệ phối hợp, điều tra tại hiện trường vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cơ quan Cảnh sát Điều tra.*

Abstract: *This article examines the current status of coordination between the Fire and Rescue Police and the Police Investigation Agency in the investigation at the fire scene, and accordingly proposes several solutions to improve the effectiveness of this work in the future.*

Keywords: *coordination, investigation at the fire scene, Fire and Rescue Police force, Police Investigation Agency.*

Ngày nhận bài: *01/4/2024*; ***Ngày thẩm định***: *10/5/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024.*

1. Trong những năm gần đây, tình hình cháy xảy ra ở nước ta diễn biến rất phức tạp, theo chiều hướng tăng về số vụ, tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian từ 2018 đến 2023, bình quân mỗi năm cả nước xảy ra khoảng 2.943 vụ cháy. Các vụ cháy xảy ra tập trung ở các khu trung tâm thương mại, dịch vụ, chợ, các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kho tàng, khu dân cư, cháy rừng.... Đặc biệt có nhiều vụ cháy làm chết nhiều người, làm cho tình hình an ninh, trật tự ngày càng diễn biến phức tạp. Để xác định nguyên nhân của vụ cháy cần phải tập trung vào các hoạt động tại hiện trường vụ cháy với sự tham gia, phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng chức năng trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy là rất cần thiết.

2. Trên cơ sở lý luận về điều tra tại hiện trường vụ cháy cho thấy, điều tra tại hiện trường vụ cháy là tất cả các hoạt động của các chủ thể có liên quan tại nơi xảy ra vụ cháy, nhằm làm rõ nguyên nhân dẫn đến vụ cháy, tạo điều kiện cho công tác điều tra tiếp theo. Theo đó, điều tra tại hiện trường vụ cháy gồm nhiều hoạt động cụ thể: công tác bảo vệ hiện trường, khám nghiệm hiện trường, giám định dấu vết tại hiện trường (nếu có), truy tìm đối tượng gây cháy theo dấu vết nóng, các hoạt động lấy lời khai người làm chứng, bị hại…. Trong tất cả các hoạt động trên, công việc nào cũng quan trọng, trong quá trình điều tra tại hiện trường không được coi trọng hay xem nhẹ một khâu nào và tất yếu phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với lực lượng Cảnh sát Điều tra là yêu cầu bắt buộc. Từ những lý luận cho thấy quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy là hoạt động thỏa thuận thống nhất về mục đích và nhiệm vụ, lực lượng, biện pháp và phương tiện, thời gian và địa điểm tiến hành, sự chỉ đạo giữa các lực lượng và thực hiện những thỏa thuận đó trong quá trình điều tra tại hiện trường vụ cháy.

Về căn cứ pháp lý, theo Thông tư 11/2023/TT-BCA [2], Thông tư 55/2020/TT-BCA [1], nếu vụ cháy thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát Điều tra thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để tiến hành điều tra tại hiện trường vụ cháy, nếu vụ cháy thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra để tiến hành điều tra tại hiện trường vụ cháy…

Từ cơ sở pháp lý như trên, từ năm 2018 đến hết năm 2023, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra, giải quyết 18.268 vụ cháy, nổ. Trong đó 17.511 vụ số vụ đã kết luận nguyên nhân, chiếm tỉ lệ 95,8%; 757 vụ đang tiếp tục điều tra, chiếm tỉ lệ 4,2%; trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát

Điều tra tiếp nhận 18.268 vụ cháy theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đồng thời phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác khám nghiệm hiện trường vụ cháy đối với trường hợp Cơ quan Cảnh sát Điều tra chủ trì khám nghiệm hiện trường với tư cách là cơ quan chuyên môn kỹ thuật là 14.064 vụ [3]. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ trì, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra giải quyết 4.204 vụ cháy. Trong đó 3.976 vụ đã kết luận nguyên nhân, chiếm tỷ lệ 94,6%; 228 vụ đang tiếp tục điều tra nguyên nhân, chiếm tỉ lệ 5,4 % [3]. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra 4.627 vụ thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, mặt khác Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã chuyển cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để xử lý vi phạm hành chính 547 vụ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong quá trình tiến hành các hoạt động tại hiện trường vụ cháy theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và đạt được nhiều hiệu quả cao (số vụ xác định được nguyên nhân chiếm tỉ lệ cao 94,6%), đã chủ động phối hợp với cơ quan điều tra để tiến hành điều tra tại hiện trường vụ cháy với tư cách là lực lượng chuyên môn nghiệp vụ để xác định hệ thống dấu vết tại hiện trường vụ cháy.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong điều tra tại hiện trường vụ cháy còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể như sau: phối hợp trong công tác tiếp nhận thông tin đối với các vụ cháy còn chưa thống nhất, đồng bộ, nhiều đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa nhận thức được cụ thể vai trò của mình trong công tác tiếp nhận, giải quyết ban đầu đối với vụ cháy; phối hợp trong bảo vệ hiện trường còn nhiều lúng túng, sau khi cháy xảy ra còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình bảo vệ hiện trường; phối hợp trong xác định thiệt hại ban đầu tại hiện trường còn chậm, chưa thực sự kịp thời, nhiều trường hợp không thống nhất được việc xác định thiệt hại ban đầu đối với các vụ cháy xảy ra.... Trong từng việc, có hình thức và nội dung phối hợp như: trao đổi thông tin giữa các lực lượng trong quá trình bảo vệ và điều tra tại hiện trường các vụ cháy, bao gồm: thời gian, địa điểm xảy ra vụ cháy; điểm cháy đầu tiên; diễn biến vụ cháy; các tài sản, đồ vật bị cháy, thiệt hại do vụ cháy gây ra; điều kiện hoàn cảnh xảy ra vụ cháy; những người có liên quan hay chịu trách nhiệm về vụ cháy xảy ra; các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện trường vụ cháy đã được phát hiện, thu thập hay cần phát hiện thu thập… Song, nhiều vụ việc chưa thực sự phối hợp kịp thời, đầy đủ.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên là: chưa có quy định cụ thể đối với việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy. Mặt khác, các quy định về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra nhưng chưa cụ thể, gây khó khăn cho quá trình thực hiện; các chủ thể chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp. Đồng thời, chưa có sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cũng như lãnh đạo của Cơ quan Cảnh sát Điều tra dẫn đến việc phối hợp còn chưa đồng bộ, thống nhất; nhận thức, trình độ của một bộ phận cán bộ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đầy đủ về việc phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ điều tra tại hiện trường vụ cháy.

3. Để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy cần chú ý:

Đề xuất ban hành các văn bản quy định riêng đối với việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy, từ đó xác định trách nhiệm điều tra tại hiện trường, trách nhiệm, thẩm quyền điều tra tại hiện trường, việc phân công trách nhiệm trong điều tra tại hiện trường vụ cháy cho từng đơn vị, lực lượng để từ đó, tạo ra sự nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, ban hành quy định cụ thể về việc phối hợp trong các hoạt động điều tra tại hiện trường, hoạt động nào cần phối hợp, phối hợp như thế nào, vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị. Quán triệt và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn về việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong điều tra vụ cháy nói chung và điều tra tại hiện trường vụ cháy nói riêng, đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành về pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, nhất là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và hợp nhất Thông tư số 55/2020/TT-BCA và Thông tư số 11/2023/TT-BCA, trong đó quy định cụ thể các hoạt động phối hợp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong điều tra tại hiện trường vụ cháy.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sau khi tiếp nhận tin báo về vụ cháy phải báo cáo ngay với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an cấp huyện để phối hợp trong việc thu thập thông tin ban đầu, xác định thiệt hại sơ bộ và đánh giá tính chất vụ việc để có hướng giải quyết vụ cháy phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp huyện phải báo cáo ngay với Cơ quan Cảnh sát Điều tra cấp huyện ngay sau khi tiếp nhận tin báo về vụ cháy, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra để xác định ngay thiệt hại sơ bộ ban đầu, nếu cần thiết phối hợp ngay để định giá tài sản và trưng cầu giám định theo Hướng dẫn số 02/HDLN-BCA-VKSNDTC, ngày 31/1/2024 về phối hợp thực hiện thủ tục trưng cầu giám định, định giá tài sản của các Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân.

Trong biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ khám nghiệm hiện trường trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy. Trước hết, cần rút ngắn thời gian ra quyết định, huy động các lực lượng. Ngay từ khi bắt đầu chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra căn cứ vào đặc điểm, tính chất

của vụ cháy để xác định thẩm quyền điều tra, khám nghiệm hiện trường vụ cháy thuộc lực lượng nào (Cảnh sát PCCC&CNCH hay cơ quan Cảnh sát Điều tra) để báo cáo với lãnh đạo Công an các cấp thành lập hội đồng khám nghiệm, chuẩn bị lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường tiến hành ngay công tác bảo vệ, khám nghiệm hiện trường; nâng cao nhận thức của đội ngũ lãnh đạo chỉ huy cũng như mỗi cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát nhân dân về tầm quan trọng của việc tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ cháy trong điều tra tại hiện trường vụ cháy. Đồng thời tiến hành việc sơ kết, tổng kết việc phối hợp giữa các lực lượng để nâng cao hiệu quả công tác này; ngoài ra, các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH cũng cần phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra để đảm bảo kinh phí, trang bị phương tiện cho cán bộ làm công tác khám nghiệm hiện trường vụ cháy, kinh phí cho việc trưng cầu giám định…

Trong công tác lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, trong đó việc đầu tiên là phối hợp để tập trung vào việc xác định và lấy lời khai của người làm chứng trong quá trình tiến hành công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy. Thông qua quá trình lấy lời khai người làm chứng, người bị hại có thể xác định được điểm xuất phát cháy đầu tiên, phạm vi đối tượng nghi vấn có thể gây ra vụ cháy. Chính vì vậy, ngay trong quá trình tiếp nhận tin báo về vụ cháy, chữa cháy, trong quá trình điều tra, cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải nhanh chóng xác định người làm chứng, người bị hại, đặc biệt tập trung vào những người có mặt sớm nhất ở hiện trường, người báo cháy, người tham gia chữa cháy, người là cán bộ, nhân viên trong cơ sở, khu vực bị cháy để từ đó, xác định người làm chứng, người bị hại thông báo với cơ quan Cảnh sát Điều tra để nhanh chóng xác định chính xác thông tin những người trên.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp cần xây dựng cơ chế phối hợp hợp lý, cụ thể phù hợp đối với từng hoạt động trong quá trình điều tra vụ cháy, nổ, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp, xác định nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành khi có yêu cầu phối hợp; lãnh đạo, chỉ huy Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cảnh sát PCCC&CNCH cần quan tâm trực tiếp xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Khi có yêu cầu phối hợp, lãnh đạo chỉ huy phải đặt vấn đề trực tiếp với đơn vị bạn, phát huy hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung phối hợp. Quán triệt, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra tại hiện trường các vụ cháy nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện; hoàn thiện những nội dung và hình thức phối hợp; nêu cao ý thức trách nhiệm khi tham gia phối hợp đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất; thông qua công tác sơ kết, tổng kết các vụ cháy, nổ nhất là những vụ có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng để rút kinh nghiệm về quan hệ phối hợp khi tiến hành điều tra vụ cháy, nổ.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tiến hành điều tra tại hiện trường vụ cháy cho cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và điều tra viên, cán bộ điều tra trong cơ quan Cảnh sát Điều tra theo hướng chuyên sâu đối với điều tra vụ cháy nói chung và điều tra tại hiện trường vụ cháy nói riêng nhất là trong việc khám nghiệm hiện trường cần chú ý nắm vững các loại dấu vết đặc trưng của các loại hiện trường cháy đặc trưng, như: cháy do sự cố điện, cháy gas, cháy xăng dầu…. Do đó, cần hoàn thiện chương trình đào tạo tại các học viện, trường Công an nhân dân đối với cán bộ làm công tác điều tra đối với các vụ cháy, xây dựng chương trình đào tạo điều tra viên, cán bộ điều tra chuyên sâu về điều tra vụ cháy nói chung và điều tra tại hiện trường vụ cháy nói riêng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân*.

2. Bộ Công an (2023), *Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 quy định về quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân*.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác năm từ năm 2018 đến năm 2023*, Hà Nội.

HOÀN THIỆN LÝ LUẬN KIỂM TRA... *(Tiếp theo trang 23)*

2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình, Hà Nội*.

5. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đỏi. bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*, Hà Nội.

7. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

XÂY DỰNG PHẦN MỀM CẢNH BÁO CHÁY, HỖ TRỢ THÔNG TIN CHỈ HUY CHỮA CHÁY TẠI CÁC KHU ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Để góp phần thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong các khu đô thị hiện nay, bài báo đề xuất bài toán và xây dựng phần mềm cảnh báo cháy, hỗ trợ thông tin chỉ huy điều hành chữa cháy tại các khu đô thị. Việc đưa phần mềm vào thực tiễn cùng dữ liệu đầu vào thu thập được từ các thiết bị báo cháy thông minh đa cảm biến đã lắp đặt ở các gia đình, cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ… sẽ góp phần hỗ trợ đắc lực công tác nghiệp vụ của các lực lượng chức năng.*

***Từ khóa**: phần mềm, cảnh báo cháy, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract**: To contribute to the implementation of solutions for ensuring fire safety and rescue in urban areas today, the article proposes the problem and builds fire warning software, supporting fire command information in urban areas. Putting the software into practice with input data collected from smart multi-sensor fire alarm devices installed in families and occupancies facing a risk of fire and explosion will contribute to effectively supporting the professional work of the task forces.*

***Keywords**: software, fire warning, fire and rescue.*

***Ngày nhận bài**: 20/5/2024; **Ngày thẩm định**: 28/5/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2024.*

1. Đặt vấn đề

Những năm qua, tình hình cháy, nổ trong các khu đô thị vẫn diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Chỉ tính trong năm 2023, toàn quốc đã xảy ra 3.456 vụ cháy, nổ, làm chết 157 người, 136 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 878 tỷ đồng … thì khu vực thành thị để xảy ra 2.105 vụ chiếm 61,2%. Số vụ cháy nhà dân vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 1.016 vụ cháy (chiếm 29,5%), các loại hình khác đều chiếm dưới 10%. Trong đó có nhiều vụ cháy gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng, điển hình như: vụ cháy ngày 12/9/2023 tại chung cư mini trên phố Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội làm chết 56 người; vụ cháy ngày 24/5/2024 tại khu nhà trọ cho thuê trên phố Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội làm 14 người chết...

Trước tình hình trên, song song với việc nâng cao ý thức tự giác trong công tác PCCC&CNCH của mỗi người dân, mỗi hộ gia đình; việc chủ động mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết để phát hiện cháy sớm và chủ động chữa cháy ngay từ ban đầu... thì việc nghiên cứu, xây dựng một hệ thống thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0 để thu thập dữ liệu môi trường từ các hộ gia đình nhằm phát hiện cháy sớm, cảnh báo các nguy cơ phát sinh cháy cho người dân, đồng thời hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong chỉ huy điều hành chữa cháy cho các đô thị tại Việt Nam là rất cần thiết, có tính khả thi cao, có ý nghĩa cả về khoa học và thực tiễn.

2. Yêu cầu của phần mềm

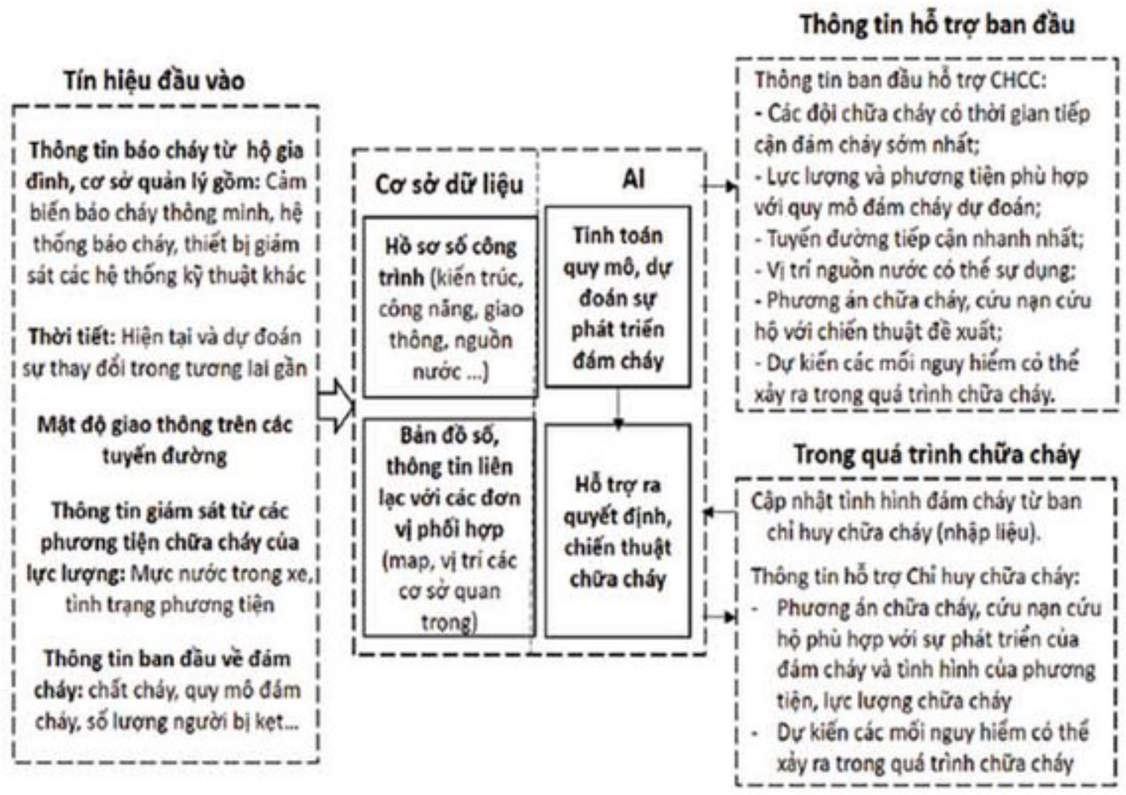
Phần mềm cảnh báo cháy và hỗ trợ chỉ huy điều hành chữa cháy được thiết lập với quy mô cấp quận, huyện nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận thông tin báo cháy, thông tin cần giám sát về tình hình cháy từ các cảm biến báo cháy thông minh của các hộ gia đình và các hệ thống PCCC của cơ sở về trung tâm chỉ huy một cách chủ động, nhanh nhất;
- Truy xuất cơ sở dữ liệu của cơ sở về quy mô công trình, chất cháy chủ yếu, đặc điểm kiến trúc, đặc điểm nguồn nước, giao thông của cơ sở;
- Thu thập thông tin về nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí CO của các cơ sở; điều kiện giao thông từ đơn vị đến cơ sở...
- Tiếp nhận thông tin trinh sát đám cháy;
- Cập nhật tình hình diễn biến đám cháy;
- Cập nhật tình hình phương tiện chữa cháy và lực lượng chữa cháy;

Trên cơ sở thu thập thông tin, phần mềm sẽ phân tích để hỗ trợ chỉ huy chữa cháy trong việc ra quyết định:

- Điều động lực lượng, phương tiện phù hợp nhất, nhanh nhất đến đám cháy;
- Trên đường đến đám cháy, cung cấp cho chỉ huy chữa cháy các thông tin: dự đoán quy mô đám cháy; dự đoán hướng phát triển chính; cảnh báo các yếu tố có thể ảnh hưởng đến chiến sĩ chữa cháy; phương án chữa cháy, chiến thuật chữa cháy có thể áp dụng...;
- Cung cấp thông tin các đơn vị hỗ trợ: điện lực, y tế, cấp nước, công an phường;
- Sơ đồ tổ chức thoát nạn, vị trí lấy nước chữa cháy...
- Cảnh báo các yếu tố nguy hiểm đến chiến sĩ chữa cháy và ảnh hưởng đến môi trường.
- Lưu trữ thông tin quá trình điều hành, chỉ huy chữa cháy để rút kinh nghiệm quá trình chữa cháy, làm tư liệu trong nghiên cứu và học tập trong đào tạo cán bộ.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, mô hình cấu trúc của phần mềm được xây dựng như hình 1:



Hình 1: Mô hình phần mềm cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy điều hành chữa cháy.

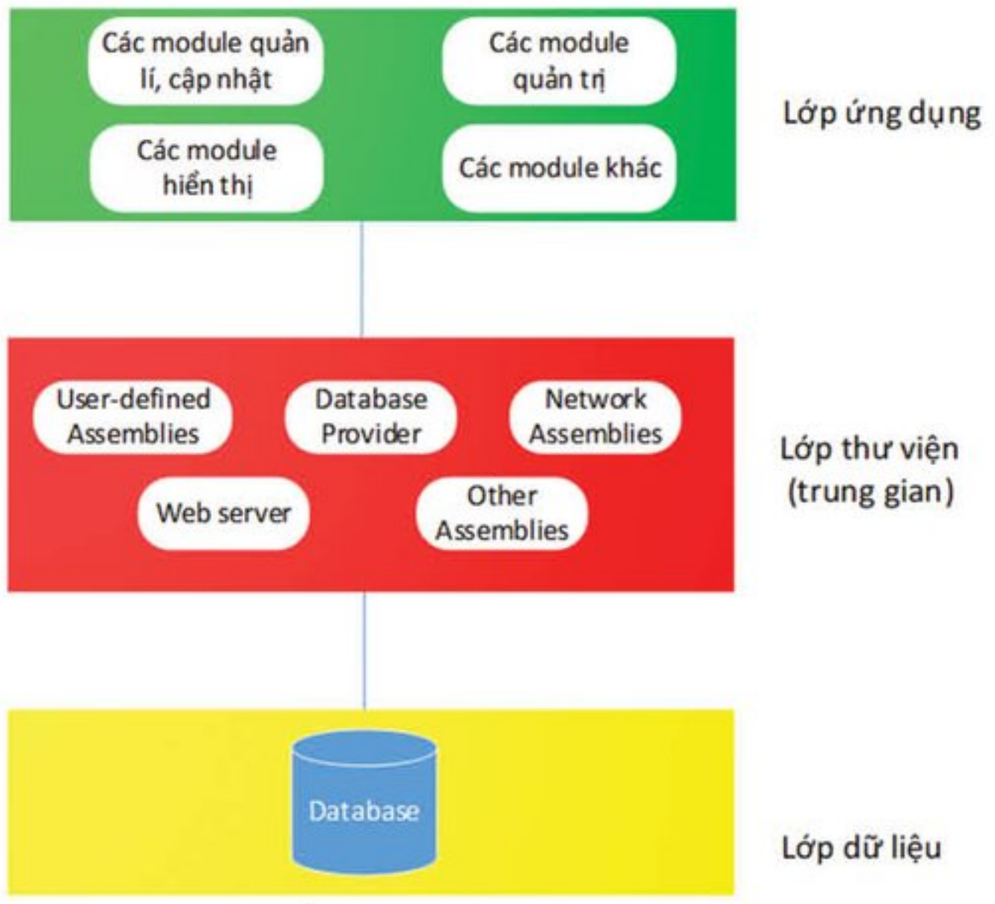
3. Các bước xây dựng phần mềm

Lựa chọn nền tảng công nghệ xây dựng phần mềm của Microsoft, hệ quản trị cơ sở dữ liệu là Microsoft SQL Server với hệ điều hành mạng Windows Server 2008/2012. Nền tảng công nghệ lựa chọn là .Net Framework, với nền tảng thực thi là .Net Core 6.0 cho phần mềm máy chủ và .Net Framework 4.6 cho phần mềm ứng dụng; Ngôn ngữ lập trình C#, Javascript; Môi trường phát triển Visual Studio 2019/2022; Công cụ khác gồm: Jquery, Bootstrap, EasyUI, Dapper, ClosedXML ...

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, gồm: Cơ sở dữ liệu các thực thể cấu hình hệ thống; cơ sở dữ liệu danh mục địa lý, thiết bị hệ thống báo cháy, vị trí và danh sách các đội Cảnh sát PCCC&CNCH; Cơ sở dữ liệu về các phương tiện chữa cháy, vị trí các trụ nước, ao hồ lấy nước chữa cháy; Cơ sở dữ liệu báo cáo về trạng thái của các thiết bị hệ thống báo cháy, báo cáo theo địa bàn, thời gian; cơ sở dữ liệu cảnh báo, dữ liệu tham số cảnh báo, hiện trạng cảnh báo, thông tin cảnh báo; Cơ sở dữ liệu về bản đồ vị trí, đường đi ...

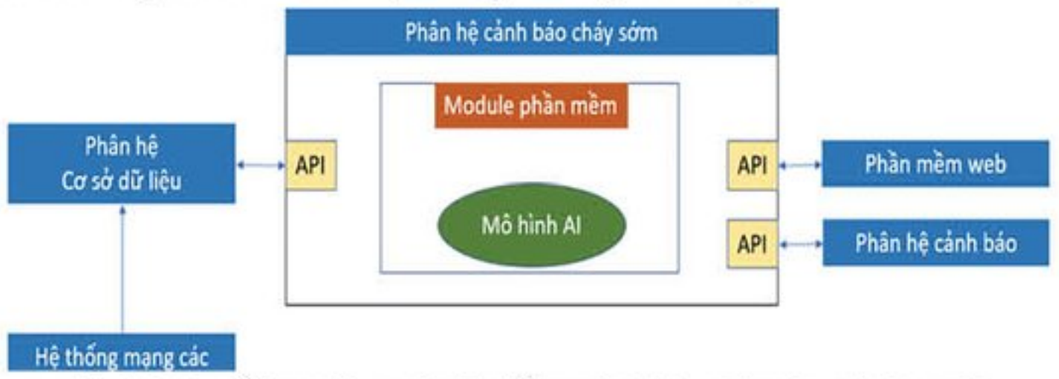
Xây dựng phân hệ phần mềm máy chủ: bao gồm các mô đun xác thực, mã hóa, giải mã gói tin sử dụng giao thức MQTT, mô đun trao đổi dữ liệu đến thiết bị, mô đun lưu trữ kết quả vào cơ sở dữ liệu, mô đun cảnh báo cháy tự động, mô đun giám sát và kiểm soát phần mềm máy chủ, xây dựng bộ thư viện API giao tiếp giữa người dùng cuối với phần mềm máy chủ ...

Xây dựng phân hệ phần mềm ứng dụng: bao gồm: Phân hệ quản trị hệ thống; Phân hệ quản lý danh mục; Phân hệ quản lý thiết bị; Phân hệ quản lý cơ sở PCCC, nguồn nước; Phân hệ trung tâm giám sát và tích hợp chỉ huy; Phân hệ dịch vụ hỗ trợ sự cố kĩ thuật; Phân hệ người dùng cuối; Phân hệ báo cáo thống kê. Phân hệ phần mềm ứng dụng sẽ được xây dựng theo kiến trúc 3 lớp. Trong đó, trên cùng là lớp ứng dụng, gồm các module chính, xử lý các yêu cầu, tương tác với người dùng và tương tác với lớp dịch vụ; Lớp trung gian là lớp kết nối giữa các module ứng dụng với các dịch vụ của hệ thống, được thiết kế thành các thư viện, được đóng gói thành các Assembly (*.dll) (Các thư viện sẽ thực hiện truy cập dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu); Lớp dưới cùng là lớp dữ liệu như hình 2.



Hình 2: Kiến trúc ứng dụng 3 lớp.

Xây dựng phân hệ cảnh báo cháy sớm: Trên cở sở dữ liệu nhận được từ các cảm biến gửi về qua các API giao tiếp như nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khói, khí CO và cơ sở dữ liệu đã thu thập, mô đun phần mềm cảnh báo cháy sớm sử dụng các thuật toán AI học máy để phân tích, dự đoán các giá trị thông số môi trường trong thời gian ngắn tiếp theo; từ đó đưa ra dự đoán về khả năng có thể xuất hiện cháy/không có cháy.



Hình 3: Sơ đồ hoạt động của hệ thống cảnh báo cháy sớm sử dụng AI.

Để có thể đưa ra dự đoán về các khả năng xảy ra cháy, hệ thống sử dụng mô hình AI gồm 2 bước. Trong đó, bước 1 sử dụng mô hình học máy dự đoán dữ liệu thông số môi trường theo chuỗi thời gian nhằm dự đoán các thông số môi trường cháy có thể xảy ra trong tương lai gần; bước 2 sẽ áp dụng mô hình phân lớp, phân cụm theo các mô hình học máy, như hồi quy Logistic, KNN, SVM, Decision tree, Naive bayes, Random forest... để xác định khả năng có thể xảy ra cháy trong thời gian tiếp theo trên cơ sở dữ liệu thông số môi trường thu được.

4. Kết quả xây dựng phần mềm

Phần mềm cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy, điều hành chữa cháy đã được xây dựng với các tính năng chính như sau:

- Phân hệ quản lý hệ thống: Bao gồm các chức năng quản lý cấu hình hệ thống, quản lý các chức năng người dùng, quản lý người dùng, quản lý vai trò người dùng trong hệ thống.

- Phân hệ quản lý danh mục, bao gồm: danh mục thiết bị cảm biến báo cháy; Danh mục trung tâm (gateway); Danh mục liên trung tâm; Danh mục đơn vị; Danh mục vị trí địa điểm; Danh mục các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH; Danh mục các Đội PCCC&CNCH; Danh mục các phương tiện chữa cháy; Danh mục các trụ nước cứu hoả; Danh mục các cơ sở y tế.

- Phân hệ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng cháy, chữa cháy, bao gồm: 1) Thông tin hiện tại của các địa điểm: Tên địa điểm,

quy mô, tình trạng các nguyên vật liệu cháy có tại địa điểm, nguồn nước cứu hoả gần địa điểm, tình trạng giao thông quanh địa điểm, tình trạng các phương tiện chữa cháy tại địa điểm. Sơ đồ thiết kế của địa điểm; 2) Quản lý thông tin các đám cháy tại mỗi địa điểm: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc của mỗi đám cháy, loại chất cháy, số lượng người bị mắc kẹt trong đám cháy, số người chữa cháy, số lượng các phương tiện chữa cháy, số lượng các nguồn nước chữa cháy, phương án chữa cháy, giao thông quanh đám cháy, trạng thái đám cháy (to, nhỏ); 3) Tổng quan: chức năng chính là hiển thị tình trạng trực tuyến của các thiết bị cảm biến tại tất cả các địa điểm; hiển thị cảnh báo trực tuyến các vị trí xảy ra đám cháy; đưa ra dự báo cháy tại mỗi địa điểm dựa vào tình trạng nguyên vật liệu cháy, nhiệt độ, độ ẩm tại địa điểm đó; 4) Bản đồ: chức năng là hiển thị vị trí các địa điểm, các cảm biến, các trung tâm, các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, các Đội PCCC, các trụ nước cứu hoả, các cơ sở y tế, hiển thị vị trí đám cháy tức thời khi xảy ra.

- Phân hệ thống kê, báo cáo: Chức năng chính là tạo các báo cáo về đám cháy, tình trạng các địa điểm, tình trạng các cảm biến, các trung tâm gateway...

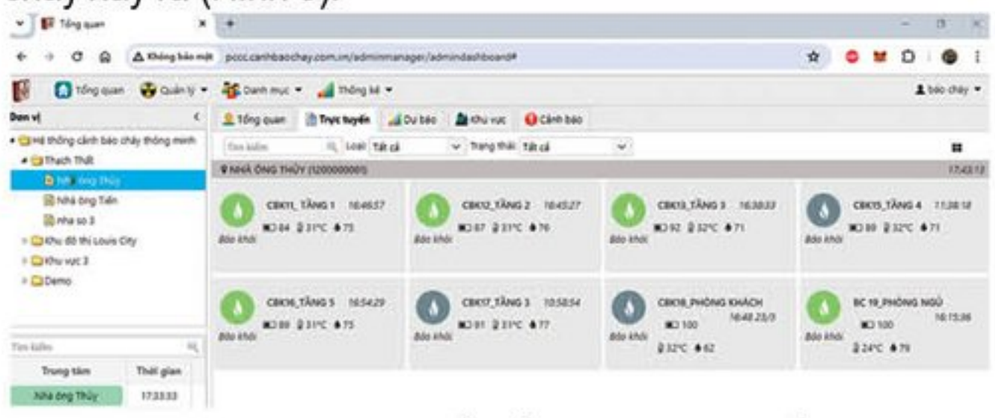
- Phân hệ cảnh báo cháy sớm: Có chức năng thu thập dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ các khí CO, chất cháy chính của cơ sở để thiết lập cơ sở dữ liệu và được lưu trữ tại máy chủ. Trên cở sở dữ liệu nhận được, sẽ sử dụng các thuật toán học máy để phân tích, dự đoán các giá trị thông số môi trường trong thời gian ngắn tiếp theo, từ đó đưa ra dự đoán và cảnh báo về khả năng có thể xuất hiện đám cháy.

Giao diện chính của phần mềm như hình 4, menu chính bao gồm phần tổng quan và các phân hệ quản lý, danh mục, thống kê. Phần bên trái là các địa điểm đang đặt các hệ thống cảnh báo cháy. Phía dưới bản đồ sẽ là các thông tin về địa điểm, đám cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, các Đội PCCC, trụ nước và các cơ sở y tế gần nhất...



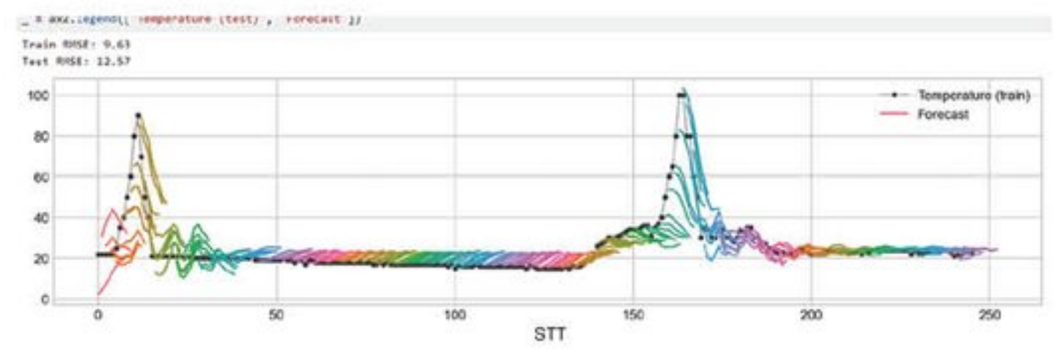
Hình 4: Giao diện tổng quan phần mềm.

Đối với từng cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ và từng gia đình trong khu đô thị, ta có thể chọn theo danh mục Tổng quan để theo dõi trên bản đồ và các thông tin liên quan đến địa điểm đó ở phần phía dưới bản đồ. Bấm vào Trực tuyến có thể theo dõi thông qua các vị trí cảm biến các yếu tố môi trường: nhiệt độ, độ ẩm, khói, khí CO và cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình này khi có nguy cơ cháy xảy ra (Hình 5).



Hình 5: Theo dõi trực tuyến đối với một cơ sở cụ thể.

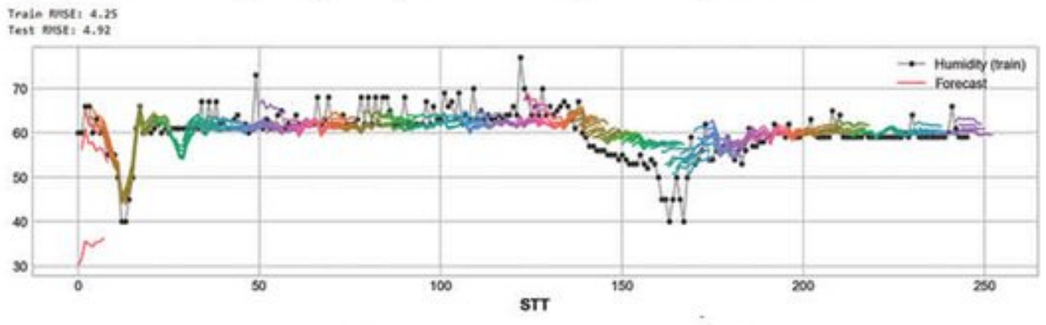
Để kiểm thử mô hình cảnh báo cháy, nhóm nghiên cứu xây dựng bộ dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm, khí CO và vật liệu môi trường tại các thời điểm khác nhau (gồm 433 bản ghi). Dữ liệu đầu vào huấn luyện là các bản ghi trong quá khứ, dữ liệu đầu ra là một vài bản ghi tại thời điểm chưa xảy ra trong tương lai, dự đoán giá trị của các bản ghi này trong tương lai là nhiệm vụ của mô hình AI đang được huấn luyện. Trong bước 1, sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính để dự đoán xu hướng các giá trị nhiệt độ và độ ẩm riêng biệt với nhau. Dữ liệu sẽ được tách thành 2 phần: 75% cho huấn luyện và 25% cho kiểm thử, kết quả như sau:



Hình 6: Kết quả dự đoán bộ dữ liệu nhiệt độ

Chỉ số RMSE (độ lệch chuẩn của các sai số dự đoán) đối với dữ liệu là 9,63. Như vậy mô hình hoạt động khá tốt với dữ liệu nhiệt độ mà chúng ta đưa vào, độ chính xác khoảng 90%.

Đối với dữ liệu độ ẩm, ta thu được kết quả như sau:



Hình 7: Kết quả dự đoán bộ dữ liệu độ ẩm.

Đối với dữ liệu độ ẩm, mô hình cho thấy độ chính xác cao hơn, RMSE là 4.25 cho bộ dữ liệu, độ chính xác của mô hình khoảng 95%.

Sử dụng ngôn ngữ python cùng thư viện học máy Sklearn, độ chính xác của mô hình phân cụm trong bước 2 cho các mô hình học máy khác nhau thu được cho thấy mô hình KNN có độ chính xác cao nhất với độ chính xác đạt 96,6% như hình 8

```
19]: from sklearn import metrics
     print("Accuracy:",metrics.accuracy_score(y_test, pred))
     print("Precision:",metrics.precision_score(y_test, pred))
     print("Recall:",metrics.recall_score(y_test, pred))

Accuracy: 0.9661016949152542
Precision: 1.0
Recall: 0.7142857142857143
```

Hình 8: Kết quả phân lớp sử dụng mô hình KNN.

Mô hình KNN được sử dụng để thử dự đoán với giá trị nhiệt độ môi trường là 70, độ ẩm 20, có khí CO và vật liệu dễ cháy. Ta thu được kết quả là "có cháy" như hình 9.

```
[23]: #prediction using knn
      classes={0:'safe',1:'On Fire'}
      x_new=[[70,20,0,1]]
      y_predict=knn.predict(x_new)
      print(classes[y_predict[0]])

On Fire
```

Hình 9: Kiểm thử mô hình đã đào tạo.

(Xem tiếp trang 50)

CÔNG TÁC THƯỜNG TRỰC SẴN SÀNG CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CÁC TÒA NHÀ CAO TẦNG CÓ XÂY DỰNG TẦNG HẦM CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Thượng tá, TS NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC
Thượng tá, TS NGÔ VĂN ANH
Phó trưởng Khoa Tự động phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH các tòa nhà cao tầng (TNCT) có xây dựng tầng hầm.*

Từ khóa: *chữa cháy, cứu nạn, tầng hầm, nhà cao tầng.*

Abstract: *This article presents the current status of the operational readiness of the Fire and Rescue Police. Accordingly, several solutions are proposed to improve the efficiency of the Fire and Rescue Police's readiness for fire fighting and rescue operations at highrise buildings with basements.*

Keywords: *fire fighting, rescue, basement, high-rise buildings.*

Ngày nhận bài: *10/6/2024;* ***Ngày thẩm định***: *15/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024.*

1. Báo cáo số 218/C07-P5, ngày 22/4/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về đặc điểm tình hình, khó khăn trong công tác CC&CNCH về giải pháp xử lý đối với 05 loại hình cháy phức tạp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH gồm: có cháy nhà cao tầng; cháy ở tầng hầm, công trình ngầm; cháy cơ sở sản xuất, sử dụng và bảo quản hoá chất; cháy phương tiện trên sông, trên biển và cháy rừng. Theo đó, các tầng hầm của các tòa nhà cao tầng có cấu trúc xây dựng kín, diện tích rộng, nằm dưới mặt đất nên khi có cháy xảy ra trong công trình này sẽ có một số khó khăn trong công tác chữa cháy như: khi cháy trong tầng hầm do bị hạn chế khả năng trao đổi khí, làm cho sự cháy diễn ra thiếu oxy và tạo thành nhiều sản phẩm cháy không hoàn toàn như khí CO rất độc hại cho cơ thể con người; đám cháy tầng hầm diễn ra trong không gian kín thường tích tụ lượng khói khí độc bên trong không thoát ra bên ngoài, khói khí độc dày đặc khiến hệ thống đèn chiếu sáng sự cố lắp đặt tại tầng hầm mất đi tác dụng trong việc chỉ dẫn và định hướng thoát nạn nên lực lượng CC&CNCH nếu không được trang bị các thiết bị, phương tiện CC&CNCH chuyên dụng rất khó tiếp cận hiện trường vụ cháy; khó khăn trong công tác xác định vị trí gốc lửa, tìm kiếm, hướng dẫn người bị nạn và triển khai các hoạt động CC&CNCH. Toàn bộ các sản phẩm cháy, khói, khí độc của các đám cháy trong tầng hầm thường tích tụ lại bên trong mà không thoát ra ngoài, chúng tạo thành một vùng khói, khí độc đậm đặc, bao trùm và che kín xung quanh điểm cháy làm hạn chế khả năng quan sát và tìm ra gốc lửa. Nhiệt độ đám cháy trong tầng hầm rất cao, có thể đạt tới 1000^0C, nhiệt lượng cháy tỏa ra rất lớn có thể dẫn đến biến dạng các kiến trúc, kết cấu của hầm, đối với các đám cháy lớn và kéo dài có thể làm sụp đổ cục bộ một phần hoặc toàn bộ hệ thống trang bị trong tầng hầm, nên khi cán bộ, chiến sỹ (CBCS) triển khai các hoạt động CC&CNCH dưới tầng hầm không được trang bị quần áo chữa cháy chuyên dụng chống nóng, chịu được nhiệt độ cao sẽ không thể di chuyển sâu vào bên trong, tiếp cận gốc lửa để tổ chức chữa cháy; ngoài ra còn gây mất an toàn cho CBCS tham gia chữa cháy. Khi để đám cháy tại tầng hầm các TNCT phát triển lớn thì sẽ khó khăn trong công tác CC&CNCH. Vì thế, công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để sẵn sàng ứng phó kịp thời khi sự cố cháy, nổ xảy ra tại các loại hình cơ sở nói chung và đặc biệt với tầng hầm các TNCT nói riêng là rất quan trọng, mang tính cấp thiết đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Trong thời gian qua, công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH đã được quan tâm. Hàng năm, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra tại Công an các địa phương, qua đó kịp thời phát hiện và nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH tại các đơn vị; tại các tỉnh Ban Giám đốc Công an tỉnh đã phân công 01 đồng chí trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về nghiệp vụ PCCC&CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH các tỉnh, thành phố đã tổ chức cho khảo sát thực tế, thống kê về giao thông, các nguồn nước

chữa cháy, phương tiện và lực lượng CC&CNCH chuyên nghiệp để phục vụ cho việc chủ động điều hành, chỉ huy, chỉ đạo công tác CC&CNCH khi cháy xảy ra tại tầng hầm các TNCT. Công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH đã được duy trì có hiệu quả. Hàng ngày các đơn vị đều tổ chức phân ca, phân xe chữa cháy, xe chuyên dùng ứng trực sẵn sàng CC&CNCH và điều động xe lực lượng, phương tiện đến hiện trường, kịp thời CC&CNCH khi có cháy xảy ra. 100% các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH duy trì chế độ thường trực sẵn sàng CC&CNCH nghiêm túc 24/24 giờ hàng ngày.

Tuy nhiên, về các công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH còn có một số hạn chế, thiếu sót.

Công tác thường trực sẵn sàng về lực lượng: việc bố trí lực lượng giữa các mảng nghiệp vụ PCCC&CNCH hiện nay còn chưa thống nhất, chưa cân đối, cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, một số mảng công tác có tình trạng CBCS "quá tải". Số CBCS trực tiếp làm công tác CC&CNCH hiện nay thiếu, dẫn đến rất khó khăn trong việc bố trí thường trực CC&CNCH, nhiều địa phương CBCS phải trực 02 - 03 ngày liên tiếp mới được nghỉ ca nên rất ảnh hưởng đến sức khỏe. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang sử dụng hơn 1.600 phương tiện chữa cháy cơ giới, nhưng toàn quốc mới có hơn 10.000 CBCS trực tiếp làm công tác CC&CNCH. Do vậy, cần khoảng 18.000 CBCS để đáp ứng các kíp trực theo số phương tiện hiện có [2].

Công tác thường trực sẵn sàng về phương tiện: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay đang quản lý, sử dụng hơn 4.000 phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới các loại, trong đó xe chất lượng kém, hỏng và chờ thanh lý tương đối nhiều: xe chữa cháy chiếm 13,42%; xe CNCH chiếm 3,72%; xe thang CC&CNCH chiếm 24,83%; xe chở nước chiếm 11,56%; xe trạm bơm chiếm 22,62%; máy bơm chữa cháy chiếm 15,6%. Số xe chữa cháy đã sử dụng lâu, sử dụng trên 20 năm chiếm khoảng 30,2%; xe chất lượng kém, hư hỏng chiếm tới 37,5%. Hiện còn lại 34,6% xe chữa cháy không đảm bảo yêu cầu thường trực sẵn sàng CC&CNCH. Hiện nay còn 448 đội (86,5%) chưa được trang bị đủ [3]. Về trang phục CC&CNCH, số lượng trang phục CC&CNCH hiện nay toàn lực lượng hỏng và chờ thanh lý chiếm số lượng lớn: quần áo chữa cháy thông thường chiếm 26,26%; ủng chữa cháy chiếm 20,55%; giày chữa cháy chiếm 15,80%; mũ chữa cháy chiếm 21.15% và găng tay chữa cháy chiếm 14,86% [5].

Các thiết bị, phương tiện chuyên dùng trong CC&CNCH tại tầng hầm các TNCT hiện nay còn thiếu và chưa đáp ứng được như: thiết bị không người lái tìm kiếm người bị nạn sử dụng camera tầm nhiệt, hiện toàn quốc có 37 bộ trong đó 24 bộ hoạt động tốt còn lại hư hỏng chờ thanh lý; robot CC&CNCH hiện nay mới chỉ có 13 bộ; xe hút, đẩy khói chuyên dụng công suất lớn hiện toàn quốc mới chỉ có 10 chiếc; camera tầm nhiệt cầm tay hoặc gắn trên mũ có thể nhìn xuyên khói giúp tìm kiếm và xác định gốc lửa, người bị nạn hiện nay toàn quốc chỉ có 62 chiếc hoạt động được nhưng chủ yếu trang bị cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh…[5].

Thiết bị bảo hộ cá nhân cho chiến sĩ CC&CNCH khi chữa cháy tại tầng hầm các TNCT còn thiếu nhiều, hầu hết trang phục chữa cháy (quần áo, mũ, ủng) đang được sử dụng mới chỉ là quần áo bảo hộ thông thường, chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ chiến sĩ chữa cháy theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12366:2018. Ngoài ra, khi đến đám cháy trên xe chữa cháy chỉ có hai bộ quần áo cách nhiệt, có 2 - 3 mặt nạ phòng độc cách ly (chủ yếu chỉ trang bị cho chiến sỹ số 1, số 2, tuy nhiên lại không có các bình khí dự phòng vì thời gian sử dụng mặt nạ phòng độc cách ly có giới hạn từ 30 - 60 phút, trong khi đó công tác CC&CNCH đối với các tầng hầm của TNCT có thể kéo dài).

Thường trực sẵn sàng về thông tin liên lạc: trong công tác trinh sát, chỉ huy chữa cháy thì yếu tố liên lạc đóng vai trò then chốt, giúp cho người chỉ huy chữa cháy nhanh chóng nắm bắt được tất cả các thông tin cần thiết để triển khai các biện pháp CC&CNCH có hiệu quả. Tuy nhiên, khi CBCS di chuyển vào không gian sâu bên trong tầng hầm TNCT thì hệ thống liên lạc bị gián đoạn, tín hiệu bộ đàm kém, dẫn tới việc trao đổi thông tin không thường xuyên, liên tục gây khó khăn trong việc cứu chữa vụ cháy. Thiết bị kích sóng bộ đàm, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa được trang bị.

Thường trực sẵn sàng về nguồn nước phục vụ chữa cháy: qua báo cáo của Công an 63 địa phương cho thấy hiện nay có 797/1.088 đô thị (chiếm 73,3%) đã được lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy với tổng số 50.565 trụ nước chữa cháy. Hiện tại còn thiếu 109.435 trụ (thiếu 68,4%). Đối với nguồn nước tự nhiên hiện nay cả nước còn 6.423 nguồn (chiếm 41,96%) không có bến, bãi để cho xe chữa cháy lấy được nước. Cả nước có 23.705 nguồn nước nhân tạo trong đó có 6.865 bể nước (chiếm 28,96%), 212 bến lấy nước (chiếm 0,89%) và 78 hố thu nước chữa cháy (chiếm 0,33%) xe chữa cháy không lấy được nước. Trên địa bàn 5 tỉnh, thành phố lớn có nhiều nhà cao tầng, trong đó có nhiều TNCT xây dựng tầng hầm thì Thành phố Hà Nội cần lắp đặt bổ sung 6.882 trụ nước chữa cháy. Tại Thành phố Hồ Chí Minh cần lắp đặt bổ sung 11.811 trụ nước chữa cháy. Còn lại các địa phương Bình Dương, Đồng Nai và Bình Định cần lắp đặt bổ sung gần 4.000 trụ nước chữa cháy [4].

Công tác thường trực sẵn sàng về phương án chữa cháy: theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP phương án chữa cháy (PACC) của cơ sở phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm. Mỗi lần thực tập PACC có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập. Trong 10 năm qua, các cơ sở thực tập giả định tình huống diễn ra tại khối đế 15.921/21.423 lượt chiếm 74,32%, trong khi đó tại tầng hầm 5.197/21.423 lượt chiếm 24,26% [5].

Trong 10 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực tập giả định tình huống diễn ra tại khối đế 1.965/3.563 lượt chiếm 55,15%, trong khi đó tại tầng hầm 1.408/3.563 lượt chiếm 39,52%. Vì khi diễn tập PACC, tình huống tuy giả định ở tầng hầm nhưng để phô trương lực lượng, các kỹ thuật, phối hợp… thì lại diễn ra ở khối đế, đây là thực trạng có thể nhìn thấy được. Bên cạnh đó các cơ sở để tiết kiệm chi phí nên khi

diễn tập một PACC thường thực hiện một tình huống, không tổ chức thực tập đầy đủ các tình huống được xây dựng. Để tổ chức xây dựng cũng như tổ chức thực tập một PACC lớn đòi hỏi rất nhiều công sức về con người, về tài chính và về điều kiện khách quan khác như không gian và thời gian, lực lượng được huy động nên đối với PACC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đa số chỉ thực hiện việc diễn tập xe chữa cháy của đơn vị phụ trách cơ sở, các lực lượng huy động thường không tham gia đầy đủ [5].

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do chưa đầu tư trang thiết bị CC&CNCH phù hợp với tình huống cháy tầng hầm các TNCT xảy ra trên địa bàn; lực lượng làm công tác thường trực CC&CNCH hiện nay chủ yếu vẫn đang là kiêm nhiệm; trang thiết bị phương tiện còn yếu, thiếu nhiều; công tác xây dựng, thực tập, diễn tập PACC chưa được thực hiện triệt để do người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm, quan tâm đầu tư trong việc xây dựng PACC và đồng thời phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong diễn tập PACC.

3. Từ những đặc điểm của công tác chữa cháy cũng như đặc điểm của đám cháy tại tầng hầm các TNCT thì yêu cầu, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải luôn luôn đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH trong mọi tình huống, mọi điều kiện, hoàn cảnh xảy ra. Thường trực sẵn sàng CC&CNCH là khâu cơ bản nhất đảm bảo cho thắng lợi cuối cùng, công tác chuẩn bị sẵn sàng CC&CNCH phải là một quá trình chuẩn bị tích cực, công phu, chu đáo về nhiều mặt. Qua phần đánh giá thực trạng về công tác thường trực, sẵn sàng CC&CNCH của lực lượng làm công tác CC&CNCH khi thực hiện cho thấy còn nhiều vấn đề khó khăn, bất cập. Do vậy, nâng cao hiệu quả công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính là việc thực hiện sẵn sàng về lực lượng chữa cháy, sẵn sàng về phương tiện, thiết bị chữa cháy, giao thông, nguồn nước, thông tin, liên lạc và sẵn sàng về PACC.

Một là, bảo đảm lực lượng cho công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tiếp tục rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động đảm bảo yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH theo tinh thần Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị.

Tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh, theo Đề án số 10 thực hiện triển khai thí điểm Tổ Cảnh sát CC&CNCH đặc biệt tinh nhuệ thuộc Đội Công tác CC&CNCH hoặc Đội CC&CNCH khu vực trung tâm thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh trung tâm, trọng điểm của 06 vùng kinh tế, xã hội [3]. Tuy nhiên, cần thống nhất mô hình tổ chức, nghiên cứu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ theo hướng là cơ quan quản lý nhà nước toàn diện về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn cấp tỉnh.

Tại Công an cấp huyện, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ, tham mưu lãnh đạo Bộ triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của lực lượng. Mặt khác, theo Quyết định số 819/QĐ-TTg, đến năm 2030 xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về PCCC, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.

Theo đó, lực lượng thường trực sẵn sàng CC&CNCH phải đảm bảo về số lượng và thành phần theo quy định tại Điều 5, 6, 7 [1]. Để đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng CC&CNCH, so với tình hình hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần bổ sung thêm 2.852 CBCS, trong đó: 1.354 CBCS thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, 1.498 CBCS thuộc Công an cấp huyện [2].

Hai là, đảm bảo sẵn sàng về phương tiện CC&CNCH. Phương tiện thường trực sẵn sàng CC&CNCH phải đảm bảo về số lượng và thành phần theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 139/2020/TT-BCA. Từ nay đến năm 2025, tại Công an cấp huyện sẽ bố trí đủ lực lượng, phương tiện cho 158 Đội đã thành lập chưa được trang bị xe chữa cháy, xe CNCH và 26 Đội đã thành lập nhưng mới chỉ trang bị 01 xe chữa cháy. Tổng cộng, cần: 526 xe chữa cháy; 184 xe CNCH; 184 xe thang. Từ năm 2025 đến năm 2030, tại Công an cấp huyện, nhu cầu cần 1.266 xe chữa cháy, 422 xe CNCH, 422 xe thang [2].

Ba là, đảm bảo sẵn sàng về thông tin liên lạc. Tại các đơn vị được phân công nhiệm vụ CC&CNCH phải tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy. Các đơn vị có hệ thống thông tin vô tuyến phải xác định quy ước thông tin. Chiến sĩ phân công thường trực thông tin phải sử dụng thành thạo bộ đàm; phải duy trì để hệ thống vô tuyến hoạt động tốt, thường xuyên giữ vững liên lạc với các đơn vị, giữa trung tâm với các Đội CC&CNCH. Chuẩn bị sẵn các thiết bị kích sóng, trạm kích sóng khi chữa cháy; sử dụng các hệ thống thông tin liên lạc có sẵn được trang bị của tòa nhà khi chữa cháy.

Bốn là, đảm bảo sẵn sàng về giao thông, nguồn nước. Khi cháy tại tầng hầm TNCT do lượng khói, khí độc nhiều và thời gian chữa cháy thường kéo dài, do đó cần đảm bảo sẵn sàng về nguồn nước. Để việc triển khai CC&CNCH tại TNCT được nhanh chóng thì việc xây dựng hệ thống danh bạ nguồn nước chữa cháy trong khu vực là rất cần thiết, lên phương án, kế hoạch lấy nước nếu chữa cháy lâu dài. Bên cạnh đó phải thường xuyên kiểm tra về trạng thái và khả năng sử dụng các nguồn nước chữa cháy này.

Năm là, đảm bảo sẵn sàng về PACC tại tầng hầm các TNCT. Đội CC&CNCH phải tập hợp đầy đủ các PACC đối với các tình huống khác nhau cho mỗi tầng hầm các TNCT trên địa bàn thuộc đội đảm nhiệm. PACC đối với tầng hầm các TNCT thường phức tạp nên sau khi xây dựng phải sát với thực tế, phải tổ chức cho CBCS trong Đội CC&CNCH nghiên cứu, học tập thường xuyên thực tập kỹ càng. Khi xây dựng PACC phải

(Xem tiếp trang 50)

HOẠT ĐỘNG RẢI BỌT ĐƯỜNG CẤT, HẠ CÁNH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG KHI TÀU BAY HẠ CÁNH KHẨN CẤP

Thượng tá, TS ĐÀO ANH TUẤN
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tàu bay là một phương tiện giao thông hiện đại, thông dụng và tiện lợi. Tuy nhiên, đây cũng là phương tiện đòi hỏi các đảm bảo kỹ thuật an toàn rất khắt khe. Việc đảm bảo chữa cháy và cứu nạn cứu hộ kịp thời khi tàu bay gặp sự cố là một nhiệm vụ quan trọng của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài báo đề cập đến việc triển khai hoạt động rải bọt đường cất hạ cánh tại cảng hàng không khi tàu bay hạ cánh khẩn cấp, góp phần thực hiện công tác PCCC&CNCH đạt hiệu quả cao.*

Từ khóa: *rải bọt đường cất hạ cánh, tàu bay, hạ cánh khẩn cấp.*

Abstract: *Airplanes are modern, popular and convenient means of transport. However, it is also a vehicle subject to very strict technical safety requirements. Ensuring timely firefighting and rescue in response to airplane incidents is an important task of the Fire and Rescue forces. The article discusses runway foaming operations at the airport for emergency landings, contributing to the effectiveness of fire and rescue practices.*

Keywords: *foaming runway, airplane, emergency landing.*

Ngày nhận bài*: 17/4/2024;* ***Ngày thẩm định****: 07/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/7/2024.*

1. Tàu bay là một loại hình phương tiện giao thông cơ giới hiện đại và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cũng như các mặt của đời sống xã hội. Lượng hành khách và hàng hóa chuyên chở bằng tàu bay chiếm tỷ trọng lớn vì ưu thế về thời gian và mức độ an toàn của loại hình phương tiện vận tải này (xét về tỷ lệ số chuyến và lượt khách được vận chuyển so với các loại hình giao thông vận tải khác). Với đặc thù là phương tiện giao thông cơ giới đòi hỏi các đảm bảo kỹ thuật an toàn rất khắt khe và chuyên chở nhiều hành khách, việc đảm bảo an toàn bay nói chung, đảm bảo an toàn PCCC&CNCH hộ kịp thời khi có sự cố nói riêng là một điều vô cùng cần thiết, đồng thời là nhiệm vụ quan trọng của lực lượng PCCC&CNCH. Bài báo này đề cập đến hoạt động rải bọt đường cất, hạ cánh (đường băng) tại các cảng hàng không khi tàu bay dân dụng gặp sự cố khẩn cấp khi hạ cánh.

2. Hoạt động rải bọt trên đường cất hạ cánh là việc tạo lớp bọt có độ dày nhất định trong một phạm vi trên đường cất hạ cánh để giảm thiểu tối đa khả năng phát sinh cháy, nổ đối với tàu bay gặp sự cố khi hạ cánh.

Trên thực tế, hoạt động rải bọt trên đường băng đã được triển khai tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cụ thể như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2004 sân bay Nội Bài báo động khẩn cấp từ phi công về trường hợp tàu bay Airbus A321 số hiệu 830 của Vietnam Airlines đang bay từ Bangkok về gặp sự cố về bộ phận hạ cánh. Càng máy bay không thể hạ được, tàu bay chỉ còn cách duy nhất là hạ cánh trực tiếp bằng bụng. Lệnh báo động được truyền ngay tới Đội Khẩn nguy cứu hỏa của sân bay. Trong vòng 2 phút, tất cả các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ đã triển khai xong đội hình sẵn sàng phun chất chữa cháy. Đồng thời, các đội cấp cứu, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an huyện Đông Anh, Đội Phòng cháy chữa cháy – Tiểu đoàn căn cứ Nội Bài của quân đội... cũng có mặt tại sân bay Nội Bài để hỗ trợ. Lần đầu tiên trong lịch sử gần 50 năm hoạt động, Đội Khẩn nguy cứu hỏa sân bay Nội Bài phải sử dụng bọt chữa cháy rải lên 300m đường băng, dày hàng chục cm để giảm ma sát có thể gây cháy, nổ khi máy bay hạ cánh bằng bụng. Tất cả xe chữa cháy, cứu thương xếp thành đội hình hai hàng dọc theo đường băng. Khi tàu bay vừa chạm bánh xuống mặt đất, tám xe chữa cháy hú còi đuổi theo hai bên, sau nữa là xe cứu thương và các bộ phận khác. Khi tàu bay dừng lại, các lăng phun bọt triển khai đồng thời để làm mát cho tàu bay. Các hành khách trên tàu bay thoát ra an toàn theo tám cửa thoát hiểm trên tàu bay.



Hình 1: Tàu bay bị sự cố khi hạ cánh.

Hoạt động phủ bọt đường cất hạ cánh trước đây được áp dụng đối với các sân bay quân sự và đôi khi cho tàu bay thương mại. Trong những năm gần đây, một số hãng hàng không và sân bay đã liên hệ với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế để đề xuất các hướng dẫn liên quan đến hoạt động phủ bọt đường cất hạ cánh trong trường hợp một số loại tàu bay bị sự cố khi hạ cánh. Trong Chương 15 "Rải bọt đường cất hạ cánh khi hạ cánh khẩn cấp", Phần 1 - Cứu nạn, cứu hộ và chữa cháy (Doc 9137-AN/898) – Hiệu đính lần 3 - 1990 của Tổ chức

hàng không dân dụng quốc tế đã đưa ra cách rải bọt và các yêu cầu kỹ thuật về dải bọt cho đường cất hạ cánh. Tuy nhiên, trong các văn bản hiện hành như "Phần 1 - Cứu nạn, cứu hộ và chữa cháy (Doc 9137-AN/898) – Hiệu đính lần 4 (2015)" của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO, cũng như Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 21:2018/CHK "Khẩn nguy và cứu hỏa tại cảng hàng không dân dụng" không đề cập đến hoạt động tạo dải bọt đường cất hạ cánh khi tàu bay hạ cánh gặp sự cố. Qua nghiên cứu các tài liệu của hãng hàng không Boeing của Mỹ, hiện không có quy trình nào liên quan đến việc tạo dải bọt lên bề mặt đường cất hạ cánh.

3. Trên thực tế, khi xác định tính khả thi của việc tạo dải bọt tại cảng hàng không cần xem xét đến khả năng và sự thích hợp tạo bọt của thiết bị chữa cháy ở cảng. Các cảng hàng không không có thiết bị tạo dải bọt không nên thực hiện hoạt động này. Hơn nữa, việc tạo dải bọt đường cất hạ cánh chỉ thực hiện với chất tạo bọt protein, các loại chất tạo bọt mới được sử dụng gần đây (chất tạo bọt floprotein, chất tạo bọt floprotein tạo màng và chất tạo bọt tạo màng nước) không phù hợp thực hiện hoạt động này.

Trường hợp cần tạo dải bọt, nên xác định trước một cảng hàng không trong khu vực đủ điều kiện để thực hiện hoạt động này. Căn cứ để xác định cảng hàng không có đủ điều kiện hay không dựa trên cơ số sẵn có các thiết bị và vật tư tạo dải bọt, dịch vụ chữa cháy, cứu hộ tàu bay khẩn cấp và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác (cần cẩu, dịch vụ sửa chữa máy bay...) tại cảng. Ngoài ra, căn cứ để xác định còn dựa trên tình trạng vật lý của đường cất hạ cánh sẽ được sử dụng, điều kiện khí hậu, ảnh hưởng gián đoạn giao thông tàu bay và lực lượng an ninh của sân bay để đảm bảo kiểm soát tình huống khẩn cấp sắp xảy ra. Trong việc lựa chọn cảng hàng không để thực hiện hoạt động tạo dải bọt, cũng cần phải đánh giá sự sẵn sàng của các dịch vụ ngoài sân bay và các cơ quan, đơn vị sẽ được yêu cầu hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra. Các cơ quan, đơn vị này bao gồm lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát trật tự, công quan Quận (huyện), phường, xe cứu thương và các bệnh viện xung quanh.

Việc xác định hoạt động tạo dải bọt tại cảng hàng không có khả thi hay không phụ thuộc vào quyết định của người quản lý cảng hoặc người được ủy quyền và nhất định phải tham khảo ý kiến của người phụ trách công tác PCCC&CNCH của cảng.



Hình 2: Hoạt động tạo dải bọt đường cất hạ cánh.

Tại các sân bay có cấp đường cất hạ cánh và dịch vụ khẩn nguy cứu hỏa từ cấp 6 -10 phải đảm bảo khả năng phủ đường băng bằng bọt khi tàu bay hạ cánh với các càng bị sự cố (hạ cánh bằng bụng). Thời gian phủ các dải bọt có kích thước đã định sẵn không vượt quá 10 phút kể từ khi bắt đầu phủ bọt lên đường băng.

Kinh nghiệm cho thấy, khi hạ cánh bằng bụng, tàu bay tiếp xúc với đường cất hạ cánh xa hơn nhiều so với ngưỡng hạ cánh bình thường. Điều này là do sự tăng lực nâng được gây ra bởi "hiệu ứng mặt đất" và trong một số trường hợp do tốc độ dừng giảm của tàu bay khi hạ cánh bằng bụng. Điểm hạ cánh của tàu bay trong trường hợp sự cố có thể xa hơn bình thường từ 150m đến 600m (tùy thuộc vào kích thước và tốc độ của máy bay) [4]. Vị trí để phủ bọt trên đường cất hạ cánh được xác định theo yêu cầu của phi công chính và tuân theo quy định sau:

- Đối với tàu bay bị trục trặc hệ thống cất hạ cánh ở mũi, dải bọt được phủ bắt đầu từ điểm cách ngưỡng hạ cánh 1/2 khoảng cách đường cất hạ cánh hiện có;
- Đối với tàu bay bị trục trặc hệ thống cất hạ cánh chính, dải bọt được phủ bắt đầu từ điểm cách ngưỡng hạ cánh 1/3 khoảng cách đường cất hạ cánh hiện có.

Chiều dài, chiều rộng và độ dày của mẫu bọt thay đổi theo tình huống khẩn cấp, loại tàu bay, số lượng chất chữa cháy có sẵn và các yếu tố thời gian.

Việc phủ các dải bọt được thống nhất với chỉ huy tàu bay, kích thước các dải bọt được xác định tại bảng 1.

Bảng 1: Lượng nước và chất tạo bọt cần thiết để rải bọt đường băng [4].

Kích thước dải bọt	Loại hạ cánh sự cố				
	Càng trước bị mất	Bị gãy ít nhất một càng chính			
	Tất cả các loại tàu bay	2 động cơ cánh quạt	2-3 động cơ phản lực	4 động cơ cánh quạt	4 động cơ phản lực
Chiều dày, cm	5	5	5	5	5

Chiều dài, m	450	600	750	750	900
Chiều rộng, m	8	12	12	23	23
Diện tích bao phủ, m^2	3600	7200	9000	17250	20700
Lượng nước cần thiết, l	14400	28800	36000	69000	82800
Lượng chất tạo bọt cần thiết, l					
Tỷ lệ 3%	432	864	1080	2070	2484
Tỷ lệ 6%	864	1728	2160	4140	4968

Tuy nhiên, khi thực hiện hoạt động rải bọt cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Các số liệu này dựa trên việc sử dụng dung dịch chất tạo bọt với lưu lượng tối thiểu là 4 l/m^2 bề mặt đường cất hạ cánh. Độ dày dải bọt tương ứng với bội số nở được xác định như sau: 5 cm đối với bọt có bội số nở 12; 3,8 cm đối với bọt có bội số nở 8.
- Chiều rộng của dải bọt được giới thiệu trong bảng là cơ sở để triển khai dải bọt (với chiều rộng tương đương) mở rộng ra bên ngoài đường cất hạ cánh đối với các tàu bay có 4 động cơ tuốc bin cánh quạt.
- Chiều rộng của dải bọt được giới thiệu trong bảng là cơ sở để triển khai dải bọt (với chiều rộng tương đương) mở rộng ra bên ngoài đường cất hạ cánh đối với các tàu bay có 4 động cơ tuốc bin phản lực cánh quạt.
- Nếu hệ thống định lượng chất tạo bọt được đặt hoạt động ở tỷ lệ cao hơn 3% hoặc 6%, thì lượng chất tạo bọt phải được tăng lên tương ứng.
- Do sự đa dạng của các thiết bị đo lường, tỷ lệ chất tạo bọt pha trộn có thể không chính xác. Do vậy, để tăng mức độ cẩn thận có thể tăng tỷ lệ pha trộn lên cao hơn yêu cầu về mặt lý thuyết, cụ thể có thể tăng tỷ lệ lên 10% đối với trường hợp cần pha trộn với tỷ lệ 6% và tăng tỷ lệ lên 5% đối với trường hợp cần pha trộn với tỷ lệ 3%.

Tại trạm khẩn nguy cứu hỏa của sân bay, ngoài các chất chữa cháy trên xe chữa cháy, cần phải có một lượng dự trữ chất tạo bọt gấp đôi yêu cầu về cấp khẩn nguy cứu hỏa sân bay và trạm nạp đồng thời nước, chất tạo bọt.

Việc tạo dải bọt phải được tiến hành liên tục, tránh ngắt quãng để không làm phát sinh tia lửa ngoài mong muốn. Ngoài ra, cần xác định điều kiện thời tiết tại cảng hàng không có đáp ứng được việc tạo dải bọt hay không. Không nên tạo dải bọt trong điều kiện mưa lớn. Trong suốt quá trình thực hiện, cần duy trì liên lạc vô tuyến giữa nhân viên mặt đất điều phối hoạt động tạo bọt và phi công điều khiển tàu bay bị nạn để đảm bảo hiểu và biết đầy đủ về các kế hoạch đã thiết lập.

Khi thực hiện hoạt động này, không cho phép sử dụng các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính đối với tàu bay để tạo dải bọt trừ khi số lượng các phương tiện dự trữ đó đáp ứng đủ theo quy định. Tại các cảng hàng không, cần phải xây dựng trước kế hoạch triển khải tạo dải bọt cũng như việc vận chuyển và bổ sung lượng chất tạo bọt dự trữ cho hoạt động này. Trong trường hợp điều kiện tầm nhìn bị hạn chế, phi công không thể phân biệt được vị trí bắt đầu tạo dải bọt, cần có biện pháp chỉ ra vị trí này một cách rõ ràng để hỗ trợ phi công tiếp cận và định vị cho việc hạ cánh.

Khi thực hiện hoạt động cần đánh giá tác động của việc tạo bọt và làm sạch bọt sẽ có ảnh hưởng thế nào đến hoạt động và sự an toàn của các tàu bay tại cảng hàng không, đặc biệt là các cảng chỉ có một đường cất hạ cánh hoặc chỉ có một đường hoạt động.

4. Với giá trị và vai trò của các tàu bay dân dụng trong ngành hàng không hiện nay, việc nắm được các yêu cầu liên quan đến việc rải bọt trên đường cất hạ cánh, cũng như xây dựng kế hoạch chi tiết cho hoạt động này là vô cùng cần thiết. Việc đảm bảo yêu cầu rải bọt trên đường cất, hạ cánh sẽ góp phần nâng cao hiệu quả cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tàu bay khi gặp sự cố khẩn cấp, đồng thời giúp tàu bay hạ cánh được an toàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010), *Chiến thuật chữa cháy môt số cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

2. Đào Anh Tuấn (2023), *Chỉ huy chữa cháy của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại cảng hàng không*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Tiêu chuẩn cơ sở (2018), *TCCS 21:2018/CHK Khẩn nguy và cứu hỏa tại cảng hàng không dân dụng*, Hà Nội.

4. ICAO (International Civil Aviation Organization) (1990), *Doc 9137 – AN/898 Airport services manual - Part 1 - Rescue and fire fighting - Third edition*.

5. ICAO (International Civil Aviation Organization) (2015), *Doc 9137 – AN/898 Airport services manual - Part 1 - Rescue and fire fighting - Fourth edition*.

6. ICAO (International Civil Aviation Organization) (2005), *Annex 2 to the Convention on International Civil Aviation, Rules of the air - Tenth edition*.

BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI XE ĐIỆN VÀ HẠ TẦNG TRẠM SẠC XE ĐIỆN

Thượng tá, TS PHẠM HUY QUANG
Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hiện nay, sự bùng nổ của xe điện đã và đang tạo ra một loạt thách thức đối với hạ tầng kỹ thuật, an toàn vận hành và sử dụng cũng như việc bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Bài báo phân tích một số đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của xe điện và hạ tầng trạm sạc xe điện để từ đó đề xuất một số giải pháp bảo đảm an toàn PCCC.*

Từ khóa: *Xe điện, trạm sạc xe điện, phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Currently, the electric vehicle boom has been creating a range of challenges for technical infrastructure, use safety as well as fire safety. This article discusses some fire and explosion hazardous characteristics of electric vehicles and electric vehicle charging stations to make recommendations to ensure fire safety.*

Keywords: *Electric vehicle, electric vehicle charging stations, fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài*: 03/6/2024;* ***Ngày thẩm định****: 07/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/7/2024.*

1. Xe điện là loại phương tiện giao thông đường bộ hoạt động dựa trên năng lượng điện, thay vì sử dụng động cơ đốt trong như các loại xe truyền thống. Xe điện thường được trang bị một hoặc nhiều pin điện hoặc hệ thống pin để lưu trữ điện năng, sử dụng động cơ điện để tạo ra công suất cần thiết cho vận hành. Đặc điểm chung của xe điện là khả năng tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí thải, giúp bảo vệ môi trường và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người.

Việt Nam đang trong xu hướng chuyển dịch sang dùng ôtô điện. Những trạm sạc xe điện công cộng đầu tiên trong nước được triển khai vào tháng 12/2021. Tính đến nay, hệ thống trạm sạc công cộng đã có mặt tại 63/63 tỉnh, thành phố toàn quốc. Trong đó, các trạm sạc phủ trên 106 tuyến quốc lộ và cao tốc, khoảng cách trung bình khoảng 65km mỗi trạm, đang hướng đến con số còn 50km [2].

Tuy nhiên, trên thế giới đã xảy ra một số vụ cháy xe điện, trạm sạc xe điện với nhiều nguyên nhân khác nhau như: cháy khi đang sạc pin, cháy sau tai nạn, cháy khi đang lái xe hay cháy do quá trình đánh lửa tự phát, điển hình như: Ngày 11/4/2011, xảy ra vụ cháy taxi điện do đoản mạch tại Hàng Châu, Trung Quốc. Từ tháng 10/2013 đến tháng 11/2013, 06 xe ôtô điện Tesla Model S bốc cháy do va chạm và pin tự bốc cháy. Từ tháng 01/2013 đến tháng 01/2014, 03 vụ cháy Boeing 747, lần lượt xảy ra tại Boston Mỹ, Takamatsu, TokyoNhật Bản. Nguyên nhân các vụ cháy là đoản mạch bên trong của của pin Lithium-ion và sự cố của hệ thống quản lý pin. Ngày 02/7/2018 xảy ra vụ cháy kèm theo nổ tại hệ thống lưu trữ năng lượng 4MW/12MWh tại Hàn Quốc. Ban đầu 1 pinLithium ion tự bốc cháy và lan ra tới hơn 3500 pin khác [1]. Ngày 08/6/2022, một vụ cháy lớn tại bãi đỗ xe của nhà ga tàu điện phía đông nam Dehli, Ấn Độ. 11 xe chữa cháy đã được cử tới hiện trường. Vụ cháy đã thiêu rụi 100 phương tiện. Ngọn lửa bắt nguồn từ trạm sạc xe điện trong khuôn viên bãi đỗ xe. Trạm sạc này thuộc quyền quản lý của ETO Motors - nhà cung cấp giải pháp di động chạy điện và những dịch vụ liên quan. Trạm sạc chuyên dành cho dòng xe ba bánh rickshaw điện. Nguyên nhân có thể do chập điện, hoặc pin của một chiếc rickshaw bị nổ khi đang sạc.

Để hiểu rõ hơn về nguy hiểm cháy, nổ xe điện, trạm sạc xe điện, bài báo sẽ trình bày đặc điểm của xe điện, hạ tầng trạm sạc xe điện có liên quan đến công tác PCCC để từ đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ.

2. Nguy hiểm cháy, nổ của xe điện chủ yếu liên quan tới các cell pin, kích thước và dung lượng của các khối pin. Khi các khối pin có năng lượng càng lớn thì càng dễ gây ra những rủi ro về cháy đối với xe điện. Về mặt bản chất, sự hình thành đám cháy pin xe điện có thể được mô tả thông qua mô hình tam giác cháy như những đám cháy thông thường khác, bao gồm 3 yếu tố: chất cháy, nguồn nhiệt và chất oxy hóa.

Nhiệt độ tăng bất thường có thể xảy ra trong pin lithium-ion do sự lạm dụng nhiệt, điện hoặc do va đập cơ học. Với sự gia tăng nhiệt độ của pin, các vật liệu bên trong pin sẽ trải qua một loạt các phản ứng tỏa nhiệt, điều này làm tăng nhiệt độ và tốc độ phản ứng của pin. Trong giai đoạn đầu của phản ứng tỏa nhiệt, khi nhiệt độ vào khoảng 90^{o}C ÷ 120^{o}C, lớp điện phân rắn (SEI) sẽ bị phân hủy làm cho anốt tiếp xúc với chất điện phân. Nếu không có sự bảo vệ của lớp SEI, anốt bằng than chì sẽ phản ứng với chất điện phân. Khi nhiệt độ bên trong pin vượt quá khoảng 130^{o}C, màng ngăn cách sẽ tan chảy dẫn đến ngắn mạch bên trong từng cell pin. Từ sự ngắn mạch nhỏ bên trong có thể biến đổi năng lượng điện tích trữ trong pin thành nhiệt năng và tiếp tục đẩy nhanh sự gia tăng nhiệt độ của pin. Khi nhiệt độ tăng, màng ngăn cách tiếp tục nóng chảy hoặc thậm chí bị phá huỷ, dẫn đến hiện tượng ngắn mạch quy mô lớn và tích tụ nhiệt lượng bên trong pin. Kết quả dẫn tới anốt, catốt và chất điện phân bên trong pin phân hủy nhanh chóng khi nhiệt độ vượt quá khoảng 200^{o}C [2].

Nhiệt độ tăng theo cấp số nhân và pin trở thành nguồn phát sinh tia lửa. Anốt, catốt, màng ngăn và chất điện phân bên trong pin đều là những vật liệu dễ cháy. Chất oxy hóa không chỉ được cung cấp bởi không khí, mà còn được tạo ra bởi quá trình phân hủy của catốt.

Khi các phản ứng tỏa nhiệt được kích hoạt trong điều kiện khắc nghiệt, cả ba yếu tố của sự cháy như đề cập trong sơ đồ tam giác cháy trên có thể được cung cấp bởi chính pin xe điện vì nhiệt, các chất cháy khác nhau và oxy sẽ được tạo ra trong quá trình toả nhiệt. Do đó, phản ứng cháy sẽ xảy ra đồng thời tạo ra một số khí dễ cháy như H_2, CH_4, C_2H_4 và C_2H_6. Phản ứng cháy xảy ra đối với pin xe điện là phản ứng dây chuyền, vì vậy các biện pháp chữa cháy thông thường khó đạt được hiệu quả [2].

Một khi pin xe điện bị cháy sẽ rất khó kiểm soát. Pin lithium-ion (loại pin thường sử dụng cho xe điện) cháy ở nhiệt độ cực cao, có thể kéo dài nhiều ngày và gây ra thiệt hại lớn. Chúng có thể bùng phát trở lại ngay khi ngọn lửa tưởng như được dập tắt. Nếu không được quản lý đúng cách, cháy pin có thể thải ra khí và hóa chất cực độc trong nhiều giờ và rất khó xử lý.

Ngoài ra, nguyên nhân cháy xe điện còn đến từ việc sử dụng ắc quy, pin kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc đã bị sửa chữa, làm thay đổi thông số kỹ thuật của nhà sản xuất; lắp đặt thêm hoặc thay thế thiết bị tiêu thụ điện so với thiết kế (lắp đặt thiết bị báo động, còi, đèn tăng công suất so với thiết kế của nhà sản xuất…) hoặc chở quá tải sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng, giảm tuổi thọ ắc quy, pin, khi sạc điện sẽ gây hiện tượng ắc quy, pin bị phồng lên có thể gây nổ.

Bộ đổi điện từ dòng điện xoay chiều sang một chiều và ngược lại cũng là nguyên nhân gây ra cháy nổ ở xe điện, do mối hàn, đầu nối của những linh kiện không được cách điện tốt, nó có thể gây ra hiện tượng phóng điện hoặc ngắn mạch dẫn đến cháy.

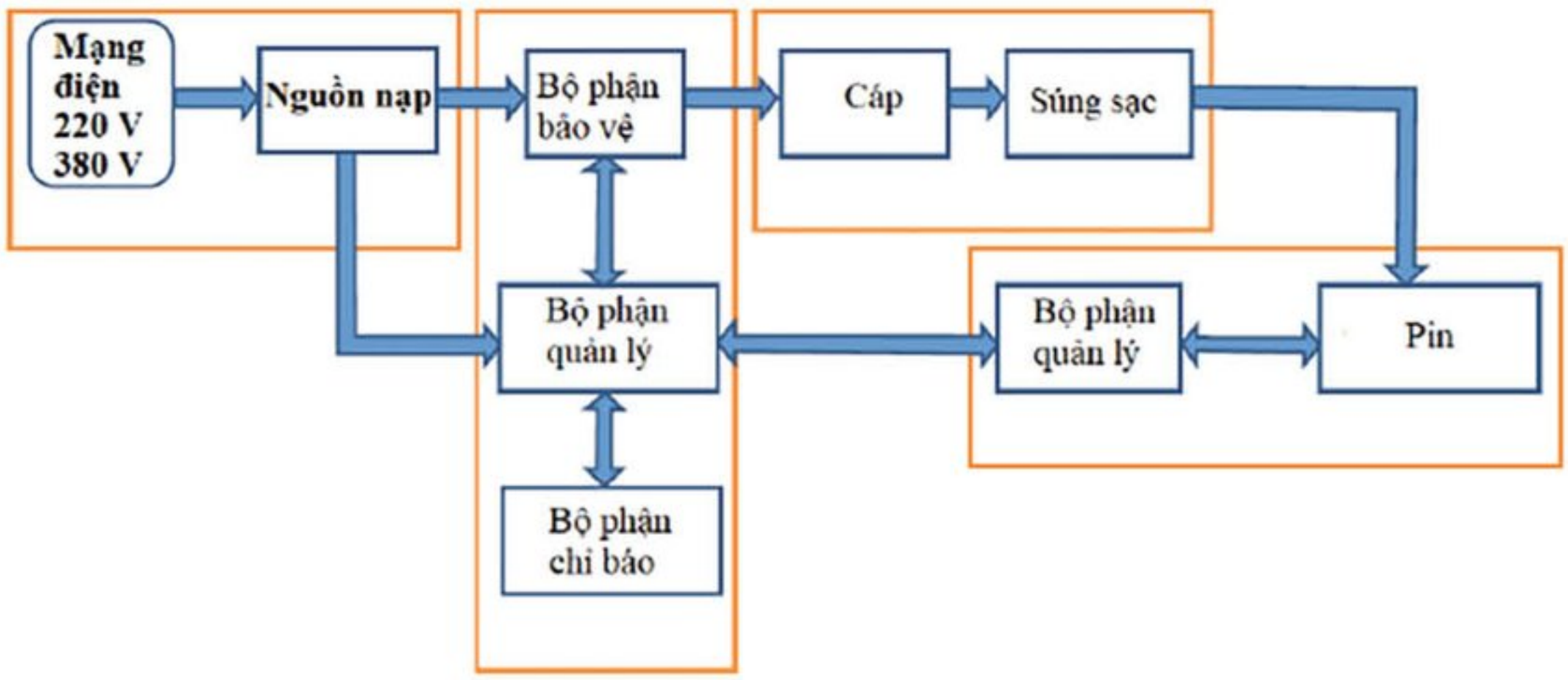
Việc thay thế, sửa chữa, sử dụng bộ sạc không bảo đảm đúng thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, không bảo đảm chất lượng hoặc không đồng bộ với ắc quy, pin của phương tiện khi sạc có thể gây chập điện hoặc nổ ắc quy, pin.

Việc sạc điện không đúng hướng dẫn như sạc thời gian quá dài, tần suất sạc điện quá cao; sạc trong điều kiện nhiệt độ cao; sạc ngay sau khi sử dụng, ắc quy chưa kịp nguội tự nhiên; sạc gần nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt hoặc gần, bên trên các vật dụng, hàng hóa dễ cháy, nổ, đồng thời ắc quy, pin tự tỏa nhiệt mà không được thoát nhiệt cũng là nguyên nhân gây nổ ắc quy, pin, gây cháy.

Khi sạc không ngắt khóa điện nguồn điện (vừa sạc và vừa xả điện), thiết bị báo động sẽ tiêu thụ điện năng sẽ làm chức năng điều khiển của bộ sạc cảm biến sai, quá trình điều khiển tại dòng chuyển đổi không được, gây ra hiện tượng sạc không chuyển sang dòng sạc duy trì (không nhảy đèn) từ đó làm mất kiểm soát trong điều khiển của sạc, có thể gây hư hỏng, chập điện bộ sạc. Đồng thời, làm tăng nhiệt độ ắc quy, pin có thể gây đoản mạch bên trong hoặc bên ngoài sẽ gây cháy xe.

Một số trường hợp do tác động ngoại cảnh cũng dẫn đến chập cháy như ổ sạc bị ẩm ướt, sạc nơi không thông thoáng để thiết bị có thể tản nhiệt; dây dẫn điện được đấu nối không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật hoặc sử dụng thời gian dài hoặc bị va đập, chuột cắn bị mất khả năng cách điện gây phóng điện, chập điện.

3. Trong những năm gần đây, các trạm sạc xe điện đang trở thành một yếu tố quan trọng của cơ sở hạ tầng giao thông đô thị và là một phần của tổ hợp năng lượng. Số lượng trạm sạc đang tăng lên đáng kể hàng năm, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Quá trình sạc xe điện, bất kể loại trạm sạc nào, đều tuân theo một nguyên lí duy nhất được thể hiện ở hình 1. Điện áp 220V hoặc 380V được cung cấp cho trạm sạc từ nguồn điện AC hoặc DC và được chuyển đổi thêm thành mức đủ để sạc pin. Trạm được điều khiển bởi một bộ phận quản lý (hay bộ điều khiển) trên vi điều khiển [6].



Hình 1: Sơ đồ nguyên lý quá trình sạc điện tại các trạm sạc.

Chức năng chính của bộ điều khiển là điều chỉnh dòng điện và điện áp đầu ra theo thông tin nhận được từ bộ điều khiển pin thông qua súng sạc.

Chức năng của bộ phận bảo vệ là ngăn chặn các chế độ sạc không hợp lệ. Bộ phận chỉ báo hiển thị thông báo về các thông số và chế độ sạc của xe điện.

Hiện nay, trên thế giới có một số loại trạm sạc để cung cấp năng lượng cho giao thông vận tải với thiết bị điện cao áp. Trạm sạc loại 1 được sử dụng ở Bắc Mỹ và Nhật Bản và hỗ trợ ba cấp độ hoạt động. Loại và đặc tính kỹ thuật cơ bản của các trạm được trình bày trong bảng 1 [7–10].

Bảng 1: Thông số kỹ thuật của trạm sạc loại 1.

Thông số	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
Loại trạm sạc	Di động	Di động	Có định
Loại dòng điện	AC	AC	DC
Dòng điện	Lên đến 16 A	6 đến 40 A	Lên đến 100 A
Điện áp	120 V	220-240 V	480 V
Công suất	Lên đến 1,92 kW	1–27 kW	Lên đến 135 kW
Thời gian sạc	12	4-6	2 hoặc

Trái ngược với loại được áp dụng ở Bắc Mỹ và Nhật Bản, ở châu Âu và Việt Nam, các trạm sạc cho xe có thiết bị điện cao áp loại 2 được phân loại không phải theo cấp độ, mà theo phương thức hoạt động. Các trạm sạc phổ biến nhất thuộc loại Chế độ, loại và đặc tính kỹ thuật được trình bày trong trong bảng 2 [7–10].

Bảng 2: Thông số kỹ thuật của trạm sạc loại 2.

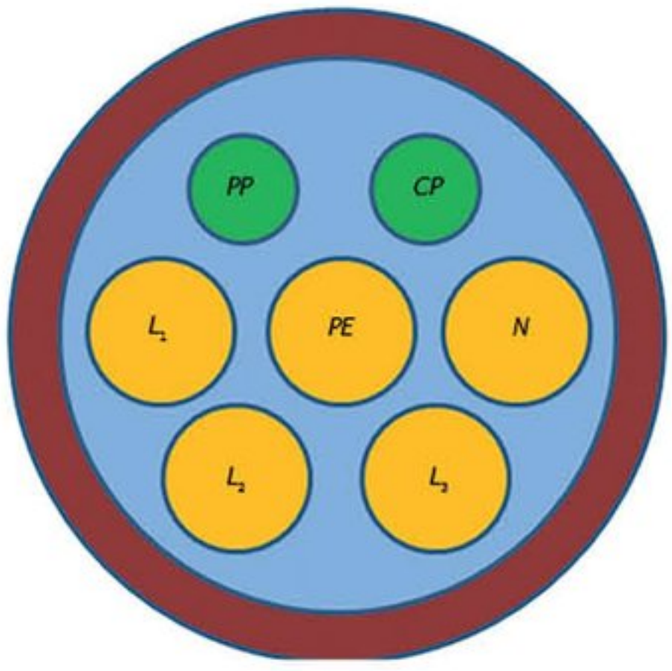
Thông số	Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3	Phương thức 4
Loại trạm sạc	Di động	Di động	Cố định	Cố định
Loại dòng điện	AC	AC	DC	DC
Dòng điện	Lên đến 16 A	đến 32 A	đến 63 A	Từ 54 đến 500A
Điện áp	220 V	220 V	220-400 V	380 - 400 V
Công suất	2–4 kW	7 - 8 kW	Đến 43 kW	đến 250 kW
Thời gian sạc	10–12	6–8	Đến 4 h	Đến 2h

Qua nghiên cứu, quá trình sạc điện tại các trạm sạc cho xe có thiết bị điện cao áp đi kèm thường xảy ra cháy bởi các nguyên nhân: Hồ quang điện, các sự cố về cách điện gây ngắn mạch, điện trở chuyển tiếp và quá áp của mạng điện [11, 12].

Một trong những yếu tố quan trọng của quá trình sạc điện là dây cáp sạc. Cáp điện cao thế của trạm sạc là cáp đồng đa lõi có đầu nối để kết nối với xe điện. Vỏ bảo vệ cách điện được sản xuất theo các yêu cầu của IEC 60245-4-2011 [4] và IEC 60227-1-2011 [3].

Hình 2: Mặt cắt một đoạn cáp điện cao thế của trạm sạc xe điện điển hình.

L1, L2, L3 – dây pha; N – dây trung tính; PE - dây dẫn bảo vệ; PP - dây điều chỉnh rơle;CP – dây truyền tín hiệu điện tần số vô tuyến



Trong quá trình cung cấp điện vận chuyển với thiết bị điện cao áp, dòng điện lớn đi qua cáp, dẫn đến sinh nhiệt mạnh, có tác động tiêu cực đến cách điện [13, 14]. Do sự gia nhiệt của lớp cách điện của cáp sạc, nguy cơ lớp cách điện bị phá hủy nhanh, xảy ra ngắn mạch và gây cháy cáp.

Theo IEC 62196-1-2013 [5], dựa trên các điều kiện cụ thể, có thể xác định được lượng nhiệt toả ra trên dây cáp (bảng 3):

Bảng 3: Nhiệt lượng toả ra của dây cáp tại các khoảng thời gian sạc khác nhau ở các giá trị dòng điện nhất định.

Thời gian sạc, s	Tản nhiệt của lõi N và PE, MJ, ở các giá trị cường độ dòng điện khác nhau			Nhiệt toả ra trên lõi CP khi dòng điện 2 A đi qua, MJ	Tổng nhiệt lượng toả ra khi dòng trên lõi L1, L2, L3, N, PE = 32 A; dòng trên lõi CP = 2 A, MJ
	32 A	24 A	16 A		
1 800	2,62	1,47	0,65	0,0012	13,1012
3 600	5,23	2,94	1,31	0,0024	26,1524
5 400	7,85	4,42	1,96	0,0036	39,2536
7 200	10,47	5,89	2,62	0,0048	52,3548
9 000	13,09	7,36	3,27	0,0061	65,4561
10 800	15,70	8,83	3,93	0,0073	78,5073
12 600	18,32	10,31	4,58	0,0085	91,6085
14 400	20,94	11,78	5,23	0,0097	104,7097

Kết quả tính toán cho phép kết luận rằng trong quá trình cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông điện trong 4 giờ (14400 giây), 105 MJ nhiệt được giải phóng. Lượng nhiệt này đủ để làm hỏng lớp cách nhiệt, phá hủy nó và gây cháy [16, 17].

Thậm chí, tại Việt Nam hiện này còn có những khó khăn, bất cập là thiếu nguồn cung điện năng. Phần lớn sự cố đến từ dòng điện khi sạc xe bị quá tải, gây chập cháy. Nhiều khu chung cư, nhà ở đông người được lắp đặt các trạm sạc xe máy, xe đạp điện không được được thẩm định, phê duyệt bởi cơ quan chức năng, chưa bảo đảm an toàn kỹ thuật. Hầu hết vẫn là tự chia đường điện, tự sử dụng và không có các biện pháp an toàn cần thiết. Có những khu chung cư cùng thời điểm cho sạc đến hàng chục xe điện, nguy cơ quá tải dẫn đến chập cháy là rất lớn nhưng người dân lại chưa ý thức hết được rủi ro đó. Khi xảy ra cháy liên quan đến pin xe điện, người dân và bảo vệ các tòa nhà với hiểu biết và trang thiết bị hạn chế về xe điện không thể phản ứng kịp. Đám cháy đã có thể lan rộng hơn, dữ dội hơn khi lực lượng PCCC đến nơi. Một bộ phận người sử dụng xe máy, xe đạp điện có thói quen cắm sạc pin qua đêm. Điều này tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ rất cao.

3. Xe điện là loại hình phương tiện thân thiện với môi trường, cần được khuyến khích sử dụng để thay thế dần phương tiện chạy bằng nhiên liệu hóa thạch. Nhưng để bảo đảm an toàn về PCCC đối với xe điện và hạ tầng trạm sạc xe điện cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục đề xuất, xây dựng kiện toàn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối xe điện và trạm sạc xe điện. Cần xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn cháy, nổ riêng cho trạm sạc xe điện, pin lithium ion và xe điện, bao gồm cả quá trình từ khâu sản xuất, vận chuyển, lưu kho đến sử dụng, bảo trì, với trách nhiệm thuộc về nhiều cơ quan, ban, ngành.

Hai là, kiểm soát chặt chẽ đầu vào xe điện cá nhân. Không cấp đăng ký, cho lưu thông xe điện không rõ nguồn gốc, chưa được thẩm định an toàn kỹ thuật đầy đủ. Cần nghiên cứu các giải pháp hữu hiệu nhằm chủ động ứng phó cũng như phòng ngừa những nguy cơ cháy, nổ đối với pin xe điện từ công đoạn sản xuất chế tạo, lưu trữ, bảo quản cho đến các công đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng pin xe điện.

Ba là, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật cho xe điện và đánh giá, xác định các vị trí có thể lắp đặt được các trạm sạc xe điện. Có kế hoạch sử dụng điện cho từng giai đoạn, tính toán cả nhu cầu cho phương tiện cá nhân, chuẩn bị nguồn cung đầy đủ. Đặc biệt với các khu dân cư đông người ở lại càng cần có nguồn cung ổn định, hệ thống điện an toàn. Hạn chế quá tải là biện pháp tối ưu nhất ngăn ngừa cháy nổ cho các trạm sạc xe điện. Các trạm sạc điện phải được duy trì yêu cầu về giải pháp ngăn cháy, chống cháy cháy lan; có phương án xử lý tình huống cháy nổ tại khu vực sạc điện. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống điện, phương tiện PCCC tại trạm sạc để kịp thời phát hiện, thay thế các thiết bị hư hỏng trong quá trình hoạt động.

Bốn là, đầu tư, trang bị phương tiện PCCC chuyên dụng, bao gồm hóa chất chữa cháy; trang phục, thiết bị bảo hộ như mặt nạ phòng độc, quần áo chống cháy, găng tay chống cháy, chống hoá chất… và các dụng cụ tiếp cận, tháo dỡ pin xe điện cũng như các bộ phận khác của xe để kịp thời khống chế đám cháy khi xảy ra cháy pin xe điện.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC cho người dân. Phải đưa vào công tác tuyên truyền nội dung sử dụng, ứng phó rủi ro với xe điện vào một cách chi tiết, đầy đủ. Người sở hữu và sử dụng xe điện cần được trang bị thông tin cơ bản về những nguyên tắc an toàn đối với xe điện như: Sạc tại những trạm sạc xe điện đã được cấp phép theo quy định (tại trạm xăng, điểm dừng nghỉ, trong nhà và công trình...) hoặc sử dụng bộ sạc tại nhà bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nhận biết nguy cơ, dấu hiệu cháy, nổ xe điện; không cắm sạc qua đêm ở chung cư, ở hầm gửi xe thiếu sự giám sát cần thiết.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Tuấn Anh (2023), *Vấn đề cháy nổ của Pin Lithium - ion và giải pháp phòng ngừa*, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, http://canhsatpccc.gov.vn/ArticlesDetail/tabid/193/cateid/1136/id/9906/language/vi-VN/Default.aspx

2. Đặng Như Định (2023), *Đặc điểm cháy nổ của pin xe điện - Một số vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ*, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, số 165, tháng 4/2023.

3. IEC 60227-1:2007 *Superseded View Superseded by Polyvinyl chloride insulated cables of rated voltages up to and including 450/750 V - Part 1: General requirements.*

4. IEC 60245-4:2011*Rubber insulated cables - Rated voltages up to and including 450/750 V - Part 4: Cords and flexible cables.*

5. IEC 62196 *Plugs, socket-outlets, vehicle connectors and vehicle inlets – Conductive charging of electric vehicles.*

6. Ютт В. Е., Морозов В. В., Соколов Л. А., Резник А. М., Оспанбеков Б. К. *Современные источники тока и зарядные станции для электромобилей*. М.: Московский автомобильно-дорожный государственный технический университет, 2017. 108 с.

7. Козар И. *Американские и европейские стандарты зарядных станций, типы разъёмов* [Электронный ресурс] // Natoke.ru: сайт. Режим доступа: https://natoke.ru/articles/189-amerikanskie-ievropeiskie- standarty-zarjadnyh-stancii-tipy-razyomov.html (дата об- ращения 12.05.2021).

8. Типы зарядных устройств для электрокаров [Электронный ресурс] // Elektro-mobili.ru: сайт. Режим доступа: https://elektromobili. ru/tipy-zariadnykh-ustroistv-dlia-elektrokarov (дата обращения 12.05.2021).

9. Шакалов И. П., Конев А. А. *Технологии зарядки бата- рей электромобилей* [Электронный ресурс] // Международный ЛИТЕРАТУРА студенческий научный вестник. 2018. № 3 (8). Режим доступа: https://eduherald.ru/ru/article/view?id=18762 (дата обращения 10.05.2020)

(Xem tiếp trang 42)

TỔ CHỨC CÔNG TÁC CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHUNG CƯ CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại úy, ThS KIỀU VĂN DŨNG
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích làm rõ đặc điểm chung cư cao tầng có liên quan đến công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chung cư cao tầng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn Thành phố Hà Nội.*

Từ khóa: *chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cứu người, Công an TP Hà Nội, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH…*

Abstract: *The article aims to discuss the characteristics of multi-story apartment buildings related to firefighting and rescue, assess the current status, and propose solutions to improve the Fighting and Rescue Police force's efficiency in firefighting and rescue at multi-story apartment buildings, in Hanoi city.*

Keywords: *firefighting, rescue, saving people, Hanoi Provincial Police, the Fire and Rescue Police….*

Ngày nhận bài: *28/5/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024.*

1. Hiện nay, cùng với sự phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật thì nhà cao tầng nói chung và chung cư cao tầng nói riêng ngày càng phát triển và số lượng tăng vọt. Tuy nhiên, chung cư cao tầng đang là điểm nóng vì luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ. Chung cư cao tầng là loại công trình có mật độ tập trung đông người, có những đặc điểm về PCCC&CNCH khác với công trình thấp tầng, diễn biến khi xảy ra sự cố, tai nạn, cháy, nổ ở chung cư cao tầng rất phức tạp, việc tổ chức công tác chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn dẫn đến nguy cơ thiệt hại về người và tài sản cao. Cùng với đó, chung cư cao tầng thường được thiết kế và xây dựng bao gồm tầng hầm, khối đế, tầng điển hình, tầng tum (tầng kỹ thuật); được sử dụng với nhiều công năng kết hợp như: gara xe, trạm biến áp, máy phát điện, hệ thống gas trung tâm, hệ thống điều hòa, thông gió, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, nhà trẻ, lớp học, dịch vụ ăn uống, giải trí, căn hộ…. Với tình hình đặc điểm như vậy, khi có cháy xảy ra thì công tác chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn. Theo thống kê từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã xảy ra 4.896 vụ cháy, trong đó có 215 vụ cháy xảy ra ở nhà chung cư cao tầng, chiếm 4,39% tổng số vụ cháy xảy ra. Điển hình nhất là vụ cháy ngày 23/5/2024 tại căn hộ 1412, tầng 14 V4 chung cư The Vesta Hà Đông, rất may không có thiệt hại về người. Do đó, bên cạnh tổ chức công tác phòng cháy thì việc nghiên cứu tổ chức công tác chữa cháy và CNCH đối với loại hình cơ sở này là cần thiết.

2. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ chức công tác chữa cháy và CNCH nhà cao tầng, thời gian qua, cùng với Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), các Nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện đã được ban hành, điển hình như: Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017; Thông tư số 139/2020/TT-BCA, ngày 23/12/2020.... Cùng với đó là các văn bản của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, của Công an Thành phố Hà Nội như: Văn bản số 3159/C07-P5, ngày 14/11/2022 về chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao hiệu quả chữa cháy và CNCH đối với nhà cao tầng; Văn bản số 1398/UBND-NC ngày 10/5/2021 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Văn bản số 4048/CAHN-PC07, ngày 01/6/2021 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội…. Điều đó cho thấy sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác chữa cháy và CNCH nhà cao tầng nói chung và chung cư cao tầng nói riêng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức và quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc, có chiều sâu và hiệu quả. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH, đảm bảo lực lượng, phương tiện thường trực theo quy định. Thực hiện các chế độ kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH, mỗi lần kiểm tra có tổ chức đánh giá, chấm điểm theo hướng dẫn, kết quả kiểm tra 100% các đơn vị được kiểm tra đạt loại khá trở lên, qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện các tồn tại, thiếu sót và có biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó, đã làm tốt công tác xây

dựng, phân công nhiệm vụ đối với Chỉ huy Phòng và các Đội nghiệp vụ trong ca trực. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng ngày của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH về Cục Cảnh sát PCCC&CNCH qua hệ thống mạng diện rộng theo quy định. Xây dựng 01 video clip hướng dẫn các bước kiểm tra để thống nhất và hướng dẫn thực hiện. Cùng với đó, khi tiếp nhận tin báo cháy các vụ cháy nhà cao tầng nói chung và chung cư cao tầng nói riêng, các Đội chữa cháy và CNCH trên các quận, huyện cũng như các Đội Khu vực đã triển khai lực lượng, phương tiện chiến đấu đến hiện trường một cách nhanh nhất theo các tuyến đường đã được tính toán và hoạch định sẵn. Khi đến hiện trường cháy chung cư cao tầng, chỉ huy đã cho tiến hành lập các tổ trinh sát hiện trường, về cơ bản đã thực hiện tốt góp phần quyết định đến hiệu quả chữa cháy và CNCH, cũng như việc áp dụng các phương pháp, biện pháp cứu người bị nạn. Song song với các hoạt động trinh sát, cứu người, hướng dẫn thoát nạn, chữa cháy; áp dụng các biện pháp thoát khói, chống cháy lan như sử dụng hệ thống quạt hút khói, quạt tăng áp của cơ sở nếu hệ thống này còn hoạt động để làm giảm nồng độ khói, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sỹ cứu người cũng như để người bị nạn thoát ra ngoài. Cùng với đó, công tác triển khai biện pháp chống cháy lan đã thực hiện đạt yêu cầu đề ra so với các quy định, kịp thời ngăn chặn, khống chế đám cháy, không để cháy lan sang các khu vực khác. Đối với việc tổ chức chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng, ưu tiên hàng đầu khi đến đám cháy là tiến hành cứu người bị nạn, nên ở tất cả các đám cháy chung cư cao tầng trên địa bàn thành phố, khi đến đám cháy đã làm tốt nhiệm vụ trinh sát, cứu người bị nạn, sau đó tùy tình hình đám cháy và số lượng các tổ chữa cháy, CNCH có mặt tại đám cháy, chỉ huy chữa cháy và CNCH sẽ quyết định số lượng cán bộ, chiến sĩ, phương tiện cứu người hoặc xin chi viện. Chính vì thế mà các vụ cháy xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã nhận định đúng tình hình diễn biến đám cháy và CNCH; huy động kịp thời, nhanh chóng lực lượng chi viện, chiến thuật chữa cháy và CNCH đưa ra hợp lý, công tác cứu người nhanh chóng, kịp thời cùng với sự phối hợp tốt với các lực lượng chức năng; công tác trinh sát duy trì liên tục. Trong quá trình chữa cháy và CNCH về cơ bản đã nhận định đúng hướng phát triển của đám cháy, triển khai đội hình chữa cháy và CNCH phù hợp, chế độ thông tin, báo cáo tới các cấp kịp thời.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong việc tổ chức công tác chữa cháy đối với chung cư cao tầng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như sau: về công tác lãnh đạo, chỉ huy, điều hành vẫn còn có trường hợp chồng chéo, vẫn còn một số vụ, chỉ huy còn chưa nhận định, đánh giá đúng tình hình, diễn biến đám cháy; công tác chuẩn bị, thường trực sẵn sàng phương tiện như thông tin liên lạc vẫn còn hạn chế; phương tiện chữa cháy và CNCH chung cư nhà cao tầng vẫn còn nhiều hạn chế; chưa đưa nội dung huấn luyện chữa cháy và CNCH nhà chung cư cao tầng vào nội dung huấn luyện hàng năm, tháp tập không đảm bảo để tập luyện nội dung chữa cháy nhà chung cư cao tầng. Bên cạnh đó, công tác triển khai chữa cháy và CNCH tại hiện trường vẫn còn những hạn chế nhất định; việc lựa chọn phương pháp chữa cháy, biện pháp phun chất chữa cháy còn chưa linh hoạt, chủ yếu là phương pháp làm lạnh, chất chữa cháy vẫn sử dụng nước là chủ yếu, chưa phát huy hết tính năng, tác dụng của phương tiện chữa cháy, đặc biệt là các hệ thống PCCC cố định của cơ sở. Ngoài ra, trong phối hợp lực lượng và các điều kiện bảo đảm cho công tác còn chưa thường xuyên, liên tục.... Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn trên là do trình độ năng lực của cán bộ, chiến sĩ làm công tác chữa cháy và CNCH không đồng đều, có đồng chí làm kiêm nhiệm. Công tác huấn luyện tâm lý, nâng cao thể lực đối với cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và CNCH chưa được quan tâm đúng mức. Công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH đối với chung cư cao tầng có huy động nhiều đơn vị chưa được quan tâm. Phương tiện chữa cháy và CNCH phục vụ chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng chưa đầy đủ, còn thiếu thốn…

3. Để tổ chức công tác chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội có hiệu quả, chất lượng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra về người và tài sản, cần chú ý một số vấn đề sau:

Chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành khi tổ chức chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng. Một trong những biện pháp quan trọng là tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo chuyên sâu nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng. Trong đó, tập trung cao thời lượng luyện tập thực hành ngoài thao trường để người chỉ huy có thể có cái nhìn tổng quát về công tác chỉ huy chữa cháy và CNCH, đặc biệt là chỉ huy chữa cháy và CNCH nhà chung cư cao tầng. Cùng với đó là phối hợp với Trường Đại học PCCC mở các lớp huấn luyện chuyên sâu về tổ chức công tác chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng để cử cán bộ, chiến sĩ nhất là cán bộ làm công tác chỉ huy đến để tham gia học tập. Trong nội dung đào tạo cần chú ý đến việc xây dựng cơ chế phối hợp chỉ huy, điều hành, kế hoạch huy động các nguồn lực có thể tham gia hoặc phục vụ chữa cháy và CNCH; cơ chế tổ chức trinh sát đám cháy; các ưu tiên trong quá trình chữa cháy, CNCH như ưu tiên sử dụng hệ thống chữa cháy của tòa nhà; sử dụng các thiết bị thông gió, hút khói cố định hoặc di động để thoát khói, bảo đảm không để khói tụ tại các lối thoát nạn…

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu. Theo đó, cần tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh, chấp hành đúng quy định công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu theo Thông tư số 139/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020. Cần phải có biện pháp phù hợp để quản lý cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác chữa cháy và CNCH. Cùng với đó, cần thường xuyên tiến hành kiểm tra bảo dưỡng hệ thống thông tin liên lạc trong PCCC&CNCH để đảm bảo thông suốt. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện nhất là các phương tiện chữa cháy và CNCH

nhà cao tầng ít được sử dụng, đảm bảo các phương tiện hoạt động tốt khi chiến đấu.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, kỹ, chiến thuật chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng, tùy vào tình hình thực tế tại hiện trường để đưa ra các phương pháp, biện pháp, kỹ, chiến thuật phù hợp với lực lượng, phương tiện, điều kiện thực tế tại hiện trường nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình chiến đấu cũng như giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản do đám cháy gây ra, đồng thời phải đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện… khi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH nhà chung cư cao tầng. Trong quá trình thường trực chiến đấu cần xây dựng các đội hình chữa cháy và CNCH cơ bản đối với loại hình chung cư cao tầng (đội hình chữa cháy triển khai vòi qua vế thang, qua khe hở vế thang, qua thang hai, thang ba, triển khai đội hình kéo vòi lên cao, triển khai vòi trong không gian hạn chế, triển khai vòi chữ U, V… Đội hình CNCH bằng đệm hơi, đội hình cứu người bị nạn bằng thang 2, thang 3, đội hình thả người bị nạn bằng phương pháp surube, kỹ thuật cõng người bị nạn từ trên cao xuống… và tổ chức tập luyện, tập luyện trong điều kiện đội hình đủ số, thiếu số, tổ chức tập luyện trong điều kiện bình thường, điều kiện ban đêm…

Trong công tác chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng, cần thực hiện tốt công tác quan hệ phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài ngành từ việc việc xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và CNCH đến việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và tổ chức chữa cháy, CNCH khi có cháy xảy ra. Trong đó, cần tiếp tục chú trọng đến lực lượng PCCC cơ sở tại các chung cư cao tầng. Lực lượng này cần phải được quan tâm, đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng thường xuyên, bên cạnh nhóm kiến thức về phòng cháy thì cần huấn luyện kỹ năng, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy và CNCH chung cư cao tầng. Đây là lực lượng quan trọng, lực lượng này có t thể giải quyết được các tình huống trong "thời gian vàng" khi lực lượng chuyên nghiệp chưa đến hoặc chưa tiếp cận.

Đầu tư trang thiết bị phương tiện bảo đảm đáp ứng công tác chữa cháy, CNCH nhà cao tầng. Nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền đầu tư mua sắm trang bị, phương tiện PCCC&CNCH phù hợp với nhiệm vụ PCCC&CNCH đối với các chung cư cao tầng, đảm bảo ở mỗi quận huyện có chung cư cao tầng phải có xe thang, hướng tới các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đều được trang bị xe thang chữa cháy, xe chữa cháy cần vươn (hiện nay còn thiếu 19 xe thang mới đủ trang bị cho các đơn vị PCCC&CNCH quận huyện), máy hút, đẩy khói, quần áo chữa cháy ba lớp, camera gắn trên mũ chữa cháy, bình thở…. Cần trang bị đảm bảo mỗi cán bộ, chiến sĩ có đủ 1 bộ quần áo chữa cháy ba lớp, quần áo chuyên dụng cho công tác CNCH, ủng, ghệt, găng tay, mũ chữa cháy, bình thở cách ly. Ngoài ra, cần đảm bảo cơ số phương tiện dữ trữ để có thể sử dụng trong trường hợp cần thiết khi xảy ra cháy chung cư cao tầng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 08/2018/TT-BCA, ngày 05/3/2018 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 139/2020/TT-BCA, ngày 23/12/2020 Quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

3. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 Quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội, *Báo cáo công tác năm từ năm 2020 đến 2023.*

BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 39)*

10. Веселков А. Д. *Способы зарядки электромобилей* //Современные технологии: актуальные вопросы, достижения и инновации: сб. статей XXII Международной научно-практической конференции. Пенза: Наука и просвещение, 2018. С. 58–61.

11. Электротехнические причины пожара [Электронный ресурс] // Fireman.club: сетевое издание. Режим доступа: https://fireman.club/statyi-polzovateley/elektrotexnicheskie-prichiny-pozhara (дата обращения 14.02.2021).

12. Грунин В. К., Рысев П. В., Федоров В. К. Пожарная безопас- ность электроустановок. Омск: Омский государственный техниче- ский университет», 2013. 139 с.

13. Калашников С. Г. Электричество. Учебник / Под общ. ред. С. Г. Калашникова. М.: Наука, 2017. 199 с.

14. Мокряк А. В. Анализ пожарной опасности электромобилей // Modern Science. 2021. № 1–2. С. 475–479.

15. Зарядная станция Mode 3 [Электронный ресурс] // Зона технологий: сайт. Режим доступа: https://tz-one.by/mode3 (дата об- ращения 12.05.2021).

16. Повный А. Какие факторы влияют на старение изоляции. [Электронный ресурс] // Electricalschool.info: сайт. Режим досту- па: http://electricalschool.info/main/ekspluat/1943-kakie-faktoryvlijajut- na-starenie.html (дата обращения 15.03.2021).

17. Пугач В. Н., Поляков Д. А., Никитин К. И., Терещенко Н. А., Комаров И. В. Исследование влияния термической деструкции на срок службы изоляции кабелей // Омский научный вестник. 2019. № 6 (168). С. 70–74. DOI:10.25206/1813-8225-2019-168-70-74.

BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CHUNG CƯ MINI HIỆN NAY

Trung tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ tại các chung cư mini; cơ sở pháp lý về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với loại hình này; từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần bảo đảm an toàn PCCC đối với chung cư mini thời gian tới.*

Từ khóa: *Chung cư mini; PCCC.*

Abstract: *Grounded in analyzing and evaluating the hazardous characteristics of fires and explosions in mini apartment buildings, and the legal basis for fire prevention and fighting for this type of occupancy, the article proposes solutions to ensure fire safety for these occupancies.*

Keywords: *Mini apartment buildings; fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài*: 19/9/2023;* ***Ngày thẩm định****: 06/10/2023;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/6/2024.*

1. Kinh tế - xã hội của đất nước đang ngày càng ổn định và phát triển, nhu cầu về cuộc sống của người dân ngày càng tăng cao, theo đó, nhiều người lựa chọn các thành phố lớn, khu kinh tế, khu công nghiệp,... để làm việc, học tập và phát triển. Từ đó, mật độ dân số ở những thành phố, khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ ngày càng gia tăng, điển hình như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Nhu cầu về nhà ở là một tất yếu khách quan khi mật độ dân số ngày càng tăng, quỹ đất xây dựng nhà ở ngày càng giảm. Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương đã nỗ lực trong việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, định hướng phát triển nhà ở, điển hình như: Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cụ thể hóa quyết định này là Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030";... Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhu cầu về nhà ở phục vụ công tác học tập, làm việc của người dân tại các thành phố lớn, khu công nghiệp là rất lớn. Do đó, ngày càng xuất hiện các loại hình nhà ở, trong đó có một loại hình được gọi là "chung cư mini" đang phát triển mạnh mẽ.

Thực tế, thời gian qua đã xảy ra một số vụ cháy nhà ở nhiều căn hộ có dạng như chung cư mini, điển hình như: vào hồi 23 giờ 22 phút ngày 12/9/2023 xảy ra vụ cháy nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini) tại địa chỉ số nhà 37 ngách 29/70 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội; ngôi nhà có diện tích khoảng 200m^2, với địa hình ngõ nhỏ, sâu, cách phố Khương Hạ 400m; đám cháy đã làm 56 người chết, 37 người bị thương; nguyên nhân vụ cháy đang được cơ quan chức năng điều tra, làm rõ; hay vụ cháy xảy ra vào khoảng 18 giờ 56 phút ngày 23/10/2022 ở chung cư mini tại địa chỉ số 5 ngách 1 ngõ 132 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, tòa nhà có 06 tầng, 01 tum, diện tích mỗi tầng khoảng 50m^2, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã cứu và hướng dẫn thoát nạn được 11 người, đám cháy không gây chết người nhưng làm 03 người bị thương;...

2. Hiện nay, Luật Nhà ở và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng chưa có định nghĩa thế nào là "chung cư mini" mà chỉ có định nghĩa "nhà chung cư". Tại Khoản 3 Điều 3 Luật Nhà ở 2014 quy định: "Nhà chung cư là nhà có từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh" [3]. Thực tiễn cho thấy, chung cư mini cũng là một loại nhà chung cư do đó vẫn mang những đặc điểm chung của nhà chung cư; thường có diện tích, số tầng, chiều cao nhỏ hơn chung cư thông thường,... cùng với đó là một số đặc điểm điển hình đã thu hút được nhiều người lựa chọn, như: giá cả chung cư mini hợp lý, phù hợp với túi tiền của nhiều người dân; giá thuê hay mua một chung cư mini sẽ tương đối rẻ so với việc thuê, mua chung cư hay nhà thông thường; chung cư mini thường được xây dựng ở những khu vực gần trung tâm thành phố, do đó tạo thuận tiện cho việc đi học, đi làm hay đi chơi; các căn hộ chung cư mini có diện tích khá đa dạng, người mua hay người thuê đều có thể cân đối tài chính và nhu cầu sử dụng để lựa chọn căn hộ mini phù hợp nhất;...

Theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, chung cư thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC là: "Nhà chung cư, nhà tập thể, nhà ở ký túc xá cao 7 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 5.000m^3 trở lên; nhà hỗn hợp cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 5.000m^3 trở lên" [1]. Như vậy, nếu chung cư mini cho thuê cao 7 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 5.000m^3 trở lên

thì chủ sở hữu chung cư đó phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định.

Bên cạnh đó, Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở, theo đó [1]:

- Đối với nhà chung cư cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m^3 trở lên; nhà tập thể, nhà ở ký túc xá cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 2.500m^3 trở lên; nhà hỗn hợp cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500m^3 trở lên thuộc danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý: có nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc theo quy định của Bộ Công an; có lực lượng PCCC cơ sở tương ứng với loại hình cơ sở, được huấn luyện nghiệp vụ và tổ chức sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 31 Nghị định 136/2020/NĐ-CP; có phương án chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, ngăn khói, thoát nạn, phương tiện PCCC khác, phương tiện cứu người bảo đảm về số lượng, chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Đối với nhà chung cư cao dưới 5 tầng và có khối tích dưới 5.000m^3; nhà tập thể, nhà ở ký túc xá cao dưới 5 tầng và có tổng khối tích dưới 2.500m^3; nhà hỗn hợp cao dưới 5 tầng và có tổng khối tích dưới 1.500m^3 thuộc danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý: Có nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc theo quy định của Bộ Công an; có phương án chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về PCCC phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; trường hợp cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP phải có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC; có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, ngăn khói, thoát nạn, phương tiện PCCC khác, phương tiện cứu người bảo đảm về số lượng, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ PCCC. Người làm nhiệm vụ PCCC phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 33 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

Qua nghiên cứu dưới góc độ an toàn PCCC và khảo sát thực tiễn cho thấy, một số đặc điểm khái quát điển hình của loại hình chung cư mini hiện nay, như: (1) Vị trí các chung cư mini thường trong các ngõ ngách, hẻm sâu, khu dân cư đông đúc. Nhiều khu vực ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh chật chội, đường vào chung cư mini chỉ đủ lối đi cho một xe máy, không đủ để hai xe tránh nhau. Vì thế, khi xảy ra hỏa hoạn, các xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ không thể tiếp cận được trực tiếp hiện trường, thời gian xử lý kéo dài, gây bất lợi cho công tác chữa cháy cũng như cứu người bị nạn; (2) Tầng dưới cùng của chung cư mini thường được làm bãi trông giữ xe với hàng chục, hàng trăm xe máy; không khí ngột ngạt, trần thấp, rất dễ xảy ra hỏa hoạn khi có chập điện và có thể bùng phát nhanh; (3) Thiết kế tòa nhà hầu hết có một thang máy hoặc thang bộ bề ngang nhỏ; không có các hệ thống chống tụ khói, hút khói, khi có hỏa hoạn, thang bộ thường bị chìm trong khói, khói nhanh chóng lan vào các phòng ở từ các khe hở dẫn đến người dân dễ bị ngạt khói, khó di chuyển để thoát nạn; (4) Hệ thống PCCC trong chung cư mini chưa được đầu tư đúng mức, cơ bản như hệ thống báo cháy tự động, cửa chống cháy, hệ thống hút khói;... Do đó, khi hỏa hoạn xảy ra, người dân không được báo hiệu kịp thời, dẫn đến khả năng đề phòng, chống đỡ hạn chế; (5) Người dân đến sinh sống gồm rất nhiều thành phần, độ tuổi, sức khỏe, công việc khác nhau như người lao động, học sinh, sinh viên và thường xuyên có sự biến động, thay đổi; do đó, việc học tập, nắm bắt kiến thức, kỹ năng về PCCC và thoát nạn tại chung cư mini còn hạn chế; (6) Chung cư mini thường có nhiều người ở trong một phòng chật hẹp ăn, ngủ, sinh hoạt, nấu nướng trong một không gian hẹp, chứa nhiều vật dụng gia đình dễ bắt cháy. Đồng thời, việc câu mắc điện, sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn PCCC;... Qua đó cho thấy, đây là một loại hình nhà ở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, khi cháy có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản.

Theo báo cáo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an, số liệu thống kê sơ bộ ban đầu cho thấy tính đến ngày 15/10/2023, cả nước có khoảng 4.717 nhà chung cư; 145.578 nhà trọ; 1.585 nhà ở nhiều căn hộ; 102.707 nhà ở kết hợp kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy, nổ. Kết quả kiểm tra sơ bộ đã đạt được như sau: Trước khi có Công điện số 825/CĐ-TTg: đã kiểm tra 2.565 nhà chung cư; 63.446 nhà trọ; 746 nhà ở nhiều căn hộ; 55.666 nhà ở kết hợp kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy, nổ. Sau khi có Công điện số 825/CĐ-TTg: đã kiểm tra 631 nhà chung cư; 29.733 nhà trọ; 710 nhà ở nhiều căn hộ; 9.807 nhà ở kết hợp kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy nổ. Số lượt xử lý vi phạm: 77 lượt đối với nhà chung cư; 2.498 lượt đối với nhà trọ; 74 lượt đối với nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini); 312 lượt đối với nhà ở kết hợp kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy nổ, trong đó có những sai phạm do công trình được xây dựng hoặc cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng nhưng không phép hoặc xây dựng sai so với giấy phép xây dựng; tổ chức thi công, đưa công trình vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục, khu vực trong cơ sở nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với dự án,

công trình thuộc danh mục phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định của pháp luật PCCC [2].

3. Để bảo đảm an toàn về PCCC đối với các chung cư mini hiện nay, các cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan cần tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Công an các địa phương tiếp tục bám sát mục tiêu, yêu cầu, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn; trọng tâm là Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội, Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ… và các chương trình, kế hoạch chuyên đề, văn bản chỉ đạo về PCCC và CNCH đã ban hành trong thời gian qua.

- Làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC, đặc biệt là các loại hình nhà ở nhiều căn hộ, nhà tập thể, chung cư mini, chung cư tái định cư, nhà cho thuê trọ, làng nghề truyền thống, hộ kinh doanh, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh;… Theo đó, mỗi cán bộ, chiến sỹ quản lý địa bàn cần thường xuyên cập nhật thông tin, nắm rõ, nắm chắc địa bàn mình được phân công quản lý, kịp thời tham mưu, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền khi phát hiện những vất đề mới, những phát sinh, cải tạo, thay đổi,… có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH để chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với các chung cư mini (nhà ở nhiều căn hộ, nhà tập thể, nhà cho thuê trọ,…) trên địa bàn quản lý. Trong đó tập trung vào kiểm tra giấy phép xây dựng; việc thực hiện trách nhiệm PCCC của chủ chung cư mini; hệ thống, phương tiện PCCC, dụng cụ phá dỡ, cứu nạn, cứu hộ; hệ thống điện; đường, lối thoát nạn; giải pháp chống cháy lan;… kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự xây dựng, PCCC theo quy định của pháp luật. Yêu cầu, hướng dẫn chủ hộ gia đình, chủ cơ sở khắc phục ngay các tồn tại vi phạm về PCCC, đặc biệt là các hành vi vi phạm dẫn đến cháy lớn, cháy gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH cho người dân, người lao động, học sinh, sinh viên, đặc biệt là người dân sinh sống tại các chung cư mini, trong đó tập trung tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn như: kỹ năng di chuyển trong môi trường có khói khí độc; kỹ năng thoát nạn từ trên các tầng cao; an toàn PCCC trong sử dụng điện, lửa, gas,… hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, phương tiện chữa cháy ban đầu; hướng dẫn các bước xử lý khi có cháy xảy ra, khi phát hiện rò rỉ khí gas trong căn hộ, khi bếp đun nấu bùng lửa; hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp đồ dùng, vật dụng trong căn hộ bảo đảm an toàn PCCC;… Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ngoài tuyên truyền trực tiếp thì có thể xây dựng thành các tờ khuyến cáo, có thể dựng hình ảnh mô phỏng các căn hộ để đưa ra các khuyến cáo; xây dựng các clip tuyên truyền các biện pháp PCCC đối với chung cư mini;… Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm PCCC của chủ chung cư mini, người dân sinh sống tại các chung cư mini.

- Đối với chủ các chung cư mini cần thực hiện nghiêm các quy định về PCCC khi xây dựng và kinh doanh như: thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC (nếu thuộc diện), lắp đặt các hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC đảm bảo theo quy định; định kỳ kiểm tra các phương tiện PCCC&CNCH đã trang bị và đảm bảo hoạt động hiệu quả và đảm bảo hệ thống điện trong chung cư mini được lắp đặt và sử dụng an toàn và thường xuyên kiểm tra thay thế, khắc phục những nguy cơ mất an toàn về điện có thể gây cháy, nổ; quy định chặt chẽ việc nấu nướng, thờ cúng, đốt vàng mã, sạc điện đối với xe đạp, xe máy điện, thiết bị tiêu thụ điện, đặc biệt là tại tầng hầm, khu vực để xe…; tổ chức tập huấn kỹ năng, cách sử dụng các phương tiện, thiết bị PCCC cho quản lý, bảo vệ và người thuê trọ; tổ chức cuộc diễn tập PCCC định kỳ để đảm bảo tất cả cư dân, người thuê trọ biết cách ứng phó, sơ tán trong trường hợp khẩn cấp; đảm bảo có lối thoát an toàn và dễ dàng tiếp cận cho tất cả cư dân, người trọ; lối thoát không bị chặn hoặc bị cản trở bởi vật dụng, đồ đạc; bố trí các phương tiện liên lạc khẩn cấp như loa thông báo, chuông báo cháy… để thông báo cho tất cả cư dân trong trường hợp có sự cố.

- Đối với cư dân, người mua, thuê căn hộ cần thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện và các thiết bị điện tiêu thụ điện định kỳ để tránh nguy cơ chập điện gây cháy hoặc ngắt mạch; quản lý chặt chẽ trong quá trình sạc điện đối với các phương tiện sử dụng pin cho xe đạp điện, xe máy điện, sạc dự phòng, điện thoại… Tuyệt đối không sạc qua đêm khi, không kiểm soát được các thiết bị đang sạc; không đốt nhang, nến thờ cúng khi đi ngủ, khi ra khỏi nhà; thường xuyên kiểm tra hệ thống gas, nguồn lửa nguồn nhiệt khi đun nấu… phải tắt lửa hoàn toàn khi đi ra ngoài và làm việc khác; không sử dụng bình gas mini đã qua sử dụng nhiều lần không đảm bảo an toàn PCCC; tìm hiểu kiến thức về an toàn PCCC và trang bị các dụng cụ phương tiện chữa cháy và thoát nạn phù hợp với kiến trúc của nơi mình ở; chìa khoá mở khoá phòng trọ, căn hộ nhà ở phải để nơi dễ lấy và phổ biến cho gia đình đều biết… Nghiên cứu, tận dụng bố trí lối thoát nạn thứ 2 trên cửa sổ, mái nhà, qua ban công… hoặc trang bị dụng cụ phá dỡ phù hợp với đặc thù nơi mình ở để phá dỡ mở lối thoát nạn khẩn cấp khi có cháy…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh *sát PCCC và CNCH (2023), Công văn số 3486/C07-P1 ngày 19/10/2023 V/v bổ sung thông tin về kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2019/Qh14 về công tác phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2014), *Luật Nhà ở*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 796/CĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về vụ cháy nhà dân tại ngõ 29/70 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.*

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỚI HẠN CHỊU LỬA CỦA CẤU KIỆN KẾT CẤU THÉP ĐƯỢC BỌC BẢO VỆ CHỐNG CHÁY

Thượng tá, TS TRƯƠNG QUANG VINH
Trưởng Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS NGÔ XUÂN TÙNG
Giảng viên Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong thiết kế kết cấu công trình, ngoài việc thiết kế kết cấu đảm bảo điều kiện chịu lực và sử dụng bình thường cần phải thiết kế kết cấu thỏa mãn các điều kiện về an toàn cháy. Mỗi quốc gia đều có các tài liệu quy định về thiết kế đảm bảo an toàn cháy đối với nhà và công trình đề cập tới vấn đề xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép. Bài báo này phân tích, so sánh các phương pháp xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép được bọc bảo vệ chống cháy theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của Việt Nam, châu Âu và Hoa Kỳ.*

Từ khóa: *Kết cấu thép, giới hạn chịu lửa, nhiệt độ tới hạn.*

Abstract: *In building structure design, in addition to designing the structure to ensure load-bearing conditions and normal use, it is necessary to design the structure to satisfy fire safety conditions. Every country has its regulations on design to ensure fire safety for buildings and constructions that address the issue of determining the fire resistance of steel structural components. This article analyzes and compares methods for determining fire resistance of steel structural members with fire-resistant coatings according to regulations and standards of Vietnam, Europe, and the United States.*

Keywords: *Steel structure, fire resistance, critical temperature.*

Ngày nhận bài: *05/6/2024*; ***Ngày thẩm định***: *10/6/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2024*

1. Giới thiệu chung

Các quốc gia đều quy định các phương pháp xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu nói chung, kết cấu thép nói riêng trong điều kiện cháy. Có ba phương pháp thường được đề cập tới là tra bảng, thử nghiệm chịu lửa, tính toán theo tiêu chuẩn thiết kế chịu lửa. Trong đó, phương pháp thử nghiệm chịu lửa vẫn được coi là phương pháp chủ yếu được khuyến nghị.

2. Theo Quy chuẩn Việt Nam

Việc xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD [2] và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD [3]. Theo đó, giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép có thể xác định thông qua ba phương pháp bao gồm: Tra bảng phụ lục F, thử nghiệm chịu lửa, tính toán theo tiêu chuẩn thiết kế chịu lửa. Hiện nay, Việt Nam chưa có tiêu chuẩn tính toán thiết kế chịu lửa của các bộ phận công trình. Do đó, bài báo chỉ đề cập tới phương pháp tra bảng và thử nghiệm chịu lửa.

a. Tra bảng phụ lục F của QCVN 06:2022/BXD

Phương pháp tra bảng phụ lục F của QCVN 06:2022/BXD [2] được thực hiện theo các bước như sau:

- Lựa chọn loại cấu kiện cần xác định giới hạn chịu lửa là dầm thép hay cột thép.
- Tra bảng Phụ lục F.7 (với cấu kiện cột thép) hoặc F.8 (với cấu kiện dầm thép) với đặc điểm kỹ thuật của lớp vật liệu bảo vệ được sử dụng. Cấu kiện có cấu tạo với đặc điểm kỹ thuật phù hợp với cấu kiện nêu trong phụ lục thì được xác định có giới hạn chịu lửa danh định như trong bảng.

Ví dụ: Nếu cột thép được bọc bảo vệ bằng gạch đất sét nung có chiều dày lớp bảo vệ là 75mm thì giới hạn chịu lửa danh định được xác định là R180 tức là là thời gian chịu lửa tối đa là 180 phút.

Bảng 1: Cột chống bằng thép được bọc bảo vệ (khối lượng cột trên 1 m dài không nhỏ hơn 45 kg) [2]

Kết cấu và vật liệu bọc bảo vệ	Chiều dày nhỏ nhất, mm, của lớp bảo vệ để bảo đảm giới hạn chịu lửa					
	R 240	R 180	R 120	R 90	R 60	R 30
A. Lớp bảo vệ dạng đặc (1) (không trát)						
1. Bê tông dùng cốt liệu tự nhiên, không nghèo hơn so với cấp phối 1:2:4 2):						
a) Bê tông không tham gia chịu lực, có cốt thép3)	50	-	25	25	25	25
b) Bê tông có tham gia chịu lực, có cốt thép (được thiết kế theo tiêu chuẩn lựa chọn áp dụng)	75	-	50	50	50	50
2. Gạch đặc đất sét nung	100	75	50	50	50	50
3. Block đặc bằng bê tông xỉ bọt hoặc bê tông pumice, có cốt thép3) tại tất cả các mạch ngang	75	60	50	50	50	50

Nhận xét:

- Các bảng tra trình bày trong QCVN 06:2022/BXD [2] rất hạn chế vật liệu bảo vệ cho kết cấu thép. Cấu kiện kết cấu thép dùng vật liệu bảo vệ không có trong bảng tra phụ lục F đều cần thử nghiệm chịu lửa.

- Phương pháp tra bảng chưa đề cập tới ảnh hưởng của các yếu tố như: hệ số tiết diện của cấu kiện, tải trọng tác động, điều kiện chịu lực…

b. Thử nghiệm chịu lửa

Ngoài phương pháp tra bảng phụ lục F để xác định giới hạn chịu lửa danh định cho cấu kiện kết cấu thép, QCVN 06:2022/BXD [2] cũng đưa ra quy định rằng "Giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng được xác định bằng thử nghiệm chịu lửa theo TCVN 9311-1 đến TCVN 9311-8 hoặc các tiêu chuẩn tương đương".

Tại Việt Nam, giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép được bọc bảo vệ chống cháy được thực hiện hoàn toàn bằng các thử nghiệm chịu lửa theo các quy định trong TCVN 9311:2012 [4] (tương đương với ISO 834), BS EN 13381-4:2013 [8], BS EN 13381-8:2013 [9] tại các đơn vị được cấp phép như Phòng thí nghiệm phòng chống cháy trực thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng IBST, Phòng thí nghiệm vật liệu, cấu kiện xây dựng và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy trực thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Điểm chung của các tiêu chuẩn thử nghiệm này là được đơn giản hóa và dựa trên phương pháp nhiệt độ tới hạn. Tức là, giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép được xác định là thời gian tính từ thời điểm bắt đầu thử nghiệm đến thời điểm nhiệt độ đo được trong kết cấu thép đạt tới nhiệt độ thiết kế trước (thường là 550°C – 600°C).

- Bộ tiêu chuẩn 9311:2012, Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng [4] quy định phương pháp thử nghiệm nhằm xác định tính chịu lửa cho các bộ phận công trình. Bộ tiêu chuẩn này hoàn toàn tương đương với ISO 834.

- Tiêu chuẩn BS EN 13381-4:2013 [8] quy định phương pháp thử nghiệm đối với kết cấu thép được bọc bảo vệ bằng vật liệu không phản ứng như tấm thạch cao, vữa chống cháy.

- Tiêu chuẩn BS EN 13381-8:2013 [9] quy định phương pháp thử nghiệm đối với kết cấu thép được bọc bảo vệ bằng sơn chống cháy.

Các thử nghiệm theo chỉ định của tiêu chuẩn châu Âu [8-9] yêu cầu số lượng lớn các mẫu dầm ngắn, cột ngắn có sự thay đổi chiều dày của lớp vật liệu bảo vệ, hệ số tiết diện, nhiệt độ thiết kế, các mức giới hạn chịu lửa khác nhau và đặc biệt là yêu cầu bắt buộc phải thử nghiệm với các mẫu dầm, cột có kích thước thực chịu tải trọng.

3. Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn nước ngoài

a. Theo các Tiêu chuẩn của châu Âu

Để xác định giới hạn chịu lửa của bộ phận kết cấu cấu công trình, tiêu chuẩn châu Âu đã đưa ra được một số phương pháp như:

- Chứng nhận của nhà sản xuất đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu (CE marking);

- Thỏa thuận của BENOR (Hiệp hội ở Vương quốc Bỉ dán nhãn cho các sản phẩm đạt chất lượng theo thỏa thuận chung của các thành viên trong Hiệp hội) hoặc ATG, hoặc sự đánh giá tương đương được chấp nhận ở một nước thành viên.

- Thí nghiệm xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện theo các tiêu chuẩn châu Âu (EN 13381) hoặc các tiêu chuẩn đã được chấp nhận trong EEC - European Economic Area (EN 1363, EN 1364, EN 1365).

- Tính toán theo tiêu chuẩn Eurocodes 3 EN 1993-1-2 [10].

Bài báo trình bày 3 phương pháp tính toán giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép theo Eurocodes 3 EN 1993-1-2 [10]: phương pháp tra bảng, phương pháp tính toán đơn giản, phương pháp tính toán nâng cao.

Theo phương pháp tra bảng

Trong phương pháp này, các tính toán được thực hiện dựa trên các bảng đã được thiết kế sẵn cho từng loại cấu kiện kết cấu như sàn, cột, dầm. Tuy nhiên, việc tính toán theo phương pháp này có hạn chế là chỉ sử dụng được bảng tra với một số loại tiết diện, kích thước tiết diện nhất định nên khả năng ứng dụng không được đánh giá cao.Việc tính toán được thực hiện qua 2 bước:

- Bước 1: Xác định hệ số tiết diện A_p/V (H_p/A)

Hệ số tiết diện được xác định theo các công thức trình bày trong tiêu chuẩn Eurocodes 3 [10]. Cần lưu ý tới điều kiện tiếp xúc với lửa của cấu kiện thép (tiếp xúc 3 mặt hay 4 mặt với lửa).

- Bước 2: Xác định thời gian chịu lửa của cấu kiện

Từ tỷ số A_p/V tra bảng xác định được thời gian chịu lửa của cấu kiện tương ứng với chiều dày của lớp bảo vệ đã chọn. Bảng tra chỉ lập cho một số nhiệt độ tới hạn nhất định, thường nhiệt độ tới hạn $\theta_{a,cr} = 550^0C$ hay $\theta_{a,cr} = 620^0C$.

Theo Eurocodes 3 [10], để đơn giản trong tính toán, hệ số sử dụng tải trọng η_{fi} được khuyến nghị lựa chọn là $\eta_{fi} = 0,65$.

Theo phương pháp tính toán đơn giản

Đây là phương pháp tính toán đã được đơn giản hóa để thiết kế các cấu kiện riêng lẻ và dựa trên các giả thiết thiên về an toàn. Các giả thiết đơn giản hóa thường là không kể đến ảnh hưởng của biến dạng nhiệt, không xét đến sự phân bố lại ứng suất biến dạng bên trong kết cấu ở trong điều kiện cháy, ứng xử của kết cấu giống như trong nhiệt độ thường chỉ có cường độ của vật liệu suy giảm. Theo Eurocodes 3 [10], việc xác định khả năng chịu lửa của kết cấu thép có lớp vật liệu bảo vệ được tiến hành thông qua tính toán thời gian chịu lửa của cấu kiện khi nó đạt tới nhiệt độ tới hạn $\theta_{a,cr}$. Nhiệt độ tới hạn $\theta_{a,cr}$ được tính bằng công thức thực nghiệm phụ thuộc vào hệ số sử dụng tải trọng μ_0. μ_0 càng lớn thì $\theta_{a,cr}$ càng nhỏ. Mỗi giá trị hệ số tải trọng sử dụng μ_0 sẽ tương ứng với một giá trị nhiệt độ tới hạn $\theta_{a,cr}$. Khi coi rằng nhiệt độ phân bố đều trên toàn bộ cấu kiện, sự tăng nhiệt độ trong cấu kiện sau khoảng thời gian cháy Δt được xác định bởi Công thức (1):

$$\Delta\theta_{\Delta,t} = \frac{\lambda_p A_p / V}{d_p c_a \rho_a} \frac{\left(\theta_{g,t} - \theta_{a,t}\right)}{(1+\phi/3)} \Delta t - \left(e^{\frac{\phi}{10}} - 1\right) \Delta\theta_{g,t} \quad (1)$$

Với

$$\phi = \frac{c_p \rho_p}{c_a \rho_a} d_p A_p / V \quad (2)$$

Trong đó:

A_p/V – Hệ số tiết diện của cấu kiện có vật liệu bảo vệ (m^{-1})

C_a – Nhiệt dung riêng của thép thay đổi theo nhiệt độ (J/kgK)

C_p – Nhiệt dung riêng của vật liệu bảo vệ không phụ thuộc vào nhiệt độ (J/kgK)

d_p – Chiều dày của vật liệu bảo vệ (m)

Δt – Khoảng thời gian cấu kiện chịu cháy (s), giá trị của Δt không lớn hơn 30s

$\theta_{a,t}$ – Nhiệt độ trong cấu kiện tại thời gian t (°C)

$\theta_{g,t}$ – Nhiệt độ buồng cháy tại thời gian t (°C), xác định theo đường cong chịu lửa tiêu chuẩn ISO 834:

$$T = 20 + 345\lg(8t+1) \quad (3)$$

Trong đó:

T – Nhiệt độ buồng cháy tại thời điểm t (°C)

t – Thời gian cháy (s)

$\Delta\theta_{g,t}$ – Sự tăng nhiệt độ trong buồng cháy sau khoảng thời gian Δt (s)

ρ_a – Khối lượng riêng của thép (kg/m^3)

ρ_p – Khối lượng riêng của vật liệu bảo vệ (kg/m^3)

λ_p – Độ dẫn nhiệt của vật liệu bảo vệ (W/mK)

Theo phương pháp tính toán nâng cao

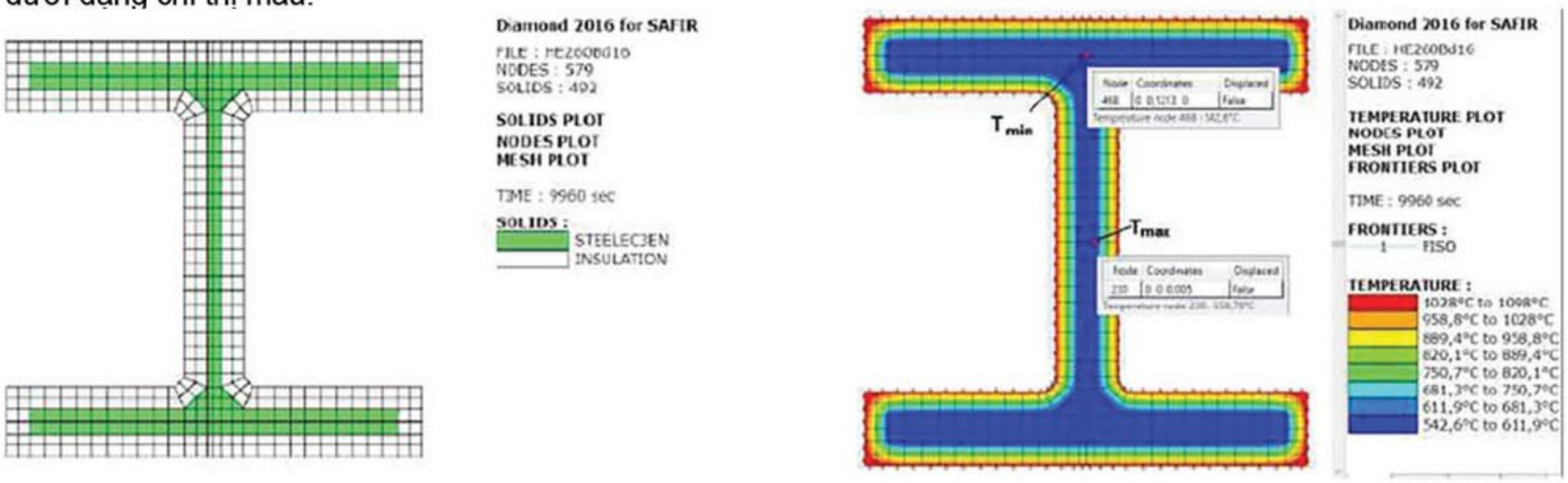
Các mô hình tính toán nâng cao được thành lập dựa trên cơ sở các tính năng vật lý, từ đó đưa ra phương pháp xác định gần đúng, đáng tin cậy về khả năng làm việc thích hợp cho mỗi thành phần kết cấu trong điều kiện chịu lửa. So với phương pháp tra bảng và mô hình tính toán đơn giản, mô hình tính toán nâng cao cho phép hoàn thiện hơn phép tính gần đúng đối với trạng thái kết cấu làm việc thực tế trong điều kiện chịu lửa; có thể áp dụng tính toán từng cấu kiện riêng biệt hoặc từng cụm cấu kiện hoặc cho toàn bộ công trình; có thể áp dụng cho mọi loại tiết diện. Các mô hình tính toán nâng cao có thể bao gồm những mô hình tính toán riêng biệt để xác định những yếu tố khác theo hai bước tính toán như sau: Bước 1: Phân tích sự phát triển và phân bố nhiệt bên trong thành phần kết cấu (mô hình ứng xử nhiệt); Bước 2: Phân tích trạng thái cơ học của kết cấu hay một phần nào đó của kết cấu trong quá trình nhiệt độ trong kết cấu thay đổi (mô hình ứng xử cơ học);

Những tác dụng của ứng suất và biến dạng do sự gia tăng nhiệt độ và chênh lệch của nhiệt độ cũng được tính đến. Độ tin cậy của mỗi mô hình tính toán nâng cao cần được xác minh trên cơ sở các kết quả thí nghiệm thích hợp.

Một số phần mềm phân tích cơ học nói chung có thể ứng dụng để phân tích kết cấu trong điều kiện cháy như ANSYS, ABAQUS, một số phần mềm chuyên phân tích kết cấu trong điều kiện cháy như VULCAN (UK), SISMEF (France) và SAFIR (Belgium).

Hình 1 giới thiệu một ví dụ sử dụng phần mềm SAFIR tính nhiệt độ trong kết cấu thép tiết diện HE 260B (có hệ tiết diện A_p/V = 127,3 m^{-1}) bọc vữa chống cháy ISOLATEK Type II HS dày d_p = 16 mm có các thông số: khối lượng riêng ρ_p = 289 kg/m^3, độ dẫn nhiệt λ_p = 0,05 W/mK, nhiệt dung riêng C_p = 1100 J/kgK.

Hình 1.a) thể hiện chia lưới phần tử tiết diện trong SAFIR và Hình 1.b) giới thiệu nhiệt độ trên tiết diện sau 166 phút chịu lửa dưới dạng chỉ thị màu.



a) chia lưới phần tử tiết diện trong SAFIR *b) Nhiệt độ trên tiết diện sau 166 phút chịu lửa*

Hình 1: Tính nhiệt độ trong kết cấu thép tiết diện HE 260B bọc vữa chống cháy ISOLATEK Type II HS dày 16mm bằng SAFIR.

b. Theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của Hoa Kỳ

Hệ thống Quy chuẩn và Tiêu chuẩn của Hoa Kỳ đã có tương đối đầy đủ các tài liệu về thiết kế kết cấu công trình đảm bảo điều kiện an toàn cháy. Trong đó có đề cập tới nội dung xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép. Có thể kể đến các tài liệu sau đây:

- IBC 2015 [11] (tiêu chuẩn xây dựng quốc tế do hội đồng tiêu chuẩn quốc tế ICC soạn thảo) quy định các tiêu chuẩn đối với hệ thống an toàn cháy trong công trình xây dựng.

- NFPA 101: Life Safety Code [12] (Hiệp hội an toàn cháy quốc gia Hoa Kỳ soạn thảo) quy định tiêu chuẩn về an toàn cháy trong các loại công trình.

Các tài liệu [11-12] đều có phân cấp chống cháy, giới hạn chịu lửa yêu cầu và bảng tra giới hạn chịu lửa danh định cho một số cấu kiện xây dựng.

Ngoài tiêu chuẩn thử nghiệm [5], Hoa Kỳ còn có tiêu chuẩn tính toán kết cấu đảm bảo an toàn cháy [6] và các chỉ dẫn, hướng dẫn thực hành [7, 13-14].

Theo mục 703.3 trong IBC 2015 [11], việc xác định giới hạn chịu lửa của cấu kiện kết cấu thép có thể thực hiện theo một số cách sau đây:

- Theo các phương pháp thiết kế đã được chứng nhận (Fire resistance design documented in approved sources);
- Tra bảng (prescriptive designs) theo mục 721;
- Tính toán theo mục 722;
- Phân tích ứng xử dựa trên giới hạn chịu lửa của các bộ phận kết cấu đã được xác định bằng thí nghiệm theo E119 [5] hoặc UL 263 [15];
- Theo các biện pháp bảo vệ chống cháy cho kết cấu theo quy định ở mục 104.11;
- Theo các phương pháp được chứng nhận bởi các tổ chức được công nhận.

Tiêu chuẩn ASCE/SEI/SFPE 29-05 [6], chương 5 trình bày chi tiết công thức tính toán vật liệu chống cháy cho kết cấu thép. Giới hạn chịu lửa của cột thép được bảo vệ bằng vữa phun chống cháy được xác định theo công thức:

- Với tiết diện chữ I:

$$R = (C_3 \frac{W}{D} + C_4)h$$

- Với tiết diện dạng ống:

$$R = C_3' (\frac{A}{P})h + C_4'$$

Trong đó:

R = giới hạn chịu lửa của cột thép (giờ);

h = chiều dày của lớp vữa phun chống cháy (mm); D = chu vi vùng bị đốt nóng của cột thép (mm);

W = trọng lượng trung bình của cột thép trên một đơn vị chiều dài (kg/m); C_3, và C_4 = hệ số phụ thuộc vật liệu dùng cho cột tiết diện chữ I;

P = chu vi vùng bị đốt nóng của cột thép (mm); A = diện tích tiết diện của cột thép (mm2);

C'_3, và C'_4 = hệ số phụ thuộc vật liệu dùng cho cột tiết diện dạng ống.

Các hệ số phụ thuộc vật liệu được xác định cho vật liệu chống cháy trong cột tham chiếu đã được thử nghiệm chịu lửa.

4. Kết luận và khuyến nghị

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam cũng như các nước châu Âu và Hoa Kỳ đều lấy phương pháp thử nghiệm là phương pháp tin cậy và được khuyên dùng để xác định giới hạn chịu lửa của các bộ phận công trình nói chung và kết cấu thép nói riêng. Bên cạnh đó, các nước châu Âu và Hoa Kỳ còn chấp nhận một số phương pháp tính toán giới hạn chịu lửa. Tuy nhiên, các phương pháp tính toán còn rất phức tạp, khó ứng dụng, còn cần nhiều nghiên cứu làm đơn giản hóa. Quy chuẩn Việt Nam cũng có quy định "Xác định giới hạn chịu lửa của các bộ phận công trình bằng thí nghiệm hoặc tính toán" nhưng chưa có tiêu chuẩn hay phương pháp tính toán nào được đưa ra. Do đó, Việt Nam cần có các nghiên cứu để đưa ra phương pháp tính toán giới hạn chịu lửa và nên theo xu hướng đơn giản hóa.

- Phương pháp tính toán theo tiêu chuẩn Eurocodes 3 EN 1993-1-2 [10] có thể áp dụng khi biết các tính chất nhiệt lý của vật liệu bọc chống cháy. Phương pháp tính toán theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASCE cần thử nghiệm để có hệ số vật liệu nên khó áp dụng hơn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Thị Bình, *Nghiên cứu các biện pháp nâng cao khả năng chống cháy cho kết cấu thép và lập chỉ dẫn thiết kế kết cấu thép đảm bảo điều kiện an toàn cháy*, Đề tài khoa học cấp Bộ, 2021.

2. QCVN 06:2022/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*.

3.Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*.

4.TCVN 9311:2012, *Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng*.

5.ASTM E119: Standard Test Methods for Fire Tests of Building Construction and Materials. 2000

6. ASCE/SEI/SFPE 29-05: Standard Calculation Methods for Structural Fire Protection. Structural Engineering Institute (SEI) of American Society of Civil Engineers (ASCE), Society of Fire Protection Engineers (SFPE), USA, 2007

7. ASCE Structural Fire Protection - Manual of Practice. Committee on Fire Protection, American Society of Civil Engineers, USA, 2015

8. BS EN 13381-4:2013 - Test methods for determining the contribution to the fire resistance of structural members Part 4: Applied reactive protection to steel members.

9. BS EN 13381-8:2013 - Test methods for determining the contribution to the fire resistance of structural members Part 8: Applied passive protection to steel members.

10. EN 1993-1-2 (2005): Eurocode 3: Design of steel structures, Part 1.2: General rules – Structural fire design, European committee for Standardization.

11. IBC: International Building Code, International Code Council, INC. 2015

12. NFPA 101: Life Safety Code. National Fire Protection Association, USA, 2018

13. NIST Technical Note 1681: Best Practice Guidelines for Structural Fire Resistance Design of Concrete and Steel Buildings. National Institute of Standards and Technology, Department of Commerce, USA, 2010

14. NIST Technical Note 1842: Structural Design for Fire: A Survey of Building Codes and Standards

15. UL 263 Fire Tests of Building Construction and Material.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PCCC... *(Tiếp theo trang 10)*

sở tham gia hỗ trợ. Tổ chức thực tập, diễn tập các tình huống theo phương án đã lập nhằm nâng cao ý thức, kiến thức cho đội viên và mọi người; sử dụng thành thạo các trang thiết bị đảm bảo công tác chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả, nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra.

Đội PCCC cơ sở phải luôn xác định là người đầu tiên trong việc giải quyết các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra trong cơ sở. Chủ động chi viện ứng phó với các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố bên ngoài khi có yêu cầu.

Năm là, đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, Ngành liên quan cần có văn bản quy định cụ thể trong việc cấp và sử dụng ngân sách phục vụ công tác PCCC&CNCH để các cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước chủ động, kịp thời mua sắm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất và thực hiện chính sách cho đội viên đảm bảo công tác PCCC&CNCH tại cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2020*), Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết Luật PCCC,* Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Dương (2023), *Báo cáo Tổng kết năm 2023*, Bình Dương.

XÂY DỰNG PHẦN MỀM CẢNH BÁO... *(Tiếp theo trang 29)*

5. Kết luận

Phần mềm cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy điều hành chữa cháy cho đô thị tại Việt Nam đã xây dựng là một sản phẩm của đề tài cấp nhà nước, mã số ĐTĐL.CN-100/21. Để hệ thống phần mềm hoạt động hiệu quả thì đòi hỏi các hộ gia đình, các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ trong các khu đô thị phải được lắp đặt các đầu báo cháy thông minh đa cảm biến để thu thập dữ liệu môi trường đầu vào cho hệ thống. Hệ thống có thể tiếp nhận đồng thời tín hiệu gửi về từ 5000 gateway. Trên cơ sở đó, hệ thống sẽ tự động tính toán, phân tích theo các mô hình học máy đã huấn luyện để cảnh báo cháy sớm đối với cơ sở và hỗ trợ thông tin nghiệp vụ cho chỉ huy chữa cháy. Đây là mô hình phù hợp với xu hướng chuyển đổi số quốc gia, cũng như thông minh hóa các khu đô thị ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barera Sarwar, Imran Sarwar Bajwa, Noreen Jamil, Shabana Ramzan and Nadeem Sarwar. An intelligent fire warning application using IoT and an adaptive neuro-fuzzy inference system. Sensors, Jan – 2019.

2. Suhas G1, Chetan Kumar1, Abhishek B S1, Digvijay Gowda K A1, Prajwal R1. "Fire Detection Using Deep Learning". International Journal of Progressive Research in Science and Engineering. Volume-1, Issue-5, August-2020.

3. Nazir, Amril, et al. Early fire detection: a new indoor laboratory dataset and data distribution analysis. Fire, 2022, 5.1: 11.

4. Chagger, R.; Smith, D. The Causes of False Fire Alarms in Buildings; Briefing Paper; BRE Global Limited: Watford, UK, 2014

5. Gupta, Nisarg, et al. F-alert: Early Fire Detection Using Machine Learning Techniques. Int. J. of Electronics Engineering and Applications, 2021, 9.3: 34-43.

CÔNG TÁC THƯỜNG TRỰC... *(Tiếp theo trang 32)*

nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở trong việc thống nhất, phối hợp xây dựng và PACC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tuyên truyền, hướng dẫn để người đứng đầu cơ sở hiểu và thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc thống nhất, phối hợp xây dựng và thực tập PACC; Cần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCS Cảnh sát PCCC&CNCH phụ trách công tác xây dựng và thực tập PACC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 139/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội

2. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo 946/BC-C07-P5 ngày 03/10/2022 về Đánh giá thực trạng công tác cấp nước PCCC.*

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Công văn số 523/C07-P5 ngày 23.02.2024 về việc cung cấp số liệu thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ.*